

KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

(Tập 1B- Lời khuyên song thân)



**Tác giả: Cư sỹ Diệu Âm
(Minh Trị Úc Châu)**



Khuyên người niệm Phật



Khuyên người niệm Phật

MỤC LỤC

KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT	4
16. Sân-Giận: đường về Địa-Ngục!	4
17. Địa ngục ở đâu!	27
18. Tu hành ví như thi cử!	53
19. Thiện căn, Phúc đức, Nhân duyên!	83
20. Hiểm họa của tiền bạc!	107
21. Niệm Phật có 10 đại thiện lợi!	132
22. Cần thanh tịnh, không vọng cầu!	155
23. Định-mệnh, Nhân-quả, Danh-vọng!	180
24. Phật ở trong nhà, có cầu có ứng!	203
25. Sự gia trì!	223



KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

“Chân thành phát nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế-giới là phát tâm Vô-Thượng Bồ-đề.”

(Tổ sư Ngẫu Ích).

16. Sân-Giận: đường về Địa-Ngục!

Kính cha má,

Thực tế mà nói, nếu hiểu được đạo pháp rồi thì mới thấy rằng cuộc đời mình hoàn toàn tự mình lựa chọn tương lai, mình muốn đi đâu, muốn sướng hay khổ, muốn giải thoát hay đọa lạc... đều do chính mình tạo ra cả mà mình không hay. Ngay cả cái vận mạng của mình cũng là do chính mình tạo lấy, cho nên nếu biết cách tu hành thì có thể cải đổi vận mạng được như thường. Đây là sự thật, chắc chắn thật. Ví dụ, như người tạo tội ác phải đọa địa ngục, chắc chắn phải đọa vào địa ngục thiên thu vạn kiếp, nay nếu biết hồi đầu cải sửa vẫn có thể thoát nạn và được vãng sanh về tới Tây-phương Cực-lạc. Đây là lời kinh Phật nói.....



Khuyên người niệm Phật

Thưa cha má, thà mê mờ không biết thì đành chấp nhận rủi may, chứ khi đã biết được đường đi, biết được chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh thì quyết định con đường thoát thân phải đi, đi cho đúng, cho vững, đừng đi quờ quạng mà uổng phí một đời luống qua. Thời khóa tu hành sắp sẵn không có chỗ hờ, nhưng con cũng đã tự phát nguyện niệm Phật thêm đề cầu cho thế giới hòa bình, chúng sanh khỏi nạn... Hằng ngày, con đều hồi hướng công đức cho cha má, nguyện cầu cho cha má sớm thức tỉnh đường đạo, dũng mãnh tinh tấn niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Con thành tâm động viên cha má hãy vững lòng tin tưởng pháp môn niệm Phật. Cha má tin lời Phật, vững lòng phát nguyện cầu vãng sanh Tây-phương, một hướng chuyên tâm niệm Phật, và chỉ có niệm Phật thôi, thì con tin chắc chắn cha và má sẽ được vãng sanh. Tất cả anh chị em, bà con xa gần, ai phát được lòng tin vững chắc, cứ y theo lời thư con tu hành thì ai cũng đắc được thiện lợi, một cái thiện lợi có giá trị bằng triệu kiếp tu hành, bằng vạn đời cực khổ lao nhọc, vĩnh viễn khỏi bị đọa lạc, vô tận thời gian an vui cực lạc chứ không phải nhỏ, xin chớ xem thường.



Khuyên người niệm Phật

Cho nên, muốn giải thoát được chỉ có niệm Phật, niệm Phật phải chí tâm, chí tâm là nhứt tâm, nhứt tâm là không được xen tạp, xen tạp là vừa niệm Phật mà còn ôm đồm những cách tu hành khác, xen tạp là đi sai pháp môn, đi sai pháp môn thì trở thành pháp tu tự lực, tự lực là tự mình bỏ rơi sự gia trì của 48 đại nguyện của Phật A-di-đà. Không có sự gia trì của 48 đại nguyện, thì trong thời đại mạt pháp này khó có thể thoát nạn.

Thưa cha thưa má, Phật pháp quá sức thâm thâm, cao siêu vô thượng. Còn rất nhiều, rất nhiều điều con muốn nói thêm với cha má. Nhưng không cách nào con có thể nói cho hết được, vì pháp Phật nhiều như lá trong rừng còn thư của con viết về cho cha má chỉ là từng chiếc lá đơn lẻ, thì biết bao giờ mới viết cho hết đây. Hễ có thời gian thì con cố gắng viết, được tới đâu hay tới đó. Còn tu hành thì nếu cha má có tâm chí thành muốn vãng sanh về Tây-phương trong một báo thân này thì thật ra chỉ xem một lá thôi là cũng có thể hiểu được vạn lá trong rừng. Đi được hay không đều do cái phát tâm của cha và má vậy.

Trong thư trước con có nói về cách hạ thủ công phu. Hôm nay con xin nói thêm một chút về chuyện



Khuyên người niệm Phật

này. Thừa cha má, nên hạ thủ công phu tu ngay từ chỗ nào yếu nhất của mình. Cái lỗi nào lớn nhất của mình mà phá được thì những lỗi nhỏ khác tự nhiên được phá theo. Đừng nên tu theo lỗi lần mò từng bước, khó lắm. Xin cha má nên nhớ trong tất cả những loại ma chướng, thì “Tử Ma” là trở ngại nhất cho người tu hành, nhất là tuổi già. Thời gian không cho phép một người già khinh thường cái chết được. “Ma” làm cho mình chết gọi là “Tử-Ma”, nó đến bất cứ lúc nào và cắt đứt tất cả công phu tu tập mình, nó xóa sổ sạch trơn để mình phải trôi theo nghiệp chướng mà thọ báo.

Tu phải lấy ngay cái chỗ tối nguy kịch của mình mà hạ thủ, mới mong cứu mạng mình trong đời, còn lo tu sửa những lỗi nhỏ nhỏ vụn vặt chỉ là hành động bòn mót phước báu bình thường, không được lợi ích lớn đâu. Ví dụ, như ở đời có người cứ lo chấp những lỗi làm li ti mà lại đi phạm cái tội tử hình thì những cái tốt nhỏ nhỏ có cứu mạng mình được chăng? Tu hành cũng vậy, đi bòn mót những phước báu nhỏ nhất như được chút tiền tài, chút hảo danh, chút tiếng khen... một ngày nào đó lọt xuống địa-ngục thì làm sao hưởng phước đây?! Cho nên, tu là phải tu thành



Khuyên người niệm Phật

Phật, phải thành Bồ-tát, phải tu cho vượt được tam giới, vượt được luân hồi, tam đồ, lục đạo, mới xứng đáng công tu hành, chứ đừng vì cảm tình mà cứ lẩn quẩn trong vòng tử tử sinh sinh, khổ đau bất tận, thật là oan uổng! Con biết tâm tình của cha, của má, thường khi xử sự đặt quá nhiều vào tình cảm, thành ra thường lúng túng không có quyết định dứt khoát, vô hình chung cuộc đời bị lỡ mất quá nhiều cơ hội để tiến lên.

Thưa cha má, nay con đã đem được con đường một đời đắc đạo vãng sanh đến cho cha má, thì xin cha má hãy nhanh chóng đến trước bàn Phật phát nguyện quyết tâm thực hành và bắt đầu tu hành ngay, không nên hẹn nay hẹn mai nữa. Con nhờ được may mắn mới thấy được đường đi, con chỉ đường mà cha má không đi thì tiếc lắm. Lỡ đời sau lại rơi vào trong chốn lục đạo này nữa liệu có còn ai quyết tâm cứu cha má như con bây giờ nữa không?

Phật dạy rằng Tham, Sân, Si là ba chất độc dễ sợ nhất. Nó là cái cội rễ chủ yếu nhất, lôi kéo con người vào lục-đạo luân-hồi, và tệ hại hơn là chìm đắm thức con người vào ba đường ác hiểm: địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh.



Khuyên người niệm Phật

Địa ngục từ đâu có? Từ lòng sân-giận mà có. Tại sao phải lạc vào đường ngạ quỷ? Vì lòng tham-lam. Lý do nào lại đầu sanh vào đường cầm thú? Vì sự si-mê u-ám. Nếu hiểu được Phật pháp thì ai cũng phải khiếp sợ ba cảnh giới này, nó nguy hiểm vô cùng, nhất là đường địa ngục, lỡ rơi vào đó rồi thiên thu vạn kiếp khổ đau khó mà thoát ra được. Cái cảnh giới địa ngục này ghê sợ lắm! Cha má, anh chị em, bà con, cô bác phải chú ý lưu tâm mà tránh xa đi. Tin hay không, đối với con không thành vấn đề, mà vấn đề là cái khổ nạn này tự mỗi người phải lo tránh, nếu không thì tự thọ lãnh lấy. Khóc hay cười cũng tự một cá nhân mình nhận chịu mà thôi, không trách ai được cả!

Hôm nay con xin thưa chuyện địa ngục để cha má, anh chị em biết mà né tránh. Kinh Phật dạy rằng, tất cả cảnh giới của mình đều tự mình làm ra rồi tự mình hưởng lấy. Phật dạy “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, nghĩa là tất cả vạn pháp đều do tâm tướng của mình sanh ra hết, là sự chiêu cảm tự nhiên để kết đúc thành nghiệp chướng. Tất cả những hành vi tạo tác của một người nó tự đúc kết thành nhân, để rồi tự mình nhận lấy quả báo. Nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Vì thế, tâm niệm Phật thì nhân địa là Phật.



Khuyên người niệm Phật

Tâm sân giận là tạo cảnh địa ngục, cái nhân là địa ngục thì quả báo sẽ là địa ngục. Tâm tham lam, ích kỷ là nhân địa của ngạ quỷ thì quả báo sẽ là đường ngạ quỷ... Chữ “Pháp” cũng tức là cảnh giới, môi trường mình sống, hoàn cảnh mình thọ lãnh ở tương lai.

Như vậy, địa ngục là do chính mình lập ra để nhốt tù chính mình, rồi tự mình tạo ra vô vàn cực hình ghê rợn để hành hạ chính mình qua thời gian vạn kiếp, khó thể thoát được. Cảnh này do đâu mà ra? Cái chính yếu là hậu quả của tội ác mình gây ra. Tại sao mình gây ra tội ác? Cái chính yếu là từ tâm sân nộ, giận dữ gây ra. Như vậy, cái nhân tố chính yếu trong những cái chính yếu để đưa mình vào địa ngục là lòng sân-giận. Như trong thư trước con có nói, sự sân giận không phải là cái tội, mà là ông chủ của tội lỗi, nghĩa là sự sân giận còn có tầm nguy hiểm hơn điều tội lỗi nữa!

Trong cảnh giới địa ngục, tất cả mọi người bị đọa vào đó họ sống trong sự sân giận, căm tức, thù hằn, đố kỵ, họ nuôi mộng trả thù thiên thu vạn kiếp. Cho nên, cảnh giới sân giận là cảnh giới địa ngục. Hằng ngày trong địa ngục họ bị thọ hình quá ư tàn bạo, quá ư ghê rợn, quá ư dã man, quá ư đau đớn! Họ



Khuyên người niệm Phật

sống từng ngày, từng giờ trong cảnh giới đó cho nên tâm địa của chúng sanh luôn luôn thù hằn, nóng giận, họ đâu có thì giờ nào để nghĩ đến vị tha, tương thân tương ái. Họ đã làm ác bấy giờ phải thọ ác báo khổ đau. Sự thọ ác báo làm cho tâm của họ luôn luôn bị khủng bố, bị áp bức... khiến tâm hồn thêm sân nộ, căm thù. Càng sân khuể, càng căm thù... thì họ lại tiếp tục tạo thêm nhân địa ngục mới. Cứ thế, nhân chồng lên nhân, quả chồng lên quả, oán oán chập chùng, khổ đau bất tận! Cảnh giới địa ngục vô cùng kinh khủng! Thật là một cảnh giới rừng rợn không thể diễn tả hay tưởng tượng được! Ngài Tịnh Không giảng kinh Địa Tạng nói về cảnh giới địa ngục, một lần Ngài giảng trải qua hàng năm trời, mỗi ngày hai tiếng, giảng qua mấy lần như vậy mới nói hết cảnh địa ngục, thì một lá thư ngắn ngủi này không thấm thía gì đâu, đây chỉ nói tổng quát để tưởng tượng tới mà thôi.

Tại sao Địa ngục có những sự tra tấn dã man ghê rợn vậy? Xin thưa đó là “Nhân-Quả Báo-Ứng”. Cái nhân quả báo ứng này tự mình làm rồi tự mình thọ lãnh, không ai tạo cho mình cả. “Nhất thiết duy tâm tạo” mà, cho nên biết vậy mà phải đành chịu thua, không cứu được. Trong kinh Phật nói, trong cực hình



Khuyên người niệm Phật

địa ngục, chỉ có chính người thọ hình và Bồ-tát mới thấy được bên trong cửa địa ngục đang có gì, ngoài ra không có ai khác trông thấy. Không trông thấy thì làm sao tiếp xúc người trong đó? Không tiếp xúc với kẻ đang thọ hình trong địa ngục thì làm sao cứu họ ra? Không tiếp xúc, không cứu ra được, thì kẻ thọ hình cứ tiếp tục quằn quại đau thương, cứ tiếp tục cắn hận, thù hằn kẻ ra tay hành hạ mình, và cứ thế, tiếp tục đến vô tận, vô biên thời gian!...

Một điều quá trơ trẽn và oái ăm là tất cả những cảnh giới thọ phạt rừng rợn, quá tàn nhẫn kia, lại do chính cá nhân người đó dựng lên rồi tự thọ lãnh chứ không có một ai bày ra hình phạt đó cả. Vì đó là sự chiêu cảm tự nhiên của nhân quả, giống như người nằm mộng, tự mình chiêu cảm thành ác mộng, người nằm bên cạnh có hay biết gì đâu. Vô hình chung, họ tự mình căm thù với chính mình, tìm cách trả thù chính mình để tự mình thọ lãnh thêm những hình phạt mới dữ tợn hơn, cay nghiệt hơn, rừng rợn hơn!!!

Trong địa ngục, Bồ-tát muốn cứu người không phải dễ! Vì sao? Vì chúng sanh sống trong cảnh thù hằn đến cực độ. Họ không chấp nhận một sự tha thứ, không chịu một sự giải hòa. Họ không chịu nghe một



Khuyên người niệm Phật

lời giải thích nào cả ngoài việc thù hận thì làm sao đây? Như ngay trên thế gian này, cảnh giới của dương thế này là dễ tu nhất, Phật Bồ-tát xuất hiện rất nhiều để cứu chúng sanh. Cứu bằng cách nào? Bằng cách thuyết kinh giảng đạo, khuyên nhủ người tu hành... Nhưng, nhiều khi thuyết giảng đến khan cổ mà có mấy ai nghe, viết muốn hết giấy, hết mực có mấy ai đọc đến? Ngay cả con cái, anh em, cha mẹ trong nhà khuyên nhủ nhau hết lời liệu có ai nghe chưa, thì làm sao trong một xã hội toàn là thù hận sân giận thì làm sao họ để tâm nghe theo?

Cái tâm căm thù quá cao chính là thủ phạm chìm họ mãi mãi trong địa ngục, Địa-Tạng-Vương Bồ-tát muốn kéo họ ra nhưng không dễ gì kéo họ ra cho được. Nghiệp chướng của mỗi người phải tự mỗi người hóa giải. Phật Bồ-tát chỉ có khuyên răn, chỉ đường và gia trì mà thôi, còn cải đổi hay không phải tự mình làm lấy. Muốn cứu họ, Bồ-tát nói rằng, người tự làm khổ người đó chứ không ai hành hạ các người đâu. Hãy đừng nóng giận nữa, đừng căm thù nữa, hãy niệm thiện niệm lành, hãy sám hối tội lỗi của mình, hãy tịnh tâm niệm Phật thì tự nhiên các người được thoát nạn liền. Nhưng, cái tâm nghi ngờ của chúng



Khuyên người niệm Phật

sanh đó đã lên đến chỗ cực độ, không thèm nghe lời còn cho rằng, “Ông nói xạo gạt tôi, tôi phải tìm cách giết cho được kẻ hành hạ tôi, tôi phải trả thù...”. Cứ thế làm sao bây giờ? Cái khó là ở chỗ này vậy! Họ không chịu nghe cho nên Bồ-tát muốn độ họ cũng phải biến hình thành quỷ rất dữ mới răn đe họ được, nhiều lúc đành phải dọa nạt, đánh đòn, dùng cực hình trấn áp... để cho họ khiếp sợ mà không dám làm bậy nữa.

Dưới địa ngục thọ mạng rất dài, một ngày một người có thể bị hành hình chết đi rồi sống lại không biết bao nhiêu lần. Ở chùa, thường người ta có để một pho tượng “Quỷ-Sứ” mặt mày dữ tợn, mắt trợn, lưỡi thè dài. Đây là quỷ Tiêu-Diện, một vị quỷ sứ đại hung dữ ở dưới địa ngục. Ngài là ai? Là Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quán-Thế-Âm Bồ-tát đó. Ngài vì muốn cứu độ chúng sanh ở địa ngục nên Ngài phải hiện thân thành quỷ dữ để độ họ. Trong kinh Phật nói, chúng sanh muốn thân gì Bồ-tát hiện thân đó để độ. Dưới địa ngục mà hiện thân Bồ-tát hiện từ họ đâu có nghe, vì chúng sanh trong địa ngục vô cùng cay nghiệt, vô cùng ác độc! Ngày ngày, họ bị tôi luyện trong cực hình dã man, cho nên tâm sân khuể, tâm thù hận mạnh



Khuyên người niệm Phật

lắm không thể dễ dàng làm cho họ nguôi ngoai được. Chính vì cái tâm nóng giận này nó chiêu cảm những hình phạt tương ứng với trình độ của tâm thái.

Một người có tâm thù hận đến cực độ sẽ bị chiêu cảm đến những hình phạt ghê rợn như “Thiết-Sàng”, như “Đồng-Trụ ” chẳng hạn. Thiết sàng, là cái giường bằng sắt, bắt tội nhân nằm lên đó rồi cho đun lửa cho đến khi tan xương nát thịt mà chết. Đồng trụ, còn gọi là “pháo-lạc” là một trụ đồng nóng, bắt tội nhân ôm lấy để thân thể bị nóng cháy cho đến chết luôn. Đó là hai trong những hình phạt vô cùng dã man trong địa ngục. Tất cả những hình phạt đó đều do sự chiêu cảm từ cái tâm ác hiểm mà ra, chứ không ai bày ra cho họ cả. Rõ ràng, thà rằng chém họ một nhát, bắn họ một phát chết liền còn nhân đạo hơn ngàn lần sự thọ lãnh những cực hình đó. Một người có tâm ác đến cực độ sắp sửa bị những cực hình trên mà họ không hay. Bồ-tát thấy được chuyện này, Ngài muốn cứu họ mà cứu không được, vì họ không nghe lời khuyên, không chịu ngừng tâm thù hận, thì làm sao đây? đành rằng Bồ-tát cũng phải dữ như “Quỷ” thẳng tay trừng trị, may ra mới ngăn chặn họ đừng phạm phải tội lỗi nữa. Rõ ràng Bồ-tát đang cứu người chứ đâu có hại người. Bồ-



Khuyên người niệm Phật

tát chấp nhận việc này là sự bất đắc dĩ để giúp họ thoát cái cực hình ghê rợn của thiết sàng đồng trụ mà họ đâu có hay!

Cách đây một tuần, chúng con có dự một bữa tiệc, Hòa-Thượng Tịnh-Không được mời lên khai thị, Ngài nói rằng, “khi quý vị phải giết một con vật để ăn thịt thì xin hãy làm ơn cho một dao giết chết nó liền đi, rồi sau đó làm gì thì làm, đừng nên hành hạ chúng tới chết”. Một Hòa-Thượng, thượng thủ Tịnh-độ Tông thế giới tại sao lại khuyên người ta sát sanh? Thưa không. Ngài nhìn chung quanh trong cái xã hội này đa phần đều là người sát sanh hại vật để ăn thịt, khuyên họ ăn chay làm lành không được, thì thôi đành rằng trong cái tội lỗi, hãy bày cho họ chọn cái tội nhẹ hơn một chút, để may ra tương lai còn có cơ hội sám hối chuộc tội, chứ Ngài nào có chủ trương giết hại sinh vật đâu. Ngài nói mà trong tâm Ngài đau thương đến rướm máu đó mà!...

Cho nên, con thành khẩn khuyên cha má, anh chị em, bà con, cô bác, nếu vạn bất đắc dĩ phải giết con vật để ăn, thì hãy gây gọn làm một nhát cho nó chết trước đi, đỡ đau khổ cho nó hơn, đừng nên đánh vầy con cá trong lúc nó còn giẫy đành đạch, đừng nên



Khuyên người niệm Phật

mổ bụng trong khi nó còn đang trào ra nước mắt. Biết được luật nhân quả, báo ứng thì hãy cố gắng tránh tự tay mình kéo ngửa cổ con gà ra lấy dao cắt đứt gân của nó để cho máu của nó chảy dần ra tới chết. Cái hận thù hành hình sát mạng này trở thành bất cộng đái thiên, là mối thù truyền kiếp chứ không phải thường đâu! Dù có Bồ-tát khuyên giải chúng nó cũng không nghe đâu. Nên nhớ, nợ sanh mạng nó thề sẽ đền trả bằng sanh mạng! Khi hiểu đạo rồi mới thấy cái nợ oan gia, trái chủ. Thật là khủng khiếp! Vì chúng nó vụng tu cho nên hiện tiền nó đang chịu thọ lãnh cực hình của địa ngục. Đối với con cá, con gà lúc đó, thì địa ngục là đây chứ còn đâu nữa! Quỷ sứ, chính là kẻ đang hành hình nó để ăn thịt chứ còn ai nữa! Nhân quả báo ứng tơ hào không sai, ta đang tạo cảnh địa ngục thì xin hỏi, ai thay ta đi xuống địa ngục để thọ hình trả nợ đây?

Trong pháp môn niệm Phật, với bốn mươi tám lời nguyện của Phật A-di-đà nói rằng, tất cả chúng sanh trong cửu pháp giới, nghĩa là có cả chúng sanh bị đọa trong địa ngục, nếu người nào phát tâm tin tưởng, phát lời nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, chí thành niệm Nam-mô A-di-đà Phật thì



Khuyên người niệm Phật

được cứu độ vãng sanh về Tây-phương thành bậc bất thối Bồ-tát. Dễ dàng như vậy mà mấy ai nghe theo! Ngài thề rằng, nếu Ngài không thực hiện lời hứa này thì Ngài không thành Phật. Một lời thề vĩ đại, không thể tưởng tượng, và Ngài đã thực hiện được, vì Ngài đã thành Phật hiệu là A-di-đà cách đây đã mười kiếp rồi tại Tây-phương Cực-lạc Thế-giới. Thế mà con người vẫn không tin. Không hiểu tại sao?! Lời nguyện độ sanh này có điều kiện rõ ràng là phải TÍN-NGUYỆN-HẠNH trọn vẹn thì mới được cứu thoát. Ấy thế mà chúng sanh không chịu niệm, rất ít người chịu niệm, rất khó cho họ chấp trì. Tại sao vậy? Tại vì cái tâm căm thù, đố kỵ, ngạo mạn, nghi ngờ... đã ngăn cản họ, cấm họ, không cho phép họ mở lời phát nguyện để giải thoát. Thật không biết lời nào để phê bình nữa!

Trở lại với cảnh giới địa ngục, một người khi hết báo thân, thần thức bị chiêu cảm vào cảnh giới đó là xui xẻo nhất, tệ hại nhất, khổ đau nhất, bạc phước nhất! Trong tội thập ác thì đây thuộc về thượng phẩm thập ác. Trung phẩm thập ác, bị đọa ngạ quỷ đỡ hơn một chút, hạ phẩm thập ác bị đọa súc sanh, có nghĩa là nhẹ nhất, súc sanh gần gũi với loài người. Nếu sơ ý



Khuyên người niệm Phật

sanh về hàng súc vật nhưng trước đó có làm phước nhiều thì vẫn được hưởng phước. Ví dụ, như có những con chó được ông chủ giàu có thương yêu chăm sóc, đây là có làm phước nhưng mà ngu si vậy.

Thượng phẩm thập ác thực sự không khác gì với những tội ác khác cả, nhưng cấp bậc tội ác của nó thường là đã do lòng sân giận nâng cao mức tội lỗi lên đến chỗ tệ hại, vì khi nóng giận:

1. Là nó đốt cháy tất cả công đức tu hành đã tích lũy được, làm cho người đó bỗng chốc bị mất sạch tất cả công phu tu hành;

2. Là nó gia tăng cường độ tai hại của việc làm;

3. Là nó làm cho tâm hồn mình điên loạn (tâm ma),

4. và sau cùng là nó cấy cái nhân địa ngục, mình bị đọa địa ngục.

Trong giảng ký về kinh Vô-Lượng-Thọ, Ngài Tịnh-Không dạy rằng, người tu hành phải luôn luôn đề cao cảnh giác sự nóng giận, tuyệt đối đừng sơ ý mắc phải, nếu không khó có cơ hội để hy vọng vãng sanh. Vì sao? Vì rừng công đức tu tập suốt một đời bỗng chốc bị đốt cháy trở thành tro bụi bởi đóm lửa



Khuyên người niệm Phật

sân giận trong tâm. Có nhiều loại ma quái luôn luôn tìm cách phá hoại công đức tu tập của mình, khi nó thấy mình tích bồi được một số công đức, nó liền tới xúi giục bảo mình, đốt đi, đốt đi, hãy đốt đi. Mình nghe lời chúng đem công đức đốt cháy sạch trơn. Một tích tắc sơ ý, chỉ cần tâm lóe lên một ý giận thì bao nhiêu công đức không còn gì nữa cả. Sau đó mình lại lần mò tu lại, rồi lâu lâu nó xúi một lần nữa và lại phui bàn tay trắng. Đọa lạc vẫn là đọa lạc là như vậy. Ngài còn nói tiếp, nóng giận không đốt được phước đức, nhưng nó đốt tan công đức. Phước đức là giàu có, tiền tài, danh vọng. Công đức là để vãng sanh đắc đạo thành Phật. Công đức quý hơn nhiều!

Thưa cha má, những lá thư này con nói sâu vào cách tu hành, thực ra đây không phải là con dạy đời cha má đâu, nhưng trong đời con có may mắn gặp được chân sư, hằng ngày con nghe thuyết kinh giảng đạo và vô tình đạo lý của Phật pháp nó thâm nhập vào tâm con hồi nào không hay. Bây giờ ngoài thư viết về Phật pháp con không viết được gì nữa cả. Người nào chấp nhận nghe thì con viết, người nào không chấp nhận thì thôi. Tâm nguyện của con là cứu thoát cha má trong đời này, cho nên càng viết con càng cảm



Khuyên người niệm Phật

thấy an lòng. Cha má tu hành là cái cơ may của cha má. Tu hành, phải tích công đức, phước báu. Chính vì lo cho cái thiện căn phước báu này cho nên những lá thư đầu tiên con chỉ mong cầu cho cha má phát tâm niệm Phật trước đã. Hễ phát tâm niệm Phật, nếu không có thiện căn thì thiện căn cũng sẽ có, không có phước báu thì phước báu cũng đến. “Nam-mô A-di-đà Phật” là một âm thanh tối vi diệu, nó có khả năng tạo ra thiện căn phước báu vô lượng cho người phát nguyện trì niệm. Có thiện căn, phước đức rồi thì nhân duyên vãng sanh sẽ đặt theo từng bước chân đi, ngay trong đời này không đâu xa cả. Thiện căn, thuộc về công đức. Phước báu, thuộc về phước đức là lương thực để đi đường.

Tu hành phải từ cái lỗi lầm lớn nhất của mình mà hạ thủ công phu. Cái sở cầu phải tìm đỉnh cao nhất mà cầu mới mong thành đạt, gọi là “tu tại hồ trọng, chí tại hồ thượng” là vậy. Nghĩa là tu sửa phải lo sửa cái sai lớn nhất trước, chí cầu đắc phải cầu thượng đỉnh thì sự tu hành của mình mới viên mãn. Sửa sai chỉ chăm chú sửa lỗi nhỏ quên cái lỗi lớn thì tội lớn nó giết chết cả huệ-mạng của mình, mình còn dịp nào nữa mà tu. Cầu đạo mà cầu chứng đắc nhỏ thì khi tử



Khuyên người niệm Phật

ma đến mình đắc được cái gì? Bá thiên vạn kiếp không thành gì cả. Ví dụ câu “Nhân đạo bất tu, Thiên đạo viễn hỷ” rất là đúng. Đây là căn bản của đạo làm người, nhưng không phải chỉ làm người mà không lo đạo giải thoát đâu. Ví dụ như nói “không học tiểu học thì làm sao học trung học”, là để khuyến khích người không chịu đi học chứ không phải để nói cho người đang học cao học, đại học đâu. Chẳng lẽ người học đại học không làm được bài toán tiểu học sao!?

Chí cầu ư thượng đỉnh thì quả đạt thượng đỉnh, chí cầu chỉ được làm người trở lại thì không bao giờ đạt tới hàng Thánh, thế thì còn mơ làm sao có ngày đạt đạo giải thoát? “Tu sửa từ tội nào tệ nhất trước mới là tu”. Tội nào tệ nhất? Đó chính là tội đọa địa ngục. Niệm Phật cầu về Tây-phương để một đời thành Phật là cái đỉnh tối thượng, mà hằng ngày tâm mình lại tạo dựng cảnh giới địa-ngục thì cái quả địa làm sao tương ứng với cảnh Tây-phương của Phật! Chắc chắn không thể nào được! Cha má nên nhớ rằng muốn được về với Phật A-di-đà thì tâm phải là Phật, thân phải làm Phật, miệng nói lời Phật mới được. Nghĩa là, tất cả đều phải đi đến chỗ nhất tâm hướng về Phật.



Khuyên người niệm Phật

Tâm niệm Phật thì tất cả vạn duyên đều phải buông xả, chỉ còn có Phật, gọi là “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”. Chính cái Tâm mình sẽ biến mình thành Phật. Nhất thiết duy tâm tạo, nếu tâm mình muốn làm ông Tiên thì tâm Phật bị xao lãng. Tọa tu dễ thất bại là vì vậy đó cha má ạ! Muốn vãng sanh thành Phật tâm phải niệm Phật. Miệng niệm Phật mà tâm còn muốn cầu xin Bồ-tát cho chút phước báu thì tâm đó không chí thành, không nhứt tâm. Tu hành sai giới luật của pháp niệm Phật, nên tự mình bỏ mất lực gia trì vậy.

Tổng quát là vậy, bây giờ về sự tu trì, xin cha má phải đi vào căn bản, phải thực hiện cụ thể, có như vậy mới đạt được công phu. Niệm Phật giới luật nghiêm minh thì tâm mới được thanh tịnh, nhờ đó trí tuệ tự nhiên khai mở, cha má sẽ tự biết đường huân tu. Cụ thể, về chuyện sân-giận, cha má hãy tự xét coi mình có thường giận nóng hay không? Đó là cái nhân chủng địa ngục rất nguy hiểm! Nếu có, ngay lập tức phải biết hối cải, sám hối nghiệp chướng liền. Nếu không sám hối ngay chỗ này thì dù tu cách nào cũng không thể thành đạo.



Khuyên người niệm Phật

Thưa cha, vì một lòng thẳng thần cứu cha, con đành phải nói thật, nói ngay trong thời khoảng mà cha còn có thể hồi đầu chuyển lỗi thành công, chuyển tội thành phước, hơn là éo nhẹm để sau cùng cha bị nạn quá nặng, đến chừng đó không ai cứu cha được nữa. Xin cha chớ giận, con xin nói thẳng rằng cha thường sơ suất về chuyện này, vô tình bao nhiêu công đức tu hành sáu bảy chục năm đã bị tiêu hủy hết rồi. Đây là điều đau đớn con xin thưa thực, là sự đau lòng mà con rất muốn nói với cha, nay mới có dịp. Đây là lời Phật nói trong kinh chứ không phải con nói. Muốn có công đức cha phải tự tái tạo lại ngay từ đầu bằng cách niệm Nam-mô A-di-đà Phật, và nếu một lòng nhứt tâm xưng niệm, chuyên chí một đường thì chắc chắn chỉ trong một thời gian ngắn cha sẽ có một phước báu mới rất lớn, một thiện căn mới rất lớn. Nhờ thiện căn và phước báu mới này mới có hy vọng cứu thoát cha ra khỏi luân hồi. Nhưng, nếu cha sơ ý lại nổi sân giận nữa thì lại đốt tiêu tan lần nữa. Xin cha tin con. Xin cha trăm ngàn lần nghe lời con, con tuyệt đối vì lòng hiếu thảo, vì chí nguyện cứu độ cha nên con đành phải nói lời thành thật để cha trực giác hồi đầu, tuyệt đối con không có một chút vọng ngôn.



Khuyên người niệm Phật

Phật dạy, bất cứ lúc nào hề biết quay đầu thì thấy bến. Vậy thì “chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, nghĩa là đừng sợ cái niệm sai lầm trước, chỉ sợ mình không chịu quay đầu giác ngộ mà thôi.

Giận dữ, nó đốt rừng công đức mà còn cấy nhân địa ngục vào tâm linh mình. Cấy nhân địa ngục còn đỡ, lỡ sân giận mà buông lời sai suất với Phật và Phật pháp thì sự việc trở thành rất lớn, tai họa nghiêm trọng. Cha tự nghĩ coi đã từng lỡ phạm phải chưa? Nếu có, con xin quỳ xuống năn nỉ cha má, cha má phải tức khắc sám hối, hàng ngày nên tìm giờ nào thuận tiện tự quỳ trước bàn thờ Phật mà kiết thành sám hối, nhất định không thể hện, không thể tự ái được.

Người buông lời khinh thị Phật pháp đã kết thành tội cực trọng, trong kinh nói rằng, chư Phật mười phương không cứu nổi, chỉ có Phật A-di-đà với bốn mươi tám đại nguyện mới cứu được, nhưng bắt buộc phải thành tâm sám hối tội lỗi. Người phạm lỗi này mà trong đời phạm thêm tội ngũ nghịch nữa thì vô phương thoát nạn.



Khuyên người niệm Phật

Đây có thể là tội vô tình mà nên. Nhưng vô tình hay cố ý vẫn là tội! Ngoài việc sám hối còn phải “lấy công chuộc tội”.

Một là ngày đêm nguyện với Phật kiết thành sám hối chuyện này,

Hai là đề ý đề cao cảnh giác ngăn ngừa sự sân giận mới,

Ba là lỗi tại đâu lấy đó mà trị.

Ví dụ, cái lưỡi lỡ nói lời khinh báng thì bây giờ ta phải phát nguyện dùng cái lưỡi này đi tuyên dương Phật pháp, đi khuyên người tu Phật, đi giúp người niệm Phật. Thành tâm làm thì ta sẽ hóa giải cái kiếp nạn kinh khủng này, không những thế mà cha má còn chuyển được nghiệp báo từ cực xấu trở thành cực tốt. Đây là diện “sám tội vãng sanh”, công đức nhiều khi vượt thắng hơn người thường chứ không phải đơn giản. Con thành tâm khuyên cha má nên tự quán xét để kịp thời tự cứu mình, đừng nên lơ là buông trôi mà phải nhận chịu thọ phạt cực trọng.

Xin cha má xem lại thư của con thêm một lần nữa. Địa-ngục, nga- quỷ, súc-sanh là những đường phải tránh xa. Khổ nổi! Ai cũng muốn tránh mà không



Khuyên người niệm Phật

biết cách tránh cho nên mới phạm phải những lỗi nghiêm trọng mà không hay đó thôi! Hằng ngày, con đều nguyện cầu Phật lực gia trì cho cha má thấu đường tu, cố gắng nhẫn nhục để đạt giải thoát cho được. Tất cả xin hãy buông xả hết đi, tất cả hãy vì mục đích: về cho được Tây-phương Cực-lạc trong đời này.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc Châu ngày 25/3/2002).

“Giữ tâm tốt, Nói lời tốt, Làm việc tốt, Tạo người tốt. “

(PS Tịnh-Không).

17. Địa ngục ở đâu!

Kính cha má,

“Cuộc đời như áng mây trôi, khi tan, khi hợp, đổi thay không thường”, hãy cố gắng tu hành, quyết thoát ly sinh tử, khổ nạn. Đừng chần chờ đừng do dự mà mất cơ hội ngàn vàng khó mua này. Tu hành pháp môn nào cũng được, đạo nào cũng được, cũng tốt cả.



Khuyên người niệm Phật

Nhưng tu với mục đích quyết giải thoát thì cần nghiên cứu cho kỹ vì không phải pháp môn nào cũng dễ đưa đến giải thoát được đâu. Trong nhà Phật với tám mươi bốn ngàn pháp môn đã bao trùm tất cả mọi phép tu, mọi tôn giáo xuất hiện trên thế gian, khó có một chánh pháp nào lọt ra khỏi trong tám mươi bốn ngàn pháp đó. Trong đó, đặc biệt Pháp “Niệm Phật” là pháp thù thắng trong tất cả pháp thù thắng, là vì không những có khả năng đưa một chúng sanh vượt qua tam giới, thoát khỏi luân hồi lục đạo mà còn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế-giới để một đời thành Phật. Nếu hiểu thấu được pháp giới thì mới thấy đây là một chuyện bất khả tư nghĩ, với trí con người không thể nào hiểu tới.

Đã là thân phận con người ai cũng phải chịu cái khổ “Sanh, Lão, Bệnh, Tử”, nhưng người biết chí thành niệm Phật cầu sanh Tây-phương thì thoát được chữ “TỬ” này. Trong kinh Luận, chư Tổ sư Phật giáo gọi đây là “Pháp Môn Bất Tử”. Người được vãng sanh Tây-phương không phải là chết mà họ vẫn tiếp tục sống, họ chỉ chuyển thân từ nhục thân thành liên hoa hóa thân. Hòa Thượng Tịnh Không nói rõ rằng, vãng sanh không phải là chết rồi mới vãng sanh mà



Khuyên người niệm Phật

đang sống họ đi vãng sanh, tức là họ tự liệng thân xác lại trong lúc vẫn còn đang sống để đi theo Phật và tiếp tục sống trong một cảnh giới hoàn toàn khác tốt đẹp, vi diệu, thần thông biến hóa tự tại tối thắng phi thường và tất cả những sự việc trong đời họ vẫn còn biết rõ rệt. Không những thế bắt đầu từ đó họ còn biết luôn cả vô lượng kiếp về trước họ đã từng làm gì, tu hành như thế nào, kiếp nào bị đọa, kiếp nào cao sang. Khi vãng sanh, được quang minh của Phật A-di-đà phóng chiếu nhiếp thọ thì tức khắc tự tánh của họ được phục hồi nguyên vẹn, nhờ “túc mạng thông” mà họ biết được tất cả vô lượng kiếp về trước.

Còn chết thì sao? Con người lúc chết không tự chủ được bản thân, bị đau đớn giống như “con rùa bị người ta lột mai” vậy. Lúc chết, thần thức bị oan gia, trái chủ bủa vây tấn công bằng những đòn thù tàn nhẫn và chúng nó cản xé lôi mình vào đường hiểm nạn. Chết thì thần thức phải qua thân trung ấm, thường trong bốn mươi chín ngày, (cho nên người ta mới cúng bảy tuần là vậy). Đến khi đầu thai chuyển thế thì ký ức của họ hoàn toàn bị xóa sạch, họ sẽ quên tất cả những gì đã xảy ra trong đời họ, thần thức mê mê mờ mờ chiêu cảm theo nghiệp báo để thọ sanh. Ví



Khuyên người niệm Phật

dụ, như ta đang sống đây nhưng đời trước ta không biết, một đứa bé sinh ra hoàn toàn ngu ngơ, ngốc ngác... Tất cả những người bị “chết” nếu không bị lượng tội địa ngục thì chỉ được tái sinh trong những đường: người, cầm thú, quỷ thần và ngạ quỷ. Họ không thể sinh lên tới cảnh giới trời, thì còn mong gì tới cảnh Tây-phương Cực-lạc.

Sanh lên trời dù không vượt khỏi tam giới nhưng cũng được gọi là vãng sanh thiên. Bị đọa địa ngục, vãng sanh thiên và vãng sanh Tây-phương Cực-lạc không qua sự cách âm, nghĩa là họ chuyển thân đi luôn. Sanh thiên được chư thiên đón về đó hưởng phước, khi hết phước thì rất dễ bị đọa lạc nặng. Vãng sanh Tây-phương được chư Phật, chư Thánh Chúng đón, chư thiên cung tiễn, về đó tu hành để thành Phật vĩnh viễn thoát ly mọi ràng buộc của sanh tử luân hồi. Kinh Phật cho ta biết chậm nhất là mười hai kiếp, nhanh là ba kiếp thôi ta sẽ thành Phật, (đây là chưa kể lực gia trì của Phật A-di-đà). Mười hai kiếp quá nhanh, có thậm gì đâu so với ba đại A-Tăng-Kỳ kiếp hay vô lượng kiếp của các pháp tu khác. Bị đọa địa ngục thì quỷ sứ còng đầu lôi đi, tới đó để vĩnh kiếp đọa đày khổ ải, “thống bất khả ngôn!”. Vì thần thức bị



Khuyên người niệm Phật

roi địa-ngục không qua cách âm, không có nhập, trụ, xuất thai, cho nên con người ở địa ngục có thể vẫn còn nhớ chuyện thế gian, còn nhận ra được con cháu, còn nhớ những gì mình đã làm... Nhưng đã trễ rồi, có hối hận cũng quá muộn màng! Bây giờ có muốn liên lạc cũng không thể liên lạc được nữa, đành âm thầm nhận lấy thương đau, không kêu cứu ai được cả!

Hiếu biết được cảnh giới như vậy mới thấy vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới là điều tối quý báu, là cái phước báu lớn nhất mà chỉ có Phật A-di-đà với bốn mươi tám đại nguyện mới cứu độ chúng ta về đó mà thôi. Một điều nên biết nữa, là vãng sanh Tây-phương là nơi viên mãn của Phật đạo nhưng lại dễ hơn là cầu sanh lên các cõi trời trong tam giới, lên các cõi tiên là cảnh giới còn thấp hơn. Vì tất cả các cảnh giới đều do tự tu chứng, đường tu rắc rối hiểm nghèo, dễ bị sai đường, dễ lầm lạc vào nẻo tà, rất nguy hiểm!

Trở lại việc tu hành, đã quyết định con đường vãng sanh Tây-phương Cực-lạc trong đời này thì xin cha má hãy gấp rút “Tích Công Lũy Đức” để có tư lương đi về với Phật. Tích công lũy đức là cố gắng làm lành lánh dữ. Làm lành, hãy lấy tâm chí lành, chí



Khuyên người niệm Phật

thiện, thanh tịnh mà làm. Nghĩa là, cha má hãy thoải mái tùy duyên. Tuổi cha má đã già rồi không thể bôn ba như người trẻ tuổi được cho nên hễ gặp dịp thì làm còn không thì cứ an nhiên tự tại, ráng giữ cho tâm hồn bình thản an vui niệm Phật. Làm thiện tùy duyên là có thì giúp không có thì thôi, chủ yếu là tâm của mình lương thiện, sẵn sàng thành tâm thiện ý muốn giúp đỡ kẻ khốn khó là được. Hễ có thiện ý đó rồi tự nhiên mình thấy cách làm, đừng chấp mình làm nhiều làm ít, đừng để tâm phân biệt khinh thị kẻ nghèo kém hơn mình...

Làm lành tuyệt đối đừng nảy lên ý tưởng mong cầu phước báu mới là làm lành. Mong cầu hưởng phước báu tức là còn tham lam, còn bất thiện, còn phải mắc nợ đọa lạc! Làm thiện thuộc về phước báu hữu lậu. Luật nhân quả vay trả hễ có làm thì tự nhiên phước báu có đến, đừng cầu mong. Hễ nảy lên niệm cầu phước lộc thì bị phạm nghiệp “Tham”, nghiệp này thuộc về vô-lậu. Tham lam là nhân ngạ-quỷ, cái phước báu mình làm được không chuộc được cái nhân chủng ngạ quỷ đã cấy trong tâm. Chính vì thế, nên còn tham thì khó vãng sanh được. Làm lành là tu cho chúng sanh, mở rộng tâm lượng bao la, thương yêu



Khuyên người niệm Phật

vạn vật để phát triển tâm từ bi, khiêm nhường kính trọng mọi người, có như vậy tâm mình mới tương ứng với tâm Phật A-di-đà, nhờ thế mà cha má dễ dàng vắng sanh.

Trong hoàn cảnh Việt-Nam thôn quê eo hẹp, mình khó có khả năng bố-thí, khó có khả năng chu toàn việc thiện. Nhưng cha má cũng có thể mở tâm lượng thương người, không nên tranh giành hơn thua đồ kỵ với ai, đừng nên chấp lỗi người khác, chỉ nên một lòng khuyên giải chỉ bày người khác tu hành, đừng nên tự tay giết hại heo, gà để ăn nữa, v.v... đó là làm lành.

Làm lành với tâm chân thành kính cẩn có thể biến phước đức thành công đức để hồi hướng cho chúng sanh, trả nợ oan gia trái chủ. Tu niệm Phật, cha má phải nhớ là ngày ngày đều đọc câu: “Nguyện đem công đức này, hồi hướng cho oan gia, trái chủ trong đời” sau mỗi buổi niệm Phật. Từ nhiều kiếp đến nay mình đã sát hại sanh vật quá nhiều cho nên có nhiều oan gia, trái chủ theo mình truyền kiếp để chờ cơ hội trả thù. Chính thế cho nên con người khó được giải thoát. Hồi hướng cho họ là lấy công chuộc lỗi vậy. Phép tu, tóm lại là:



Khuyên người niệm Phật

1. Tin tưởng vững chắc sự cứu độ của Phật A-di-đà;

2. Phát nguyện cầu vãng sanh, nghĩa là mỗi buổi sáng cha má nhớ phải đọc lời nguyện vãng sanh, nên đọc câu kệ này:

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung.

Cửu Phẩm Liên Hoa vi phụ mẫu.

Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-Sanh.

Bát-Thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Đọc nhiều lần trong ngày càng tốt;

3. Buông xả tất cả, niệm Phật luôn luôn đừng để gián đoạn, tuyệt đối không được niệm gì khác nữa;

4. Chiều, tối sau khi niệm Phật xong thì hồi hướng công đức, đọc bài kệ này mỗi buổi sau khi niệm Phật:

Nguyện đem công đức này,

Trang nghiêm Phật Tịnh-độ.

Trên đền bốn ơn nặng,



Khuyên người niệm Phật

Dưới cứu khổ ba đường.

Nếu có kẻ thấy nghe,

Đều phát lòng Bồ-đề.

Hết một báo thân này,

Đồng sanh Cực-lạc quốc.

Thế là đủ rồi. Nếu cha má muốn mạnh hơn nữa, thì trước khi hồi hướng công đức nên thành tâm nguyện sám hối những điều tội lỗi của mình và xin hồi hướng cho tất cả oan gia, trái chủ trong vô lượng kiếp đến nay, cầu cho họ được lợi lạc, cầu cho họ sớm giải thoát. Cứ như vậy mà tu thì nghiệp chướng tiêu trừ nhanh, cuối đời được vãng sanh. Nếu không theo như vậy thì mất phần, uổng lắm đó.

Lánh dữ để tu cho mình, tránh nhân quả nghiệp báo, tránh những chủng tử xấu, cho tâm linh mình được nhẹ nhàng siêu thoát. Đây là vấn đề lớn con đã nói sơ qua trong các thư trước. Có dịp con sẽ trở lại. Lánh dữ để khỏi tổn hại đến công đức tu hành của mình. Một trong những yếu tố tối kỵ nhất là sự Sân-Giận. Thừa cha má, như trong thư trước con có nói, cái nhân chủng của sân khuể là địa ngục cho nên kinh Phật dạy, khi lâm chung chỉ cần người đó khởi lên



Khuyên người niệm Phật

một ý niệm tức giận về bất cứ chuyện gì thì thần thức bị chiêu cảm vào đường địa-ngục ngay. Vì nó quá nguy hiểm, tối kỵ mà lại quá dễ mắc phải, cho nên qua mấy thư liên con đều nhấn mạnh đến điểm này là mong cầu cho cha má và anh chị em lưu tâm cảnh giác, có như vậy mới mong ngày giải thoát. Muốn tránh được chuyện này, người tu hành luôn luôn tự mình nhắc nhở lấy mình, kèm chế lấy mình, đề cao cảnh giác tốt độ để tránh trạng thái này.

Nếu một người ưa nổi nóng, ưa sân giận thì tánh nóng này sẽ trở thành quán tính rất nguy hại cho huệ mạng. Quán tính này sẽ trở thành một phản xạ tự nhiên, một phản ứng nhạy bén đến một sự kiện bất hợp ý nào xảy ra. Chính vì thế mà khi mình lâm chung, chắc chắn sẽ bị, hoặc là oan gia trái chủ, hoặc là ma quái gạt mình rơi vào trạng thái đó.

Giận tức là điều tuyệt đối phải tránh. Bình thường tỉnh táo đã biết mà kèm chế không được, thì làm sao tới lúc khốn đốn nhứt, đau đớn nhứt, rối loạn nhứt lại có thể kèm chế được. Vậy thì, muốn thành đạo, muốn siêu sanh lên cảnh giới Cực-lạc của Phật thì ngay từ bây giờ phải bỏ cho dứt cái tập khí, thói quen này.



Khuyên người niệm Phật

Trong Phật học có đưa ra pháp tu nhẫn nhục. Nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn. Tất cả mọi tôn giáo, mọi cách tu hành, nếu ai còn phạm phải chuyện này thì vô phương thành đạo, không thể giải thoát. Chính con đây, hồi trước chưa hiểu đạo, thường nóng giận bồng bồng, đến khi hiểu được sự tối ư nguy hại của nó rồi con phải chú tâm đề cao cảnh giác. Mỗi lần có chuyện bực mình là con nói thầm trong miệng “đừng giận, đừng giận...” rồi tìm cách lánh xa hiện trường, giận muốn mở lời con cũng cố gắng cắn môi lại để tránh phải phát ra lời, vì hễ phát lên lời thì lửa giận bốc ra, bồng lên, ta kèm không nổi, công phu tu hành của mình từ một sơ ý đó thôi đã biến thành mây khói.

Phải cố công tập luyện chuyện này chứ không phải dễ dàng đâu cha má ă, vì đây là tập khí đã ăn sâu vào tạng thức của mình từ lâu đời rồi. Sân-giận là kẻ thù rất đáng sợ sát bên cạnh, nó đã giết hại vô số huệ-mạng của chúng sanh mà mình đâu ngờ. Xin cha má hãy cố gắng tối đa chuyện này mới được. Chắc hẳn một đôi ngày, vài ba tháng không để gì mình bở hẵn được, nhưng quyết tâm thì hiện tượng này chắc chắn sẽ giảm dần, rồi nó sẽ dứt. Trước giờ, mình chưa xác định được mục đích thì đành cho qua, nhưng nay đã



Khuyên người niệm Phật

thấy rõ rồi, đã hiểu được chỗ mình cần phải tới rồi, thì xin cha má đừng vì một chút việc tầm thường mà đành chịu mất cơ hội quý báu đánh giá bằng vô lượng kiếp tu hành này. Hãy buông bỏ tất cả, hãy đem tất cả để đổi lấy cho được cái vé đi về Tây-phương cha má ơi! Cứ nghĩ rằng một vài năm nữa mình về đất Phật thì tại sao phải ở lại chịu đọa lạc khổ đau vô vàn kiếp số để tranh giành, để sân-giận?

Con biết từ hồi nào đến giờ gia đình mình sống theo phong hóa Á-Đông, khuôn mẫu nhà Nho, tư tưởng “Tam-Cương Ngũ-Thường” cũng đã ảnh hưởng rất lớn. Cái Nho phong này là điều rất cần thiết cho đạo làm người. Tuy nhiên, Nho giáo dù sao đi nữa cũng chỉ lo được chuyện thế gian trong một đời này, chứ hoàn toàn không cang đáng nỗi tới đời quá khứ, vị lai. Nhân-quả, nghiệp-báo, luân-hồi... Nho giáo hoàn toàn không nói đến. Cho nên, nói về đạo dạy làm người trong đời này thì Nho giáo rất tốt, còn nói về đạo xuất thế, luân hồi, nhân duyên, nghiệp báo... thì nhà Nho không thông được. Đây là một sơ suất đáng chú ý! Phải chăng trong nhiều tiền kiếp có thể vì quá chú trọng vào thể diện, nhân cách người quân tử mà vô tình tạo ra nhiều nhân tố lỗi lầm, có thể gây ra



Khuyên người niệm Phật

những nghiệp oán về sau mà không hay! Ví dụ điển hình như chữ Trung Hiếu, “Quân xử thân tử”, “Phụ xử tử vong”, những sự bức bách này làm sao tránh khỏi chiêu cảm thành oán thù truyền kiếp, làm cho lịch sử mãi mãi chìm trong chiến tranh chết chóc. Tần-Thủy-Hoàng đốt sách chôn Nho, họ cố quét sạch bóng dáng Nho gia trên ngay quê hương họ. Những cuộc cách mạng văn hóa đã đem đèn đài, sách vở Thánh Hiền của họ đập phá, đốt hết. Những cuộc nội chiến tương tàn gây chết chóc cho biết bao nhiêu người, v.v... phải chăng là những quả báo truyền kiếp từ trong chính dân tộc họ!?

Phải tin Phật cha má ạ. Phật giáo là một nền giáo học cho ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, bao trùm tất cả mọi phương diện, mọi khía cạnh chứ không phải chỉ là một thứ tôn giáo dị đoan mê tín như người ta thường hiểu lầm đâu. Hiểu được đạo Phật rồi ta có thể hiểu được tất cả mọi tôn giáo, ta thấy được mọi cảnh giới. Đây là sự thật. Ví dụ như, Hòa-Thượng Tịnh-Không, có những lần người ta bắt chợt mời Ngài giảng Thánh kinh của Thiên-Chúa Giáo, Thánh kinh Hồi-Giáo, khai thị cho Thánh-Hỏa Giáo, v.v... Ngài



Khuyên người niệm Phật

cầm kinh lên lật tới đâu giảng tới đó, thâm sâu, uyên áo hơn cả chính giáo sĩ của họ nữa, mà những kinh điển này từ trước tới giờ Ngài chưa đọc qua. Rõ ràng khi một người hiểu ngộ kinh Phật thì tất cả mọi cảnh giới đều thông suốt, cho nên Ngài cầm quyển kinh nhìn vô là thấy ngay liền không cần phải chần chừ suy nghĩ.

Ở Việt-Nam ta có nhiều tôn giáo, ví dụ như Cao-Đài, Hòa-Hảo... chẳng hạn, nếu có duyên mời Ngài khai thị, chắc chắn Ngài cầm lên giảng liền, giảng thẳng đến cốt tủy luôn, đến nỗi chính những cảnh giới mà giới chức sắc tu nhiều năm trong đó chưa chắc đã ngộ ra. Đây là sự thật, chắc chắn như vậy. Chính như con đây mới bập bẹ nghe Phật pháp của Ngài thôi mà con đã nhìn thấy được nhiều cảnh giới của họ rồi, thì làm gì với bậc minh sư như vậy mà Ngài không thông đạt.

Trở lại chuyện tu hành, tất cả căn nguyên của đọa lạc là ba cái độc Tham, Sân, Si. Tham-Lam bị rơi vào ngã quý, sân-giận rơi vào địa ngục, si-mê rơi vào súc sanh. Trong ba đường này, đường nào cũng khổ cả, trong đó địa ngục là cảnh giới dễ sợ nhất. Trong mấy thư liền con nhắc đến điểm này, xin cha má, anh



Khuyên người niệm Phật

chị em, bà con, có bác, nhứt thiết đừng sợ ý coi thường. Con vì lòng hiếu hạnh thành tâm muốn tất cả mọi người chớ nên sắp hàng vào đó xem thử mà ân hận ngàn đời, muôn kiếp chứ không phải như sự hiếu kỳ đi xem chiếu phim ma đâu! Mọi người, cả thân lẫn sơ, hãy chú ý mà tránh xa đi. Tin hay không thì tùy, con nói vẫn phải nói với tất cả lòng chân thành khuyên nhủ và con coi đây như là bổn phận làm con, làm bà con thân thuộc với nhau trong đời này.

Đức Phổ-Hiền Bồ-tát dạy “Khuyến-Tấn-Hành-Giả” và con đang làm đúng theo như vậy. Xin cha má nên nghe theo con, tu hành là tu bằng cái tâm chân thành để được giải thoát, chứ không ai bắt phải cạo đầu tọc đầu mà sợ, mà trốn tránh, và cũng xin khuyên anh chị em rằng, chớ đem cái trí nghĩ thô thiển của mình mà đánh giá lời Phật, đừng bao giờ ý mình có coi được vài ba quyển sách, nói chuyện trời đất trên vỉa hè mà cho mình là hàng trí thức! Cái nhìn, cái thấy của mình lẫn lộn trong một xứ còn quá nghèo nàn lạc hậu, có thấm thía gì đâu so với vũ trụ bao la, với nhân sinh cảnh giới trùng điệp, thì làm sao dám đề tâm công cao, ngã mạn coi nhẹ Phật pháp.



Khuyên người niệm Phật

Phật là đấng giác ngộ tối thượng trong thập pháp giới, đại từ, đại bi vạch đường cho mình thoát hiểm nạn, mình không chịu nghe theo, tự mình đâm đầu vào khổ hải thì ráng mà chịu. Đến lúc cùng rồi, phía trước là vực sâu thăm thẳm lửa cháy bùng bùng, phía sau hổ báo, nghiệp chướng tràn tới vỗ chụp để phanh thây. Hết đường chạy thoát rồi, lúc đó mới ngộ đạo thì cũng thừa thôi!...

Cái cảnh giới địa-ngục này từ đâu mà có? Nó là sự chiêu cảm hằng ngày bằng cách sống, cách suy nghĩ, cách ăn ở, cách tiếp vật đối người... của mình chứ không đâu xa cả. Khi không biết, mình cứ tưởng nó là chuyện huyền hoặc, xa vời, phi thực... đâu ngờ nó là một thực thể núp sẵn sát bên cạnh mình, ở sâu trong tâm mình, ở ngay trước mặt mình mà mình không hay. Đó chính là đâu? Sân giận!

Phật dạy “Duy Tâm sở hiện”, tâm mình tạo ra cảnh giới nào mình đi về cảnh giới đó. Người hiền lành thấy cảnh thiện, người hung dữ thấy cảnh ác quỷ, người tham lam keo kiệt thấy cảnh ngựa-quỷ, người ngu si mê muội thì sống trong cảnh giới súc-sanh. Chuyện này ngay trong làng mình cũng có nhiều ví dụ cụ thể chứ đâu xa, như có nhiều người mới sinh ra bị



Khuyên người niệm Phật

điên điên đại đại, mê mê khờ khờ... thật sự có phải là họ đang sống trong cảnh giới loài vật, đôi khi còn thấp hơn một số con vật nữa không?! Tất cả hiện tượng đó cũng là cái nghiệp báo của họ, vì đại đường tu trong đời trước mà thành ra như vậy! Mình nên thương hại chứ đừng khinh khi họ.

Cho nên, tu hành cần phải hiểu pháp, không hiểu pháp mà cố chạy theo thế trí biện thông thì tạo thêm nghiệp. Mất chánh pháp thì càng tu càng lạc, càng tu càng xa chân lý, càng mất phần giải thoát mà mình không hay! Nên nhớ, người tu mà đi lạc đường thì có tội lớn hơn người không tu. Vì sao? Vì họ làm gương xấu cho người khác, họ làm cho người khác mất niềm tin, họ dẫn người khác đi lạc đường, họ có thể làm mất huệ mạng của người khác. Rõ ràng, họ gây tội cho chính họ và còn mang thêm tội của người khác... Do đó, tu đúng chánh pháp mới có công đức, có thiện căn, tu sai hướng thì nhất định phải nhanh chóng hồi đầu để kịp thời “đáo bỉ ngạn” trước khi gặp tử ma, cha má ạ.

Trở lại chuyện sân-giận, con cũng xin thưa rằng là con đang dựa theo Phật học nói chung về cái nguy hại của chữ “Sân”, rồi ứng dụng vào hoàn cảnh riêng



Khuyên người niệm Phật

của gia đình chứ con không phải nói riêng. Con biết chắc chắn ai cũng từng vướng phải lỗi này, thì bây giờ đọc thư này nhớ hồi đầu tỉnh ngộ. Hơn nữa, cái mục “Sân-Giận” rất dễ phạm phải trong nền văn hóa Á-Đông. Ở đó, nếu nói rằng cha mẹ nóng giận con cái là sai thì ít ai chấp nhận. Nhưng ở Âu Mỹ, thì đây là luật bị cấm. Các nước Xã-Hội Chủ-Nghĩa cùng một số nước Á châu khác cũng đã áp dụng luật này rồi. Đây cũng là một điều may, vô tình cứu được một số oan nghiệp cho người làm cha mẹ. Vì dù cho luật lệ quốc gia hay phong tục tập quán có cho phép độc tài hay không, thì mọi sự bức bách đều gây nên oan nghiệp. Nghĩa là nó sẽ trở thành mối hận thù truyền kiếp, đời này trả không được nó cũng chiêu cảm ở đời sau.

Ví dụ, như ai đã bức bách một người nào chết dù đúng luật thế gian hay không thì nghiệp sát sanh vẫn có và thần thức người bị hại vẫn ghi tâm trả thù. Chính vì thế mà thành ra oan oan tương báo, ngay cả con cái trong gia đình cũng vậy. Xin cha má nhớ rằng đời này là Cha-Con, Thân-Thuộc... nhưng khi chết rồi, thì thần thức phải qua cuộc cách âm, tất cả ký ức đều bị xóa sạch. Thần thức nhập thai, trụ thai, xuất thai hoàn toàn mê mờ đi theo dòng nghiệp báo đầu sanh, ở



Khuyên người niệm Phật

đó chỉ còn nghiệp thức chiêu cảm và sẽ hành động theo “đền ân, báo oán, trả nợ, đòi nợ”, chứ không biết ai là cha, là mẹ, là anh, là em gì nữa cả. Cho nên, khi hiểu đạo thì ngay cả con cái mình cũng phải lấy lễ mà tiếp xử, chứ không thể ý quyền làm sai luật nhân quả mà gây thêm nghiệp báo.

Nói gọn lại, giận la rầy con cái nếu là vì lòng thương giáo dục thì không kết báo oán, còn vì tánh nóng nảy của mình, thì vẫn tạo nên nghiệp báo, thù hận, không tốt cho hậu kiếp!

Phật dạy rằng, con cái đến với ta là do những duyên nợ từ trước, có rất nhiều duyên nghiệp nhưng tựu trung có bốn diện, (1) “Báo-Ân”; (2) “Báo-Oán”; (3) “Đòi-Nợ”; (4) “Trả-Nợ”.

“Báo-Ân” là người trong đời trước đã thọ ân của ta, chiêu cảm đến đời này nó đến để trả ơn. Đây là những đứa con có hiếu có tình, biết thương cha kính mẹ, dù cho có bị đối xử tệ bạc như thế nào nó cũng thương cha mẹ, không thay đổi.

“Báo-Oán” là những đứa con trong những kiếp về trước đã bị ta la mắng, chửi bới, hành hạ, cưỡng bức, sát tử... bây giờ họ tới nhằm trả mỗi nợ này. Đây



Khuyên người niệm Phật

là những đứa con bất hiếu, vô lễ, vô nghĩa, vô đạo...! Nó sẽ tìm cách phá tan gia phong uy tín của dòng tộc, làm cho cha mẹ phải chịu nhục nhã, bị tù đầy, thậm chí còn có thể sát cha hại mẹ nữa là khác.

“Đòi-nơ” là những đứa con phá sản, bao nhiêu sự nghiệp của cha mẹ nó đem phá hết, cờ bạc, rượu chè, đau bệnh... bằng mọi cách làm cho gia tài của cha mẹ phải tiêu tan. Đây là vì trong tiền kiếp, chính mình đã đoạt chiếm tài sản của nó, ăn cướp, ăn trộm, dùng quyền cưỡng chiếm... nên mới tạo ra đứa con như vậy. Nếu vừa cả “báo oán” và “đòi nơ” thì sự việc xấu ác sẽ xảy ra ngoài sức tưởng tượng của nhân luân, kinh khủng lắm! Riêng cha má không có những người con thuộc dạng xấu này, đây cũng là sự may mắn do bởi cái nhân ăn ở hiền lành từ trong đời kiếp trước của cha má, chứ giả sử nếu có, thì cha má cũng đành nuốt hận chịu thua chứ không cách nào cứu vãn được đâu!

“Trả-Nơ” thì ngược lại là nó nợ mình, đời này thường thấy những người con thường gửi tiền bạc cung dưỡng cha mẹ. Nếu chỉ để “trả nợ” thôi thì nó chỉ ý thức trách nhiệm hoặc sợ xấu mặt với bạn bè, bà con, mà giúp chứ chưa chắc đã thương cha mẹ. Nếu có cả “trả nợ” lẫn “đền ơn” thì trở thành đứa con đại



Khuyên người niệm Phật

hiếu, đại hiền, đại nghĩa, đại từ, đối với cha mẹ, vừa lo chu toàn cả vật chất lẫn tinh thần và chí thành thương tưởng, trung thành với song thân.

Nuôi dưỡng ăn uống là trả tiểu hiếu nhân sinh. Cứu độ cha mẹ vãng sanh Tây-phương là trả Đại hiếu xuất thế. Như con đây đang tận lực làm tròn đại hiếu đó, con đã làm hết bổn phận thì dù cha má có đi hay không con cũng đã trả trọn vẹn. Nếu cha má sơ ý lọt lại trong tam đồ lục đạo, thì đó là duyên phần của cha má chứ con không biết làm cách nào khác hơn...

Hiếu được điều này, thì trong đời bất cứ chuyện gì xảy ra, xin cha má cũng nên an nhiên tự tại. Tất cả đều do nhân quả nghiệp báo từ nhiều đời nhiều kiếp kết tụ về để thanh toán ơn nghĩa nợ nần cũ mà thôi. Hễ có nhân thì có quả, có nghiệp thì có chương. Người khéo tu hành hiếu đạo thì phải tìm cách chặt đứt nguồn nhân quả nghiệp báo này để thoát ly giòng sinh tử. Muốn chấm dứt thì bây giờ ta sẵn sàng trả nợ và đừng gieo nghiệp mới nữa. Thế thôi! Chuyện này phải cố gắng làm thì mới được. Nhiều người tu hành suốt bảy tám mươi năm nghiệp chương vẫn còn tràn trề và cơ hội giải thoát vẫn còn mù mịt. Do đó, giải thoát được không hẳn tu lâu hay mau mà là biết cách



Khuyên người niệm Phật

tu. Có câu nói, “Tu trọn kiếp, ngộ nhứt thời”, tu một kiếp có cả triệu đời nhưng chưa chắc đã ngộ, nhưng khi ngộ đạo chỉ cần một tích tắc thời gian thôi. Cho nên tu có đúng cách, chọn đúng pháp môn, hợp căn cơ, hợp lý đạo, người đó sẽ thành công. Tu không hợp lý hợp cơ dù tu trọn đời trọn kiếp cũng khó có phần giải thoát.

Trong tất cả pháp tu hành, Pháp môn niệm Phật được chư Phật, chư Tổ sư đều xưng tán là “Đốn-Siêu trong Đốn-Siêu, Phương-Tiện trong Phương-Tiện, Cứu-Cánh trong Cứu-Cánh, Liễu-Pháp trong Liễu-Pháp”. Đây không phải là lời nói đưa đẩy mà là lời trực ngôn, chân ngữ, thực ngữ. Vì sao? Vì với tám mươi bốn ngàn pháp môn tu tập của Phật để lại, thì pháp của Phật bao trùm tất cả mọi phương diện. Trong rừng kinh sách Phật ấy, lại có kinh nói rằng dù cho có vô lượng pháp môn tu thì cũng chỉ có pháp Niệm-Phật là duy nhất được mười phương chư Phật hộ niệm và được bốn mươi tám lời đại nguyện của đức A-di-đà Phật gia trì. Là pháp độc nhứt nói lên sự bình đẳng thành Phật viên mãn cho đều cả cửu pháp giới. Một pháp tu hành chỉ cần một đời này thôi được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, kết thúc sanh tử, một đời



Khuyên người niệm Phật

thành Phật. Chính nhờ lực gia trì này mà có người đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, có người hện lại ngày vãng sanh, có người niệm Phật chỉ vồn vện ba ngày đã được vãng sanh, trút bỏ bao nhiêu khổ nạn nghiệp chướng.

Thư tới, con sẽ kể cho cha má nghe những chuyện “thần kỳ” ngay mới gần đây thôi. Tất cả đều là sự thật. Trong khi đó có nhiều pháp môn rất cao siêu, nhưng không trọn vẹn gọi là bất liễu giáo. Ví dụ, như pháp tu Đốn-Siêu có thể cấp kỳ thành Phật nhưng đòi hỏi căn cơ, tâm trí quá cao không hợp với đại chúng; Phương tiện dễ nhưng không có cứu cánh; Cứu cánh dễ nhưng không đủ phương tiện... Chỉ có pháp niệm Phật hợp với tất cả mọi căn cơ. Đốn siêu vì một đời thành công, cứu cánh thì chắc chắn, phương tiện thì quá dễ, nhân là niệm Phật, quả là thành Phật. Niệm Phật thành Phật. Tất cả mật tạng bí tủy nhất của chư Phật để lại cho chúng sanh đều ở ngay trong Thánh Hiệu “Nam-mô A-di-đà Phật”. Quyết định dứt khoát rốt ráo. Kinh Phật dạy, “Ưc Phật niệm Phật hiện tiền đương lai tất định kiến Phật”. Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nhất định cha má sẽ được vãng sanh, sẽ thành vị Bất thối Bồ-tát, chỉ còn một đời này



Khuyên người niệm Phật

thôi sẽ thành vị Phật ở cõi nhất chân Pháp giới Tây-phương Cực-lạc.

Hãy buông bỏ tất cả những đường đi vô định hướng. Hãy quyết tâm theo đúng pháp môn tối thượng này để thành đạt. Xin cha má quyết tâm đừng vì cảm tình, hay tiếc nuối những điều gì khác mà mất cơ hội vắng sanh, oan uổng lắm! Hãy buông bỏ tất cả để ra đi trong quang minh, an lành, thanh tịnh. Hãy buông bỏ tất cả đi, để cha má thoát khỏi cái chết của kiếp người ở tuổi đời đã gần mãn. Nếu tới tuổi này rồi mà không nhận rõ số mạng, không vạch đường đi rõ ràng, thì còn đợi đến chừng nào nữa đây, thừa cha thừa má? Buông bỏ đâu có nghĩa là bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ ăn, bỏ uống đâu, những cái bỏ này là hành động tự tử, sẽ bị sa đọa rắc rối và có hại cho huệ mạng.

Buông bỏ là dứt khoát liệng tất cả những gì không ích lợi cho việc vắng sanh. Giận hờn con cháu, tức giận người thân, chửi bới kẻ bất hiếu... là những hành động có hại cho tâm linh của mình. Nuối tiếc nhà cửa, luyến tiếc gia đình, bàn chuyện thị phi, đam mê danh vọng, thích nhân nghĩa hảo huyền, ưa tiếng khen chê vô ích của thiên hạ... là tự trói mình trở lại trong đường luân hồi, có sướng ích gì đâu. Thế gian



Khuyên người niệm Phật

này, càng ngày càng tiến gần đến chỗ nguy kịch mà tình cảm không dứt, đây đưa những con đường tu hành vô định hướng, cầu xin những phước lợi nhỏ nhoi cho thế đời mộng huyễn này... là tự mình không muốn vãng sanh Tây-phương, là tự mình bỏ mất cơ duyên thành Phật, tự mình tìm chỗ hiểm nạn mà đi.

Thưa cha má, nên suy nghĩ cho thật kỹ thì giựt mình tỉnh ngộ liền, nên biết hồi đầu một trăm tám mươi độ để kịp cứu đời mình. Trong lời pháp giảng về kinh Vô-Lượng-Thọ, Ngài Tịnh-Không có nói, “Có người tu hành lâu năm, họ thường niệm Bồ-tát nên sinh ra cảm tình sâu đậm. Bây giờ gặp Phật, họ không chịu niệm Phật mà cứ niệm Bồ-tát, họ sợ niệm Phật thì có lỗi với Bồ-tát! Đây là vô minh, vọng tưởng! Bồ-tát còn ngày đêm phải niệm Phật để cầu vãng sanh, còn mình thì không chịu hồi đầu tỉnh giác. Đây thật là tình chấp thâm trọng thành ra mê mờ?! Chẳng lẽ học lớp một đến kỳ phải lên lớp lại nói, “Tôi học lớp một lâu rồi, tôi mến cái lớp này, không muốn lên”. Có cái đạo lý như vậy sao?”. Ngài nói tiếp, “Niệm Phật để thành Phật là sự thăng cấp cao nhất, là cơ duyên tối thắng dễ tìm ra lắm sao? Hàng tỉ người may ra mới có một người gặp được, tin được để thành Phật”. Vì sao



Khuyên người niệm Phật

vậy? Vì hầu hết không ai có đủ thiện tín để y giáo phụng hành, thực hiện trọn vẹn pháp môn. Nghĩa là họ tin chút chút, niệm thử coi, còn thời giờ chính là họ lo cầu xin phước báu, không dám bỏ thói quen xưa, vẫn chạy theo con đường tu hành tạp nhạp. Tiếc thay!

Thưa cha má, hằng ngày con tranh thủ từng phút để viết thư khuyên cha má tu hành. Vì đây không phải là phép tu bình thường, mà tu đắc được giải thoát, một đời thành Phật. Vì con đã thấy rõ ràng hiển nhiên, cho nên con phải nói cặn tình, cặn lý để cha má quyết đắc được thiện lợi. Nếu lỡ cha má có bị mất phần thì con cũng không còn ân hận nữa. Trong linh cảm con vẫn thấy rằng cha má vẫn chưa tin tưởng vững chắc, vẫn còn hồ nghi: “Làm gì có chuyện tu một đời mà vãng sanh bất-thối thành Phật dễ dàng như vậy?”. Nhưng thưa cha má đây là sự thật. Thư tới con sẽ cố gắng giải thích rõ ràng chuyện này, con nêu đích danh những người vừa mới vãng sanh gần đây, không những thế trong đời họ còn giúp hàng trăm người khác vãng sanh. Đây là sự thực. Xin cha má vững lòng tin tưởng mà đóng kín tất cả lục căn lại, nhứt tâm niệm Phật cầu về Tây-phương Cực-lạc, phải về đó cho được trước đã, mọi chuyện khác sẽ tự biết sau. Nhất thiết đừng



Khuyên người niệm Phật

phân vân, phải quyết lòng đi thì phần an vui cực lạc đang chờ sẵn cho cha má đó.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Kính thư

(Viết xong, Brisbane ngày 7/4/02).

“Pháp môn niệm Phật thật là Tâm Tông của các đức Phật, là con đường tu tắt mau của hàng chúng sanh đi đến quả vị giải thoát sanh tử. Nếu bền chí nhất tâm niệm Phật, thì không phải đợi mãi đến đời sau mới được gần Phật, mà ngay đời này cũng đã thấy Phật.”

(Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh).

18. Tu hành ví như thi cử!

Kính cha má,

Khi hiểu được đạo pháp mới thấy tu hành cần phải cẩn thận, sơ hở một tí có thể chuyển xoay họa phước, hễ đúng thì phước, lệch thành ra họa. Vì thế nên người tu thì nhiều mà đắc thì ít. Cái khó nhứt là vì thời này đã mạt pháp rồi, tâm con người bị hoàn cảnh vật chất chi phối quá nhiều. Tâm trí bị ô nhiễm thành



Khuyên người niệm Phật

ra ai ai cũng thích chạy theo ảo vọng, ít ai lo chuyện giải thoát. Những người già cả, lớn tuổi, lụm cụm họ cảm nhận được sự hão huyền của kiếp người mới thấy mỗi tu đạo ló dạng. Nhưng tu hành lại quá khó, sơ hở là phạm luật, phạm giới, cho nên nếu mình thực sự muốn thành tựu đạo quả thì phải để tâm chú ý, chứ không nên tự mạn cho rằng mình đã thành công, đã có nhiều công đức.

Như cha má thấy, tu hành trọn đời chỉ cần một lần sân giận, nóng nảy là tất cả công phu đều bị tiêu hủy sạch trơn, bảy tám mươi năm tu tập trở thành số không mà người đó không hay, cứ đinh ninh là mình tu hành ngon lành, hơn nhiều người khác. Cái ngạo mạn nó đóng kín tâm trí lại làm cho họ tự đắm đầu vào ngõ cụt mà không hay. Còn hại hơn thế nữa, cứ một lần giận dữ thì lại cấy vào tâm thức mình một chủng tử địa ngục, khó gỡ ra được. Chủng tử địa ngục trong tâm nhiều hơn các thứ khác thì mình sẽ bị thọ báo ở địa ngục chứ làm sao tránh khỏi. Người tu hành cần ghi nhớ điều này, đừng bao giờ sanh tâm kiêu mạn. Chính Ngài Ấn-Quang Đại sư, vị Tổ thứ mười ba của Tịnh-độ Tông Trung-Hoa, một vị đại tôn sư mà lúc nào cũng tự nhắc nhở rằng công phu của mình còn



Khuyên người niệm Phật

kém. Cho nên, dù có tu hành nhưng xin cha đừng nên ỷ lại rằng mình đã tu lâu năm, mà còn phải đề tâm chú trọng đến vấn đề là đường mình tu đi tới đâu? Có thành tâm chí thiết hay không?...

Niệm Phật là pháp môn tối vi diệu. Kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy mười câu niệm Phật tất vãng sanh, chỉ trừ người mang tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp. Nghĩa là, dù người có mang trọng tội đều có thể được cứu độ vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế-giới nếu biết hồi lỗi tu hành. Ngài Tịnh-Không nói, pháp môn niệm Phật thật quá đặc biệt, không thể bàn nghị tới được. Bất kể người có tội hay không, tội nặng hay nhẹ, miễn là biết quay đầu tỉnh ngộ, biết kiệt thành sám hối, biết chí thành tu sửa, thì dù có tội đọa địa ngục đi nữa vẫn được vãng sanh như thường. Đây không hẳn là công của chính mình mà là nhờ thần lực gia trì của Phật A-di-đà.

Thực tế, đây không phải là lời giảng của Hòa-Thượng, mà trong kinh Phật nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhất là các kinh luận Tịnh-độ. Cho nên, người mang trọng tội chắc chắn bị đọa địa ngục, nếu người đó muốn xuống địa ngục để xem thử vài ba vạn kiếp thì khỏi bàn tới, còn như muốn cầu thoát nạn thì vẫn



Khuyên người niệm Phật

còn kịp. Đó là Niệm Phật. Con xin thưa thẳng rằng thời đại mạt pháp này ngoài câu Nam-mô A-di-đà Phật ra khó tìm đâu ra một năng lực thứ hai. Xin cha má suy nghĩ kỹ, quyết tâm niệm Phật ngày đêm đừng lơ là buông xuôi nữa.

Biết thế mà con người vẫn không chịu tin. Đợi khi nào mới tin đây? Thưa trước, con hứa sẽ nêu lên một vài thành tựu như “Thần Kỳ” trong pháp niệm Phật và nói rõ những nguyên do nào có người tu hoài không thành đạt, ngược lại có người thành đạt rất nhanh, rất rõ ràng.

Thưa cha má, tu hành phải xác định rõ mục đích, nếu mình chỉ muốn tu để kiếm chút phước đức nhỏ nhỏ như cầu chút tiền, được trúng số, muốn mua mau bán đắt, được chút lợi lộc thế gian, thì những lá thư của con không có giá trị gì cả, vì con thấy rõ rằng con đường đó sẽ bị đọa lạc, sẽ bị khốn khổ về sau. Lúc vay thì cười hỉ hả, lúc trả tan rã thân tâm, than đâu cho thấu, khóc thầm không xong!

Cái chính của sự tu hành là cốt để giải bài toán giải thoát sanh tử luân hồi. Quý giá hơn nữa là làm sao vãng sanh được tới thế giới Tây-phương trong một đời này. Vì bài toán này quá khó, trên đời này



Khuyên người niệm Phật

không mấy ai giải được. Sự thật, khó thì khó nhưng rõ ràng có cách giải, có thể thực hiện được ngay trong đời này, tại vì người ta chưa thấy, chưa biết, chưa hiểu cho nên chưa đi được. Thế thôi.

Hôm nay, con cố gắng giải thích thêm, cộng thêm những chứng minh cho cha má, mong sao cha má thức ngộ chân tướng của sự thật mà hạ quyết tâm tu hành. Con cầu xin đức A-di-đà gia trì vào lời thư này để thức tỉnh cha má.

Thưa cha má, người tu hành mong cầu đạo ví như người đi dự thi vậy. Lúc chưa thấy được phương pháp thì nghĩ muốn điền đầu mà nó vẫn rối búng ben, nhưng một khi đã hiểu được rồi thì cách giải rõ rõ ràng ràng, minh minh bạch bạch. Một mạch, họ làm xong bài toán, họ đậu. Tu hành cũng vậy, một khi ngộ được lý đạo rồi thì cứ một đường thẳng tiến, sự thành đạo chỉ trong một đời này thôi chứ khó gì đâu! Thi cử, con xin nêu ra vài trường hợp sau đây:

*) Một là: Khi đã thấy được phép giải rồi thì người đi thi phải mau mau làm nhanh, một đường từ đầu chí cuối, phải tranh thủ làm để nộp bài đúng giờ. Chắc chắn thi đậu.



Khuyên người niệm Phật

Đây là ví dụ cho những người tu hành ngộ đạo, đắc đạo. Trong Phật giáo, những vị Sư tu hành vào lúc thiếu niên và trung niên thường họ thử tu đủ cách, nhưng đến khi tuổi về chiều, quá 50 tuổi về sau, họ thường bắt đầu mới thấy rằng sự giải thoát là điều tối quan trọng. Giáo nghĩa kinh điển dù thông cho mấy, mà sự thoát ly trong đời này còn mờ mịt thì sự tu hành chưa phải là viên mãn. Cho nên một khi đã chột ngộ ra đạo lý này hầu hết quý Ngài đều buông xuống tất cả, nhứt tâm quay về với câu Phật hiệu A-di-đà Phật để cầu vãng sanh Tịnh-độ trước rồi những chuyện khác sẽ tính sau. Hẳn nhiên cũng có người ngộ đạo theo các pháp môn khác, nhưng hầu hết đều quay về niệm Phật, vì niệm Phật nhờ lực gia trì của Phật mà vượt khỏi tam giới, rút ngắn được ba đại A-tăng-kỳ kiếp, về được tới Tây-phương Cực-lạc quốc. Đó là những người thật sự liễu giải Lý Sự của Phật đạo.

Nếu nghiên cứu trong rừng lịch sử Phật Giáo cha má sẽ rõ ràng chuyện này, nhiều vị Sư niệm Phật mà đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, biểu diễn sự ra đi đúng như câu nói “du-hí-thần-thông”. Chuyện này nhiều lắm con không thể kể hết ở đây được. Khi nào có ghé chùa xin mua những quyển như “Mấy-điệu-



Khuyên người niệm Phật

sen-thanh”, “Vãng-sanh-ký”, “Chuyện-vãng-sanh”, “Tịnh-độ-Thánh-Hiền-lục”, v.v... để coi thì biết.

Tu sĩ được như vậy, còn người thường, cư sĩ thì sao? Thừa cha má, người nào tu người đó đắc. Trong thế kỷ hai mươi vừa qua, Ngài Hạ-Liên-Cư là một cư sĩ, Ngài chỉ niệm A-di-đà Phật, khi vãng sanh Ngài mời bạn bè tới dự tiệc chia tay rồi đứng giữa chánh điện chấp tay mà thoát hóa, vui vẻ thoải mái. Người biết trước ngày ra đi, đứng cười mà thoát hóa như trò đùa vậy, đây chẳng phải là chuyện “Thần-kỳ” sao?

Chuyện này cũng chưa lạ, thường ngày Ngài có nuôi một con chuột, khi Ngài kinh hành niệm Phật con chuột lắc lẻo đi theo sau, giống như ở quê trẻ em nuôi chim se sẻ, khi khôn lớn nó cứ nhảy nhảy theo sau vậy đó. Đến khi Ngài đứng vãng sanh thì thấy nó đã vô chiếc giày của Ngài và đứng vãng sanh theo. Đây đúng thật là chuyện “Thần-kỳ” của thế kỷ!

Trong kinh Phật nói, tất cả chúng sanh nhứt tâm xưng niệm A-di-đà Phật thì được vãng sanh. Chuột là chúng sanh, nó niệm Phật thì nó được vãng sanh và nó cũng được bình đẳng thành Phật ở Tây-phương. Đây là chuyện có thực. Con chuột này, chắc chắn trong đời trước nó là con người có tu Phật, niệm Phật thành thực



Khuyên người niệm Phật

rồi, nhưng lúc lâm chung sợ ý nảy lên một niệm ngu si, đại đột nào đó mà lọt vào đường súc sanh, may mắn là gặp được Ngài Hạ-Liên-Cư cứu độ, chứ giả sử như sinh ra rồi đi lang thang, gặp phải chú mèo thì tiêu đời rồi, biết kiếp nào nữa mới thoát đây?...

Cách đây cỡ hơn mười năm ở Đài-Loan, có một lão cư sĩ tên là Lý-Bình-Nam vãng sanh. Ngài là học trò của Tổ sư Thích-Ấn-Quang, vị Tổ sư thứ mười ba của Tịnh-độ Tông Trung-Hoa. Cuộc vãng sanh của Ngài, cả nước Đài-Loan đều thương tiếc. Hằng ngày, hơn sáu trăm người vì nhớ tưởng ơn Ngài cứu độ, đến niệm Phật hộ niệm trước linh cữu trong bốn mươi chín ngày liền, ngày đêm không gián đoạn. Ngài chỉ là một người thường nhưng có những vị Hòa-Thượng phải đánh lễ, bái làm Thầy. Ngay Hòa-Thượng Tịnh-Không, vị thượng thủ Tịnh-tông thế giới cũng bái Ngài làm thầy và thọ giáo mười năm. Ngài là người niệm Phật và dạy người ta niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Trong đời, Ngài cứu độ hơn năm trăm người thực sự được vãng sanh về Tây-phương. Chỉ là một công đức bình thường, nhưng khi vãng sanh có tới khoảng sáu trăm người tự nguyện ngày đêm hộ niệm suốt bốn mươi chín ngày, hàng ngàn người quỳ lạy



Khuyên người niệm Phật

tiền đưa linh cửu, hàng triệu người khắp nơi thương tiếc. Phước đức này đâu phải tầm thường, xưa nay dễ ai có được. Phải chăng đây là một chuyện “Thần-kỳ”!

Ngay hiện tại đây, ở đây có một vị tu sĩ hiệu là Thiện-Huệ. Trước đây, Ngài là con rể của Phối-Sư Trần-Quang-Vinh, thống lĩnh quân đội Cao-Đài. Ngài tu Cao-Đài ngay trong nội Thánh-Thất Tây-Ninh hơn ba mươi năm, là giáo sư Pháp văn cho trường trung học Cao-Đài hơn ba mươi năm. Trong Thánh-Thất, Ngài có tham gia tổ chức rất nhiều đàn cơ, có lúc tự làm Điện-Ký đàn cơ. Thế nhưng sau cùng Ngài lại thấy được sự giải thoát của đạo Phật và đã xuất gia học Phật hơn hai mươi mấy năm nay. Ngài kiến lập được hai ngôi chùa ở Mỹ-Tho. Trong chuyến viễn du ra nước ngoài vô tình Ngài gặp được lời pháp của Hòa-Thượng Tịnh-Không và trực ngộ ra câu “Nam-mô A-di-đà Phật”. Từ Canada Ngài bay thẳng qua Úc để xin gặp mặt Hòa-Thượng Tịnh-Không và Ngài xin bái Hòa-Thượng Tịnh-Không là Sư-Phụ. Còn hơn thế nữa, Ngài còn thường xuyên ngồi nghe thầy Ngộ-Thông là đệ tử của Hòa-Thượng Tịnh-Không thuyết pháp.



Khuyên người niệm Phật

Một vị tu sĩ tám mươi một tuổi, lại lắng nghe pháp của một thầy, tuổi đời nhỏ hơn con mình, tuổi đạo chỉ bằng học trò mình. Người bình thường đâu có khả năng làm được chuyện này! Người bình thường, phàm hễ được chút tuổi, chút chức sắc danh vị, họ tự mãn với công phu tu tập năm, sáu mươi năm, họ ngất ngưỡng trên cái ngôi sư phụ để cho hàng đệ tử quỳ lạy cung phụng, chứ ai dại gì đi bỏ cái danh vị ấy để cúi mình bái người khác để cầu đạo giải thoát!!! Thế mà Ngài Thiện-Huệ làm được, đây đâu phải là người thường! Tâm phục, khẩu phục! Có những lần Ngài dám mạnh dạn nói rằng: “Năm, sáu mươi năm tu hành của tôi trước đây coi như không có gì hết, bây giờ tôi mới biết là mình thực sự bắt đầu tu hành!”.

Thưa cha má, đây chính là những con người giác ngộ đường tu, đã nhìn được thấu và buông được trót. Nhìn chưa thấu thì buông không được, buông không được thì vô phương cứu vãn vậy.

*) Hai là, có nhiều người ngộ được đường đi, họ sung sướng quá cứ ngồi đó rung đùi lo hưởng cái thú vị khám phá ra chân lý, đến khi kiểng đánh cái “boong”, giật mình nhìn lại thì ngỡ ngàng vì bài làm của mình vẫn còn là tờ giấy trắng!...



Khuyên người niệm Phật

Điều này ví dụ cho những người ngộ đạo mà rớt đài một cách oan uổng! Thật quá oan uổng! Cái lý thì nói oang oang rất hay nhưng chính mình thì không chịu hạ thủ công phu tu tập. Chắc cha má cũng thường thấy những người như vậy, có ích gì cho đạo giải thoát đâu! Xin cha má nên nhớ rằng, “Lý-Đạo” có thể đồn ngộ, nhưng “Sự-Đạo” cần phải tiệm tu thì mới thành đạo. Nghĩa là, người có thể trực nhận ra được đường đi, nhưng phải đi, phải thực hành gấp, phải tinh tấn kiên trì, chuyên tu thì mới thành đạo được. Người hiểu ngộ lý đạo mà không đi thì cũng hoàn không. Chính vì vậy mà con đây vừa tranh thủ thời gian viết thư cho cha má, vừa ngày đêm niệm Phật chứ không dám lơ là. Con khuyên cha má tu hành nhưng chính con không chịu niệm Phật, thì con vẫn phải chịu số phận hẩm hiu như thường.

Thầy Thiện-Huệ khi vừa mới tới đây, Thầy liền cho dán lên tường câu, “Nói nhiều không bằng nói ít, nói ít không bằng nói một câu, nói một câu không bằng KHÔNG NÓI”. Thầy trương lên để cảnh tỉnh mọi người thì chắc Thầy phải làm, nếu không làm thì Thầy cũng chờ nộp tờ giấy trắng vậy thôi!



Khuyên người niệm Phật

Thầy Thiện-Huệ năm nay hơn tám mươi tuổi đời, sức đã yếu, thầy vẫn cố gắng đi kinh hành niệm Phật một ngày tám tiếng, đi không nổi thì Thầy lạy Phật. Thân lạy Phật, Tâm tưởng Phật, Miệng niệm Phật. Thân Khẩu Ý chuyên nhất hướng về A-Di Đà Phật đó gọi “nhất tâm niệm Phật” để cầu vãng sanh. Còn Hòa-Thượng Tịnh-Không thì dạy: “Đa nhất sự bất như thiểu nhất sự, thiểu nhất sự bất như vô sự. Lão thật niệm Phật”. Suốt ngày, ý Ngài ở trong kinh, tâm Ngài trụ ở câu Phật hiệu. Rõ ràng tư tưởng lớn gặp nhau. Những người có chí khí dũng liệt họ đâu thèm tranh giành những thứ hão huyền của thế gian mộng huyễn.

Cha ơi! Cha thường dạy con rằng: “Phật-tức-Tâm, Tâm-tức-Phật”, thì bây giờ đừng thèm nói câu này nữa mà mong cha má hãy làm câu này đi. Thành Phật hay không là làm chứ không phải nói. Phật tức Tâm nghĩa là hễ Phật có gì thì tâm mình có cái đó. Phật vô sanh tử thì tâm vô tử sanh; Phật giác ngộ thì tâm mình vốn có sáng suốt; Phật thiện lành thì tâm mình vốn không ác; Phật thanh tịnh thì tâm mình vốn an lạc... Tâm tức Phật là tâm thiện lành là Phật; tâm thương người là Phật, tâm buông xả, chân thành,



Khuyên người niệm Phật

thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.. là Phật. Phật tức tâm là “Thị-Tâm-thị-Phật”, tâm tức Phật là “Thị-Tâm-tác-Phật”. Cho nên, hễ “tâm mình LÀ Phật thì tâm mình phải LÀM Phật”, mà “tâm mình LÀM Phật thì chính tâm mình LÀ Phật” chứ còn gì nữa. Đó chính là cái đạo lý “Duy tâm sở hiện” đó cha má ạ.

Cha thường nói “Tâm CHÁNH là Phật, Tâm TÀ là Ma” thì cũng cùng ý nghĩa này, tất cả đều do tâm mình hiện ra. Tâm Chánh tức là tâm niệm Phật, ý tưởng Phật. “Ý Phật Niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật”. Tâm, khẩu, ý, chuyên nhất hướng về Phật thì chắc chắn mình sẽ về Tây-phương để thành Phật chứ không đi đâu nữa cả. “Nhất thiết duy tâm tạo” thì học Phật ta hãy làm Phật chứ đừng làm cái gì khác, làm cái gì khác tức khắc mình sẽ thành cái khác đó liền. Đây chính là cái đạo lý “Vạn Pháp duy tâm”, điều mà cha thường dạy con vậy.

“Tâm Tà là Ma”. Tâm Tà là sao? Ví dụ, sân giận là cảnh giới địa-ngục, người thường nóng giận thì tương lai sẽ về địa-ngục; tham lam là cảnh giới của ngạ-quỷ, người có tâm tham lam, chỉ thích tiền, mảnh lời lừa



Khuyên người niệm Phật

lộc để được tiền thì chắc chắn sanh làm ngựa-quỷ; si-ám mê muội trở thành súc-sanh.

Thế nào gọi là si mê? Ví dụ như người suốt ngày cứ say sưa làm cho tâm thần hôn ám, hoặc khi lâm chung luyến tiếc cái nhà mới xây, còn ngại gia tài lớn không ai lo, sợ tiền nợ người ta không trả... đó là những cái niệm ngu si đại đột, nhanh chóng đưa mình đầu thai vào hàng súc sanh. Ví dụ, như con đã nói, vào bụng con chó của người hàng xóm. Khi con chó sinh ra, nó có linh cảm thích vào cái nhà đó để chờ con cháu liệng ra cục xương. Đôi lúc thật oái oăm, lại bị chính con chó mà tiền thời mình thương yêu cưng chiều, nó dí cán chạy quần đuôi! Tất cả những hành động hay tư tưởng đưa ta vào tam ác đạo gọi là “Tâm-Tà” hoặc là “Tâm-Ma” vậy!

Tâm tà nó còn bao hàm những chuyện tế vi hơn, nếu không chú ý không thấy. Ví dụ như, người tới chùa để cầu phước lộc, cầu trúng số, cầu khỏe mạnh, cầu buôn bán nhiều lời... cầu nguyện này không có ác, nhưng đó là lỗi tu tự tư ích kỷ vẫn là tham-lam! Phật không bao giờ cảm ứng chuyện này đâu. Còn có người cầu tái sanh làm người, làm tiên nhân thì tâm bị chấp vào cảnh giới lục đạo trong sanh-tử luân-hồi để



Khuyên người niệm Phật

chờ ngày đọa lạc... “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, tâm ở đâu tương lai sẽ tới đó.

Cha má ơi! Hiểu thấu đạo lý thâm sâu này rồi thì lý do gì mà còn cố đi sai đường nữa? Hãy mau mau ngày đêm niệm Phật, tâm tâm cầu về Tây-phương. Mình sợ ý đã bỏ phí gần hết cuộc đời rồi, mà bây giờ còn đứng đĩnh rung đùi, thì làm sao nộp bài cho kịp trước khi kiểng đánh đây?!...

*) Ba là, thi rớt là vì không chịu buông bỏ những phương thức rườm rà, cứ tiếc rẻ ráng chép đủ thứ vào trong bài, đến lúc kiểng điểm giờ thì bài mình làm chưa xong!

Điều này ví dụ cho những trường hợp tập tu. Sự tập tu, không chuyên nhất thường công phu khó có thể thâm hậu. “Nhứt nghệ tinh nhứt thân vinh”. Đạo cũng giống như đời, hễ “Tinh Tấn” thì dễ thành đạt, còn “Tập Tấn” thì lỡ cỡ khó đi tới đích. Có nhiều người đã hiểu được sự vi diệu của pháp niệm Phật nhưng vì hồi giờ họ đã tu những pháp môn khác quen rồi nên không nỡ xa. Niệm Phật lại vừa niệm Tiên, cầu Thần, xin xăm, bói toán, v.v... Đây chính là vì tập quán đã quen, tình chấp sâu nặng làm quên mất con đường giải thoát, quên mất mục đích chính của sự tu hành.



Khuyên người niệm Phật

Những cách tập tu vô tình nó phá mất công năng câu niệm Phật, biến pháp niệm Phật tối thắng vi diệu một đời thành Phật, thành pháp tu cầu phước báu tâm thường. Tu như vậy thì bị mất sự gia trì của 48 lời đại nguyện của Phật A-di-đà. Trong kinh Phật dạy rất rõ là phải “nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật”. Không nhất hướng thì đi lòng vòng không có mục đích, cuối cùng đành bị trôi theo nghiệp báo luân hồi, đọa lạc vô cùng vô tận?!

Thường tình, người ta cứ nghĩ rằng tu hành đạo nào cũng được, pháp nào cũng học, Phật nào cũng niệm, Thần nào cũng thờ... có như vậy mới chứng tỏ sự bình đẳng tôn kính, không phân biệt. Thực ra, nếu nói tôn kính tất cả thì đúng nhưng thờ phụng, trì niệm tất cả thì bị lạc. Vì sao vậy?

Thứ nhất là nếu hiểu rõ về cảnh giới thì mới thấy sự mê lung vô định hướng. Trong vũ trụ này, bây giờ vàng thau lẫn lộn, thiện ác khó phân. Phật là Phật, mà Ma cũng xưng là Phật, họ cũng có lắm đồ chúng, lắm pháp môn nghe rất hay, rất dễ cảm mến! Lạc vào đó rồi khó còn sáng suốt để phân biệt trắng đen.



Khuyên người niệm Phật

Hai là thọ mạng mình quá ngắn ngủi, bể khổ thì mênh mông, hiểm nạn trùng trùng, không cho phép ta lang thang thám du nhiều cảnh giới trong đời này. Ba là: Ma, Quỷ, Thần, Tiên... ta cần phải kính trọng họ nhưng không nên theo họ. Nên áp dụng câu “Kính nhi viễn chi”, một lòng kính trọng nhưng cũng một lòng không theo họ làm đệ tử. Con từng thưa với cha má rằng, hễ quen đâu thì nợ đấy, nên quen với Phật theo về với Phật là hay nhất thôi.

Bốn là: pháp môn niệm Phật là Pháp nhị lực, tập niệm tự mình đánh mất bốn nguyện oai thần gia trì của Phật A-di-đà. Với sức của con người làm sao dám nghĩ tới chuyện tự vượt qua tam-giới luân-hồi, vượt qua bể khổ mênh mông đây?

Cho nên, muốn vượt qua biển khổ hãy tìm chọn chiếc bè nào vững chắc nhứt để đi, đừng nên tham lam đèo bồng, đứng trên một bè còn đề phòng kéo theo thêm năm bảy bè khác. Mới nhìn thì thấy dường như chắc ăn, nhưng kết quả thì chính những chiếc bè kia nó lôi mình trở lại không thể vượt đi được. Dù có ráng sức thì giữa dòng cũng phải ngã quy. Chọn lựa một bè thật chắc chắn có nghĩa là suy nghĩ đắn đo thật kỹ là bè nào có thể đưa mình nổi qua tới bờ kia chứ



Khuyên người niệm Phật

không thể sơ ý được, vì nếu chọn chiếc bè quá yếu đuối nó sẽ nhận chìm mình trở lại trong bể khổ luân-hồi thì uổng đời tu tập.

Cha má ơi! Đời mình, tự mình cứu lấy, không ai cứu mình được cả. Thần Tiên không thể cứu sanh tử khổ nạn cho mình được, Thần Tiên chỉ có thể hỗ trợ phước lộc cho mình hưởng thụ vài chục năm rồi chết, rồi đọa lạc. Cho nên lỡ chọn chiếc bè yếu thì ngay lập tức phải đổi bè, Thần Tiên cao minh không bao giờ ngăn cản chuyện này cả.

Muôn biết bè nào tốt, bè nào yếu thì kiểm tra kỹ là biết ngay. Kinh cũng như thế, xem kinh nào cứu độ mình thành Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác, thành Phật được là chắc. Kinh nào chỉ nói cho chút lợi, giúp chút lộc, cứu chút nạn... không đá động gì đến việc dứt sanh-tử luân-hồi thì yếu, không thể cứu độ rốt ráo. Chắc chắn kinh pháp không thể nói sai, cứ bình tĩnh xem kỹ thì thấy liền. Chọn kỹ rồi cứ một pháp môn mà đi, trong Tịnh-độ tông thường gọi là “Nhất môn thâm nhập, trường kỳ chuyên tu”, có như vậy mới mong ngày thành đạt.

Tình thực mà nói, ta có thể ví chùa chiền, thánh thất, v.v... giống như trường học, thầy tu là giáo viên,



Khuyên người niệm Phật

pháp môn là những môn học, kinh điển là sách giáo khoa. Tất cả, mỗi mỗi đều có trình độ cấp bậc của nó. Tại mình không suy nghiệm kỹ thành ra mập mờ đó thôi. Học hành muốn cầu tiến tới, thì phải chọn môn học thật kỹ chứ không thể vị nể bạn bè. Tu hành thì phải quyết thành đạo, quyết tự cứu chính mình chứ không phải tu để lấy cảm tình với Thánh, Thần, Tiên, Phật... được. Quý Ngài đâu cần sự cảm tình đó. Tại chính vì mình ngại, mình sợ, mình có tình chấp thâm trọng nên không dám tự quyết, chứ Thần mình nào có cấm cản. Đã là Phật, Thánh, Tiên, Hiền thì đâu có thể có tâm lượng ích kỷ hẹp hòi như thường nhân mà tìm cách bắt buộc chúng sanh phải theo mình! Con nói điều này xin cha má suy nghĩ thử đúng hay sai!

Hiểu được đạo lý rồi thì ta thấy rằng pháp môn, tôn giáo chỉ là phương tiện. Trong kinh Phật dạy rằng, “Pháp thượng ung xả, hà hướng phi pháp”. Có nghĩa là, khi liễu ngộ được đạo rồi thì ngay cả pháp Phật cũng phải bỏ đi để đắc đạo hướng chỉ là những pháp không phải của Phật. Tại sao vậy? Vì pháp môn chỉ là phương tiện Phật nói ra để hướng dẫn mình đi, khi thấy được đường đi rồi, thì Phật dạy, phải liệng cái



Khuyên người niệm Phật

gánh pháp đó để đi cho nhanh, chứ tại sao lại cứ mang hoài trên vai làm chi cho nặng?

“Pháp thượng ưng xả” nghĩa là phải biết buông hết, bỏ hết những thứ râu ria, chỉ còn giữ lại cái gì cần thiết nhất giúp mình đi được mà thôi. Ngài Thiện-Đạo Đại sư đời nhà Đường nói, “Nhu Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di-Đà bốn nguyện hải”, nghĩa là sở dĩ chư Phật thị hiện xuống trần thế là chỉ vì để nói cho chúng sanh biết cái nguyện hải độ sanh của Phật A-di-đà mà thôi. Tất cả vạn pháp chỉ là phương tiện dẫn dắt chúng sanh quy nạp về thế giới Cực-lạc, đó là câu “Nam-mô A-di-đà Phật”, cái đỉnh cao nhất, tối hậu để viên thành Phật Đạo. Nay ta đã tới cái đỉnh này rồi tại sao lại muốn tuột xuống? Chư Tổ sư đều nói, bốn mươi chín năm thuyết kinh giảng đạo của Phật sau cùng cũng chỉ là để giới thiệu cho chúng sanh câu Nam-mô A-di-đà Phật để vãng sanh Tây-phương thành Phật. Giờ đây biết rồi thì mình phải thành Phật chứ, tại sao lại tìm cách đi ngược về đường đọa lạc?!

“Pháp thượng ưng xả” là để vãng sanh Tây-phương thành Phật, phải thực hiện cho được trong đời này. Siêu sanh Tây-phương Cực-lạc là đang còn sống đây



Khuyên người niệm Phật

ta niệm Phật để về tới Tây-phương thành Phật, chứ không phải chờ đến lúc chết, rồi bảo con cháu chạy mời mấy vị Sư đem tẩm hình A-di-đà Phật tới tụng kinh cầu siêu đâu... Thực tế, cầu siêu cho người chết thì ít, mà chính yếu là cầu cho người sống hãy mau mau tỉnh ngộ tu hành, đừng đợi chết rồi thì đã quá muộn đó thôi!

Tất cả pháp môn đều là phương tiện, nhưng niệm Phật có cả cứu cánh luôn, vì “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, nhân và quả đều ở ngay trong câu Phật hiệu. “Niệm Phật” là pháp môn lấy ngay cái nhân địa Phật để tu thành Phật, nhờ đó mà chúng sanh tiết kiệm cả triệu đời khổ cực tu hành trong sanh tử tử sanh chứ đâu phải là chuyện tầm thường.

Trong nhà Phật thường có câu, “Qua sông liệng bè”. Phật giáo Đại Thừa còn nói mạnh hơn nữa, giữa giòng nếu cần cũng liệng bè luôn. Ai tin được không? Có. Ví dụ, một chiếc bè dập dìm giữa sóng gió trùng dương, gặp một chiếc thuyền cứu nạn mà không nhanh chóng lên thuyền để nó chở qua “bờ kia” còn đợi gì nữa?! Pháp tu Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là vậy đó. Mình tu một nửa, còn nửa kia hãy đưa tay cho



Khuyên người niệm Phật

Phật cứu. Chính sự cứu độ này đã giúp cho vô số chúng sanh vượt thẳng tới Tây-phương viên thành Phật đạo chỉ vồn vẹn trong một vài năm thành tâm niệm Phật. Với chiếc thuyền của Phật A-di-đà Ngài cứu độ vô tận vô biên chúng sanh, một vài người lẻ tẻ như chúng ta đâu thấm thía gì đâu mà lo với ngại. Nếu điều này không một ai tin, con vẫn xin khuyên cha má hãy quyết lòng tin tưởng, chắc chắn như vậy. Con đã hiểu, đã thấy, con đang dẫn đường cho cha má leo lên con thuyền đó để được cứu, con không dám nói một lời vọng ngữ đâu. Thời gian qua con đã chứng minh cho cha má quá cụ thể, quá đầy đủ rồi, làm sao còn mập mờ gì nữa? Thời mạt pháp này, nói thực nếu không có sự cứu độ của Phật A-di-đà làm sao có một ai có thể mơ mộng vượt khỏi tam kỳ, siêu việt qua tam giới. Ai dám vỗ ngực tự thoát khỏi sanh-tử luân-hồi đây, thưa cha má!...

***) Bốn là: làm bài sai đề. Chắc chắn phải rớt!**

Đây là ví dụ cho người tu sai đường, càng tu càng lạc. Nếu không kịp thời tỉnh ngộ quay lại đến một lúc nào đó, nếu không may mắn được người chỉ điểm, thì có muốn quay lại cũng không biết đâu mà quay. Cái khổ não bi thương nhất của chúng sanh thời



Khuyên người niệm Phật

mạt pháp là chỗ này. Họ không muốn đi lạc, mà vì cạm bẫy trùng trùng bẫy họ vào hiểm lộ. Trong kinh Phật dạy rằng, đời mạt pháp Phật pháp đã đi dần đến chỗ diệt pháp, ngoại đạo tà phái đang càng ngày càng nhiều loạn. Từ đây đến chín ngàn năm nữa thì Phật giáo bị diệt là chính vì sự khuấy nhiễu này. Phật dạy chúng đệ tử rằng thời “Mạt pháp Tịnh-độ thành tựu”, chúng sanh hãy mau quay về với pháp môn niệm Phật. Tất cả những pháp môn tự lực khó có thể thoát khỏi cạm bẫy của ngoại đạo. Chỉ có pháp môn niệm Phật được Phật A-di-đà gia trì, chư Phật mười phương cùng hộ niệm, người chí thành niệm Phật sẽ có hai mươi lăm vị Bồ-tát hộ pháp, chính vì thế mới bảo vệ được người niệm Phật an toàn vắng sanh Cực-lạc quốc. Tu pháp của Phật mà Phật còn dẫn như vậy, huống chi những pháp tu không xuất phát từ Phật?

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói: “Đương lai chi thế kinh đạo diệt tận, Ngã dĩ từ bi ai mẫn, đặc lưu thủ kinh chỉ trụ bá tuế. Kỳ hữu chúng sanh tri tư kinh giả, tùy ý sở nguyện giai khả đắc độ”. (Nghĩa là, tương lai thế giới này kinh điển của Phật bị diệt hết, Ta vì lòng từ bi ai mẫn, đặc biệt lưu bộ kinh này thêm một trăm năm nữa. Nếu có chúng sanh thọ trì kinh này



Khuyên người niệm Phật

thì tùy theo sở nguyện đều được cứu độ). Bộ Kinh Vô-Lượng-Thọ dạy chúng sanh niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nghĩa là, khi tất cả pháp Phật bị diệt hết, thì Phật lưu âm hiệu “A-di-đà Phật” lại thêm một trăm năm nữa để độ chúng sanh cuối cùng có duyên với Phật về Tây-phương trước khi Phật pháp diệt tận. Cho nên, câu Phật hiệu uy lực công đức lớn vô biên, thời mạt pháp này ngoài câu Phật hiệu ra, khó có pháp môn nào bảo đảm cho mình thoát hiểm nữa cả. Đây là kinh của Phật nói rõ ràng, xin cha má quyết không thể hồ nghi được.

Cái khổ trong thời mạt tận là hoàn cảnh nhân sinh càng ngày càng hỗn loạn, không biết đâu là chánh, là tà, người thành tâm muốn tu giải thoát lại tu theo tà. Thật đau đớn! Ngài Tịnh-Không vạch ra mấy điểm cụ thể để chúng ta tự cảnh giác hầu phân biệt chánh tà.

1. Là Phật, Bồ-tát không bao giờ dùng thần thông để thu nạp tín đồ. (Tất cả những loại phép lạ, cơ, bút, bùa ngải, thông linh... đều là những dạng thần thông);



Khuyên người niệm Phật

2. Là Phật, Bồ-tát xuất thế không bao giờ thố lộ danh tánh. (Ai tự xưng danh tánh, nhứt định phải “kính nhi viễn chi”);

3. Là lỡ bị lộ danh các Ngài tịch liêu. (Người được vinh danh là Thần, Thánh, Tiên, Phật... đủ thứ mà không đi thì phải cẩn thận).

Cha má nên nhớ ở đâu cũng có nêu ra cái chân lý hành đạo riêng nghe hay lắm, nhưng mục đích chính bên trong thì khó lường được!...

Năm Là: hỏi rằng, những người không biết gì hết muốn đi thi có thể đậu được không? Trả lời: không thi thì không đậu, nhưng nếu thi nhiều lúc lại đậu rất cao!

Đây là ví dụ cho nhiều người không hiểu đạo, mù tịt tu có được không? Liệu có thành tựu không? Có vãng sanh được không? Phần thư này con xin viết riêng cho má, cho bà Bác mẹ của anh Hai, cho cô Bốn, cho những ông bà cụ đã lụm cụm hỏi giờ không hiểu biết gì về đạo pháp cả, tự họ không biết một cách nào để giải bài toán sanh tử, nhưng có thể được thi đậu và nhiều khi còn đậu cao nữa là khác. Nhờ đâu vậy? Thừa cha thừa má, “Cốp-Pi”. Họ biết mình dở



Khuyên người niệm Phật

rồi, nhưng họ có lòng thành thực mong cầu chỉ điểm, xin mượn bài để chép, khỏi cần ý kiến. Có sao “chép lại” vậy, nhanh tay chép nhanh nhanh để nộp bài cho kịp giờ. Họ đậu và nhiều khi đậu rất cao. Quan trường thi cử xưa nay, hạng người may mắn này không thiếu. Cái mục đích của họ là làm sao đậu trước đã, giải thoát trước đã, thoát ly sanh tử trước cái đã. Sau đó muốn hiểu, muốn biết còn thiếu gì thời gian cho mình thực hiện.

Trên thực tế, người vãng sanh theo diện này rất nhiều, và cách vãng sanh của họ chứng tỏ phẩm vị rất cao, nhiều khi còn cao hơn nhiều vị tu hành nhiều năm nữa là khác. Ví dụ, bà cụ Triệu-Vinh-Phương là một chứng minh cụ thể, chín mươi tuổi mới bắt đầu niệm Phật, không biết một chút Phật pháp nào cả, chín mươi bốn tuổi an nhiên vãng sanh trong ánh quang minh của Phật vào năm 1999, (xem lại cuộn phim). Cụ Trần-Quang-Việt, tám mươi hai tuổi mới bắt đầu tu, tám mươi sáu tuổi vãng sanh tại Singapore năm 2001. Cụ Châu-Quảng-Đại, niệm Phật ba ngày vãng sanh. Còn nhiều lắm, rất nhiều người già cả đến ngày gần chết được may mắn có người chỉ điểm niệm Phật, họ thành tâm tin tưởng, nhứt tâm xưng niệm A-di-đà



Khuyên người niệm Phật

Phật, một lòng cầu về Tây-phương, họ thành tựu ngay trước mắt, trước sự ngỡ ngàng của những vị tài cao hiểu rộng!

Thưa má, xin má đọc thật kỹ đoạn thư này thì tự nhiên má cảm thấy vô cùng hoan hỷ, vô cùng sung sướng và bắt đầu từ đây má có thể hưởng được một sự an vui tự tại cho đến ngày vãng sanh bất thối thành Phật. Dựa đúng theo kinh Phật chỉ bày, nếu má một lòng tin tưởng, tuyệt đối làm đúng như con chỉ, tuyệt đối không ý kiến, tuyệt đối không thay đổi, tuyệt đối không cần tìm hiểu gì cả. Con dám bảo đảm chẳng bao lâu má sẽ tự biết được ngày ra đi, an nhiên hên ngày ra đi, đi trong vui vẻ thoải mái, đi theo Phật vãng sanh rõ ràng giống như cụ Triệu-Vinh-Phương vậy. Nghĩa là, má không còn chết nữa, ngày đi tự má chủ động liệng cái thân già còm khổ cực yếu đuối lại cho con cháu muốn chôn thì chôn, muốn thiêu thì thiêu, còn mình thì nương theo ánh quang minh của Phật về Tây-phương thành Phật. Ngay tích tắc, má sẽ hiểu cái chân tướng của vũ trụ nhân sinh này. Thoát ra khỏi sanh-tử luân-hồi rồi, nhìn lại mới thấy tán tuồng ở nhân gian này chỉ là một giấc mộng mà hồi giờ mình không hay! Tất cả những bà cụ, ông cụ nào trên thế



Khuyên người niệm Phật

gian này, nếu phát lòng tin, vững mạnh niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ sẽ hưởng được cái đại phước vãng sanh quý báu này.

Con xin nhắc lại điểm chính yếu để tu:

Một là: tin tưởng vững chắc pháp môn niệm Phật, tin tưởng vững chắc Phật A-di-đà cứu độ, tin tưởng vững chắc mình được vãng sanh về Tây-phương, tuyệt đối không còn suy nghĩ gì cả.

Hai là: sám hối tội lỗi và nguyện vãng sanh. Nghĩa là sáng chiều quỳ trước bàn thờ Phật A-di-đà thành tâm sám hối những tội lỗi từ vô lượng kiếp tới nay, nguyện quyết tâm niệm Phật và mỗi ngày đều hồi hướng công đức cho oan gia, trái chủ. Xong rồi thì phát nguyện vãng sanh, hãy viết câu phát nguyện rõ ràng ngắn gọn và ngày nào cũng đọc như vậy. Sau mỗi lần niệm Phật, hoặc chiều tối hồi hướng công đức về Tây-phương. (Xem lời hồi hướng trong các thư trước. Tuyệt đối, ngoài cầu vãng sanh không được cầu bất cứ điều gì lợi ích cho chính mình cả).

Ba là: ngày đêm sáng trưa chiều tối, đi đứng nằm ngồi, thái rau, bửa củi... lúc nào cũng niệm A-di-



Khuyên người niệm Phật

đà Phật. Tuyệt đối ngoài niệm câu Phật hiệu, không được niệm một tiếng gì khác nữa cả.

Nếu bị con cái bắt giữ cháu thì ru cháu, đưa cháu, dỗ cháu bằng câu A-di-đà Phật. Đi ra đường mỗi bước chân một câu A-di-đà Phật. Hãy cầm trong tay xâu chuỗi, lúc nào cũng phải lần một hột là một câu A-di-đà Phật. Cắt giảm tất cả chuyện thăm nom bà con, miễn chuyện thị phi nhân nghĩa, miễn bàn luận hơn thua với bất cứ ai. Gặp hai người đang nói chuyện nhất định không tham gia vào thành người thứ ba, nhứt định không chịu đi chung với họ trên một đoạn đường dài để tránh nói chuyện, nếu kẹt quá không thể tránh được thì tìm cách lách ra hoặc đi ngược chiều lại, nghĩa là chỉ gặp nhau chào rồi đi luôn. Muốn vãng sanh là phải như vậy, không được bỏ phí một giây phút nào không niệm Phật cả. Ai nói gì nói, ai chê gì chê, vài ba năm nữa lay lắt ở trần thế này có nghĩa gì đâu mà tham luyến.

Hãy nghe lời con đi má, hãy nghe lời con đi cha. Hãy nhắn lời cho cô Bốn, bác gái mẹ anh Hai, tất cả bà con cô bác xa gần hãy nghe lời con, niệm Phật liền đi. Vững mạnh mà đi tự nhiên thấy câu trả lời. Hãy quyết tâm thực hiện đường về Tây-phương. Đừng



Khuyên người niệm Phật

chân chờ nữa, thời gian không cho phép lề mề đâu. Lỡ một bước rồi ân hận ngàn đời vạn kiếp đó.

Đường về Tây-phương để một đời này thôi viên thành Phật đạo là câu Phật hiệu Nam-mô A-di-đà Phật chứ không phải cái gì khác cả. Tất cả các vị pháp sư suốt cuộc đời nghiên cứu kinh điển, khổ công khổ sức truy tầm con đường giải thoát từ trong rừng kinh biển sách, rốt cuộc cái bí quyết để thành công, một bí tủy của Phật pháp để thành Phật không gì khác hơn là danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật. Ngộ được lý đạo, quý Ngài mau mau buông bỏ tất cả mà niệm Phật, thì tại sao bây giờ có người lại cứ chạy theo con đường tu tập khổ cực của các Ngài mà không chịu nghe lời khuyên chân thành của người dắt đạo?

Bồ-tát Đại-Thế-Chí, người đứng bên phải của Phật A-di-đà dạy, “Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục”, cứ thế mà làm thì thành Phật. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đóng hết lại để niệm Phật. Đừng nghe, đừng nhìn, đừng nói, đừng học, đừng hiểu, đừng biết... gì cả, cứ một lòng tin tưởng niệm Phật là thành đạt. Cho nên chính má, cô Bốn, bác gái mẹ anh Hai, tất cả những người già cả quê mùa... là những người hồi giờ không rành kinh điển, không



Khuyên người niệm Phật

hiếu giáo nghĩa, không biết triết lý gì hết mới chính là cơ duyên tốt nhất để thành đạo.

Đừng nên mong cầu hiểu đạo, đừng nên cầu mong rõ lý, đừng nên chạy lung tung làm cho tâm mình dao động. Nhất thiết một lòng niệm Phật dù cho có Sư, có Thầy nào đức cao tài giỏi tới chỉ điểm gì khác cũng đừng thay đổi.

Niệm Phật và chỉ niệm Phật thôi mới mong giải thoát cha má ạ.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Kính thư.

(Viết xong, Úc Châu ngày 22/4/2002).

“Đừng nên vì những thứ ở ngoài thân mà lãng phí quãng đời trân quý của mình. Phải mau sớm tu hành!”

(Hòa-Thượng Quảng-Khâm).

19. Thiện căn, Phúc đức, Nhân duyên!

Kính cha má,



Khuyên người niệm Phật

Tu hành mà hiểu thấu được Phật pháp thì thấy lý thú, vững lòng tin, tinh tấn tiến bước. Mỗi lá thư, đầu tiên con đều nói một chút lý đạo. Cho nên, nếu đọc nhiều thư của con cũng thấy vui với nguồn đạo, thấm dần vào Phật pháp. Còn phần sau của thư thường con nói đến những điểm cụ thể cần thực hiện, cần cho cha má và cũng cần cho những ai muốn niệm Phật cầu sanh về Tịnh-độ. Con biết được hoàn cảnh của cha má, anh chị em, bà con, cô bác ở quê nhà rất khó khăn để nghe được Phật pháp, thành ra con phải dùng cách này để từng bước giải bày. Xin cha má cố gắng đọc kỹ. Cha hoặc má hãy bảo con cháu mỗi người thay phiên nhau đọc cho cha má nghe. Điều này rất có lợi vì nhờ vậy mà con cháu cũng hiểu được đạo, cũng có thể cùng phát tâm tu hành..... nhưt là người nào chưa tin Phật pháp thì cha má cứ nhờ đọc nhiều lần, biết đâu cha má cứu được người đó. Hễ cha má thích con cháu đọc thì con cháu cũng thích đọc cho cha má nghe, hễ có đọc thì có cơ hội hiểu.

Nếu khuyến khích con cái trong nhà đều niệm Phật thì chính cha má đã tạo được một công đức lớn. Nhờ đó mà thiện căn của chính mình tăng trưởng, và cái lợi ích thiết thực nhất là khi lâm chung mình đã có



Khuyên người niệm Phật

một số người hùng hậu vây quanh để hộ-niệm bảo vệ mình, có vậy mới tránh được cái nạn oán thân, trái chủ. Người niệm Phật cầu vãng sanh luôn luôn chuẩn bị chu đáo cho giờ phút lâm chung, đây là điều tối quan trọng, không thể lơ là được.

Xin đọc lại những thư nói về Hộ-Niệm cho thật kỹ, đừng sơ suất. Người mới tu hành, công phu chưa vững, muốn được “Đời Nghiệp Vãng Sanh” thì luôn luôn cần phải chuẩn bị một số người hộ-niệm lúc lâm chung, nếu không có người hộ-niệm rất dễ bị oán thân, trái chủ, hoặc nghiệp chướng phá hoại vào giờ phút chót làm mất phần vãng sanh.

Một người ở thế gian này mà có cơ duyên niệm được câu Phật hiệu là trong nhiều đời, nhiều kiếp ở quá khứ đã có căn lành phước đức rất lớn. Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, ông vua A-Xà-Vương-Tử khi nghe Phật thuyết về Thế-Giới Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà, ông bèn cùng năm trăm vị trưởng lão tùy tùng liền đồng dũng mãnh phát nguyện rằng tương lai sẽ tu thành Phật như Phật A-di-đà. Phật nói, nhóm người này trong tiền tiền kiếp đã có phước đức cúng dường tới bốn trăm ức đức Phật. (1 ức = 100 ngàn; 400 ức = 40.000 ngàn = 40 triệu). Đây là một phước



Khuyên người niệm Phật

báu vĩ đại, ở thế gian này không dễ mấy ai có được. Ngày nay chúng ta tìm một vị Phật để nhìn thử không có, thậm chí một vị Thánh A-La-Hán thôi cũng không thấy thì làm sao mà có được cái phước báu cúng dường cho bốn trăm ức Phật? Ấy thế mà trong kinh Phật nói nhóm người ấy chỉ được cái phước báu tối thiểu, cái tiêu chuẩn thấp nhất để giúp cho họ tin được lời Phật, phát được tâm nguyện muốn thành Phật chứ chưa đủ để phát nguyện viên mãn thành Phật.

Lời Phát nguyện viên mãn thành Phật là: Nguyên vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Nghĩa là người nào phát tâm nguyện cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thì tự nhiên họ đã có cái phước báu vượt hẳn cái phước báu cúng dường bốn trăm ức đức Phật. Vì nguyện thành Phật là lời nguyện cao cả, nhưng bao lâu để thành Phật thì mong lung vô cùng tận! Một triệu đời hay một triệu kiếp? Một tỷ kiếp hay vô lượng kiếp tu hành nữa để thành Phật đây?! Trong suốt khoảng thời gian vô cùng vô tận đó liệu còn đủ bản lĩnh chống chọi với những thế lực hung hiểm không? Có giữ được chí nguyện đó không? Hơn nữa người tự tu thành Phật nhất định phải đoạn diệt rốt ráo tất cả nghiệp chướng, vọng tưởng, chấp trước, vô



Khuyên người niệm Phật

minh, tham, sân, si, mạn, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, đoạn luôn cả bốn tướng: ngã, nhơn, chúng-sanh, thọ-giả, v.v... tới lúc đó may ra mới mong ngày thành Chánh-Giác. Cha má, anh chị em cứ tự nghĩ thử coi, liệu mình có làm nổi chuyện này không? Rất là kho!

Còn người niệm Phật nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì hoàn toàn khác, vì họ được đời nghiệp vãng sanh, một đời này họ có thể thực hiện được, một đời này thôi biết bao nhiêu người đã thành công rồi. Thử đếm sơ sơ nội trong vòng mười năm trở lại đây thôi mà có thể một vài trang giấy còn thiếu chỗ để ghi. Đây là sự thật. Người nào có duyên lành thấy được điểm này thì phải biết giựt mình tỉnh ngộ, hãy mau mau niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương, quyết định đừng chần chừ, đừng dửng dăng nửa ở nửa đi, đừng bán tín bán nghi. Nhứt tâm một lòng niệm Phật cầu sanh là được. Đây gọi là de. Một pháp môn tu hy hữu trên đời chỉ dành cho người nào có đủ thiện căn, phúc đức, nhân duyên. Đã gặp pháp môn này rồi mà để lỡ qua cơ hội, xin thưa thẳng thắn rằng, một tỷ đời sau chưa chắc sẽ được cái may mắn gặp lại Phật pháp để thực hiện mộng liễu sanh thoát tử.



Khuyên người niệm Phật

Thưa cha má, cha thường nêu ra vấn đề thiện căn phước đức, cứ lo ngại là phải tu hành nhiều đời, nhiều kiếp, phải có thiện căn tối thiểu nào đó mới có thể đắc thành Phật quả chứ đâu phải dễ! Thì hôm nay, trong kinh Phật chỉ cho ta biết cái thiện căn tối thiểu đó chính là con số cúng dường bốn trăm ức Phật như trong kinh Phật nói. Con số này quả thật quá lớn! Thế nhưng một người có cái phước đức thiện căn lớn như vậy vẫn chưa đủ để họ Tín-Thọ-Phụng-Hành pháp môn niệm Phật, nghĩa là chưa đủ để thành Phật.

Thế thì liệu mình có được phước đức đó không? Thưa cha má, phước đức này không phải mình nghĩ mà có, mình tìm mà thấy, mình muốn mà được đâu. Nhưng cũng tức cười, nhiều khi chính mình đã có mà mình không hay biết. Vì sao? Vì thần thức của mình vẫn đang bị nhốt tù trong cái thân tứ đại, chân tâm đang chìm trong vô minh cho nên không thấy, không biết. Muốn biết mình có thiện căn vĩ đại hay không hãy lấy cái TÍN-TÂM của mình mà đo, lấy SỰ-PHÁT-NGUYỆN của mình mà lường, hãy coi thử mình có CỐ-DUYÊN gặp được câu A-di-đà Phật hay không thì biết. Ví dụ, trong gia đình mình khi con nói về niệm Phật, người nào khởi phát tín tâm trước hết,



Khuyên người niệm Phật

phát nguyện trước hết thì biết chắc chắn đã có thiện căn lớn hơn ai hết.

Người nào tín, thọ, phụng, hành đầy đủ pháp môn niệm Phật thì biết chắc trong tiền tiền kiếp họ đã cúng dường tới bảy, tám, chín trăm... vô số ức Phật mà họ không hay, chứ không phải chỉ có bốn trăm ức đâu. Còn người nào tin nửa vời, hoặc không tin, thì biết là thiện căn của họ không nhiều hoặc là bị chướng ngại gì đó, chưa có cơ duyên thành Phật thành thực trong đời này. Họ muốn tu bồi thêm thiện căn, còn hơn năm trăm triệu năm nữa mới có một đức Phật nữa ra đời. Hãy tính nhằm thử coi họ sẽ trải qua bao nhiêu kiếp năm nữa?!...

Đã có thiện căn thì sẽ gặp cơ hội vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thành Phật, mới xui khiến có người điếm chỉ pháp môn niệm Phật. Kinh Phật đã nói như vậy. Bây giờ xem lại coi, phải chăng gia đình mình nhiều người đang được nghe nhắc đến danh hiệu A-di-đà Phật rồi, thì có lẽ trong gia đình mình cha má, anh chị em, bà con, cô bác trong vùng cũng có thể có khá nhiều người đạt đủ tiêu chuẩn mà không hay đó?! Xin đừng tự ngăn cản con đường vãng sanh mà đành cam chịu đọa lạc cha má ạ!...



Khuyên người niệm Phật

Bây giờ, giả như có nhiều người cứ nghĩ rằng mình không đủ phước báu thì làm sao đây? Hãy nói với họ, đừng suy nghĩ nữa, cứ phát tâm niệm Phật cho nhiều đi, phát nguyện mỗi ngày niệm năm ngàn câu, rồi mười ngàn câu Phật hiệu, nếu cũng chưa thấy gì thì niệm hai mươi ngàn, ba mươi ngàn... cứ làm đi rồi họ sẽ tự thấy cái phước của họ lớn tới cỡ nào, có đủ tiêu chuẩn hay không sẽ biết liền. Chứ còn cứ ngồi đó than thiếu phước đức mà không chịu niệm Phật, thì tìm đâu ra phước đức đây? Cũng nên nhớ rõ một điều, là dù cho đã có đủ thiện căn phước đức nhưng chỉ muốn hưởng phước, không chịu phát tâm cầu vãng sanh thì cũng như không thôi. Thật là đáng tiếc!

Cha má đã già yếu rồi, con xin cha má hãy quyết chí giác ngộ đường đi, đừng phóng tâm tìm cầu những cái hão huyền của thế thái nhân tình nữa mà rốt cuộc phải chịu trầm luân. Con ở đây lâu lâu nhận được thư từ các cháu, anh chị em. Nghe sơ qua thì thấy có tu, nhưng đọc kỹ lại thì đường đi vẫn còn bị lạc. Đây không phải là cố tình hay bướng bỉnh, mà lại là vô ý lạc đường, thường lấy cái phụ làm chính, trong khi cái chính thì quên mất. Đây có lẽ, một là thói quen, nó cứ



Khuyên người niệm Phật

lôi cuốn vào đó. Hai là những thư con viết về không chịu đọc kỹ, cứ coi đại khái rồi bỏ qua.

Chính vì thế mà mỗi lần nhận thư thì con đều phát hiện ra sự “lạc nẻo”. Nên nhớ, tu mà sai đường thì vừa tốn công sức, vừa làm giảm mất niềm vui, không những khó có lợi ích mà sau cùng đành thất bại. Ấy là do mình sơ ý chứ không đổ thừa cho Phật pháp không linh được.

Cho nên, tha thiết xin cha má, anh chị em, con cháu... hãy cố gắng nghe pháp cho nhiều, thiếu pháp thì tạm đọc những thư của con cho thật kỹ, có giờ rảnh đọc thêm nhiều lần thì tự nhiên hiểu. Ai còn mập mờ chỗ nào thì mạnh dạn viết thư hỏi, con sẽ trả lời thật rõ ràng cho. Người trong nhà có gì đâu mà ngại. Muốn về được Tây-phương thì phải biết BUÔNG-XẢ cha má ạ. Buông-xả một phần, mình gần với Phật một phần, buông mười phần, gần mười phần. Không buông xả thì tự trói mình trong lục đạo luân hồi. Buông xả là quên đi những thứ vàng, bạc, nhà cửa, danh vọng, nhân nghĩa, tiếng thơm, tiếng thoai... đừng để những thứ tục lụy này vướng bận tới mình nữa thì tự nhiên thấy Phật! Nghĩa là, thấy rõ ràng mình bạch nhưng xin đừng lưu luyến, đừng ham muốn, đừng vui



Khuyên người niệm Phật

khi có, đừng buồn khi mất, đừng cố nắm bắt chúng như trước giờ nữa, thì mình tự nhiên sẽ đi tới đất Phật trong đời này. Tuổi già thọ mạng mong manh như giọt sương đầu cành, quyết định phải dứt khoát chứ không thể chần chờ như tụi trẻ nữa cha má ơi! Nên nhớ, có khi mình muốn buông xả nhưng có những việc ngầm ý lôi kéo mình lại. Nhiều lúc hành động và tâm ý đều bỏ, nhưng hoàn cảnh, nhân duyên, con cháu, lại trói buộc mình lại đó.

Cho nên cần phải rất nhạy bén đề ý mới thấy vấn đề. Nếu không, có nhiều thứ chi phối rất vi tế nó trở ngại việc vãng sanh. Con viết về cha má nhưng lại thường gởi về các anh chị em, là chính con muốn các anh chị em đọc trước đi để cùng hiểu, cùng thấy chữ “Đại-Hiếu” là quan trọng, để cùng nghĩ ra hướng giúp cho cha má tích cực hoàn thành đạo nghiệp. Rất nhiều thư con cứ lập đi lập lại những điểm then chốt là vì điều này. Xin hãy đọc thật kỹ đừng xem lấy lệ nữa. Nên nhớ, có những việc làm thấy rất hay đối với thế tục, nhưng xét về mặt đạo lại trở thành vụng về, nếu không muốn nói là sai lầm! Ví dụ, có nhiều người cứ tới ngày lễ, ngày giỗ là làm đám, làm tiệc tung bừng, giết heo, gà... để thết đãi. Sát sanh thì ác nghiệp nặng



Khuyên người niệm Phật

lắm, chuyện này hoàn toàn không tốt đâu! Có người thích uống rượu, thích một lon bia để ngủ cho ngon. Thế tục thì thấy ngon thật, nhưng về mặt xuất thế thì ngủ ngon trong hơi bia gọi là hôn trầm, càng hôn trầm càng gần với đường súc sanh trong mai hậu.

Uống rượu say là một trong năm giới cấm của Phật, (sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói láo, uống rượu). Người cứ uống rượu rất dễ gây tội ác, nếu không gây tội đi nữa thì tâm trí cũng thường bị hơi men làm u-ám, đời sau dễ chiêu cảm sanh làm súc vật, không tốt đâu! Giận dữ là nghiệp báo địa ngục, keo kiệt thì nghèo khổ, khinh người thì cô đơn, ghét người thì bệnh hoạn, ác thì thành quỷ, hiểm thì thành ma, v.v... tất cả đều không tốt! Hãy khuyên nhau liệng bỏ cho hết đi. Tu hành là quyết quét cho sạch những thứ riêng tư ích kỷ, để cho tâm mình càng ngày càng mở rộng ra. Thế thôi chứ có gì đâu.

Một chuyện nữa cũng nên nhắc thêm, là nhiều người thích tới chùa cầu xin phước lộc, cầu trúng số, cầu giàu có, cầu may mắn... Cầu đó không có ác tâm gì cả, nhưng càng cầu càng càng sai. Có nhiều vị Sư biết vậy mà gỡ không được. Các vị Sư thì gặp hoàn cảnh khó khăn, Phật tử thì không thường nghe pháp,



Khuyên người niệm Phật

thành ra cứ hễ tới chùa là lạy Phật cầu danh, cầu lợi. Có người ngày ngày cầu xin cho trúng độc đắc để cúng dường Phật!... Đó không phải là tu hành, mà là tạo nghiệp. Đừng nên hối lộ với Phật nữa mà có tội nặng. Chính lòng tham-lam, tự-tư ích-kỷ, là cái hạnh nghiệp của loài naga quý, sống hàng vạn đời trong đời khát thèm thường, chứ có hay ho gì đâu mà cầu!

Hôm trước nhận được thư của cháu Tuyết, con anh chị Hai, cháu có nói “Ông Ngoại được Cậu, Dì tặng quà...”. Cũng vì cái món quà mà con viết thư này đây, nếu anh chị em có hỏi tới con có lẽ con đã bàn thẩm thía hơn!

Vì có lòng hiếu thảo con cháu hùn nhau mua sợi dây chuyền tặng cho cha má đeo. Nhìn bằng con mắt thế tục thì hay lắm, con cháu thật sự có tình nghĩa. Nhưng xét cho cùng tới chỗ lý đạo thì coi chừng bị sơ hở! Vì sao vậy? Thừa cha má, như trên con đã nhắc qua, muốn vãng sanh thì phải biết buông-xả, đừng dính mắc vào bất cứ chuyện gì thì mới có hy vọng thoát thân được. Buông-xả thứ gì đây? Gắn gũi nhất là “Ngũ-dục, Lục-trần”. Ngũ-dục là “Tài, Sắc, Danh, Thực, Thù”, lục trần là “Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp” (“Xúc” là tiếp xúc, “Pháp” là những



Khuyên người niệm Phật

phương pháp, triết lý, cách sống, suy nghĩ, TiVi, kịch ảnh, cải lương... của thế gian).

Trong ngũ-dục, thì tiền tài là món ảnh hưởng rất lớn. Một người trước phút lâm chung chỉ cần khỏi một niệm tham luyện ngũ dục thì tức khắc bị đọa lại trong tam đồ liên. Sợi dây chuyền, đôi bông tai, tiền bạc... tiêu biểu cho “Tài”, dễ gây xáo động tâm ý người ra đi. Trong một thời điểm tối quan trọng, tối khó khăn, một khi vừa lóe lên một ý niệm, tâm bị dao động thì có thể thay đổi hẳn cục diện. Nghĩa là thay vì vãng sanh thì lại trở thành đọa lạc. Ngũ-dục, lục-trần là những cái còng lôi mình lại trong luân hồi đọa lạc. Những người tới chùa mà đeo nữ trang đầy mình, xiêm y lòe loẹt thì dù bề ngoài họ có tu hành, nhưng cũng khó mà đắc được gì! Đó không phải là nhìn bề ngoài mà đoán bên trong, nhưng chính cái tham luyện bên trong của họ đã thô thiển lộ ra bên ngoài vậy! Cho nên, nếu thật sự muốn cầu vãng sanh Tây-phương Cực-lạc trong một báo thân này để trở về cái chân tánh Phật tâm của mình thì phải cẩn thận chú tâm quán xét cho kỹ. Pháp niệm Phật là “Vạn nhân tu vạn nhân đắc”, chỉ cần làm đúng là đi được. Thế nhưng tâm không thanh tịnh, không chịu làm đúng, thường



Khuyên người niệm Phật

đề ngũ dục, lục trần cám dỗ đánh lạc hướng, nhất là giờ phút lâm chung thì cũng đành chịu thua. Bây giờ cụ thể con nêu vài ý kiến cha má nghĩ thử. Con nghĩ tuổi già cả không nên đeo đồ nữ trang trong người làm chi.

Một là, dễ tạo nên tà ý cho những kẻ bất thiện. Những chuyện cướp giết, giết người đã xảy ra khắp nơi chỉ vì một vài ngàn bạc nhỏ nhoi đã từng xảy ra thì mình cũng cần chú ý. Tuổi trẻ họ đua đòi thì đành như vậy đi, còn cha má đã quá già rồi đeo thứ đó làm chi. Lão-Tử dạy, “Bất kiến sở dục, sử nhân tâm bất loạn”. (Nghĩa là, đừng khơi cái lòng tham thì con người không khởi loạn). Cái sợi dây chuyền dù nhỏ nhoi tới đâu, nhưng đeo trên thân thể một ông cụ ốm yếu lụm cụp là món mồi quá ngon cho lòng tham nổi loạn. Đừng để phải ân hận thì mình cũng đã thiệt thòi rồi, đúng không thưa cha má?

Cho nên, đừng thèm đeo, không thèm cất giữ, đó mới là tự tại. Nếu gia đình có những đứa con bất hiếu ngỗ nghịch, sợ ngày già không ai nuôi, sợ chết không ai chôn, thì cũng ráng cất kỹ để chết có tiền chôn!?... Cha má đâu có những đứa con đó đâu mà lo trước?



Khuyên người niệm Phật

Con xin kể ra đây một câu chuyện có thực xảy ra ngay trong làng mình mà con trực nhớ ra, chuyện xảy ra từ ngày con còn nhỏ, có lẽ cha má còn nhớ. Một bà cụ ở với người dâu và đưa cháu nội khờ. Người dâu lại chết trước, bà nội lụm cụm nuôi đưa cháu dại khờ rất tội nghiệp. Bà sống khá thọ trong cảnh cô cút đó. Khi bà chết âm thầm trong nhà, người hàng xóm có liên quan bà con gì đó thường lui tới “giúp đỡ”, thấy vậy, cái hành động giúp đỡ đầu tiên là giựt cái nắm tiền trong tay đã cứng đờ của bà cụ, cái giúp thứ hai là giựt đôi bông tai bằng vàng còn dính trên tai người chết. Đang làm chuyện này thì có một người hàng xóm khác vừa tới, phát hiện ra... Người chết thì đã chết rồi, người giựt thì nay cũng đã nằm trong nấm mồ xanh cỏ. Thật là chua xót! Chuyện là như vậy...

Đời thật quả vô-thường! Nếu bà cụ đó có tu hành, biết đời là mộng huyễn thì giữ chi đôi bông tai? Biết đời là bọt bóng, là ảo ảnh thì nắm làm chi cái gói tiền trong khi chết? Còn người kia nếu có tu hành thì chắc cũng hiểu kiếp sống ngắn ngủi như giọt sương, có đó mà tan biến nhanh như điện chớp, thì giành giựt làm chi những thứ giả tạm cho mang nghiệp vào thân?



Khuyên người niệm Phật

Rõ ràng những thứ này, sinh không mang tới chết không đem theo, mà tham luyến làm chi vậy?!

Cho nên, đeo mấy thứ vàng bạc để làm chi? Tuổi già chờ từng ngày một để ra đi thì mấy thứ này nên cởi xuống giao lại cho con cái nó giữ, muốn bán, muốn cất tùy ý, cứ miễn sao mình có cơm ăn qua ngày là được. Mua thứ mắc tiền tặng cha má sao bằng tới chùa thỉnh xâu chuỗi về đeo, nó vừa hay vừa rẻ hơn nhiều. Thứ này gặp người xấu, năn nỉ họ lấy cũng không thềm lấy. Nhưng xâu chuỗi để giúp niệm Phật, một hột một câu, hằng ngày niệm liên tục thì một hột chuỗi tàng chứa hàng ngàn, hàng vạn câu Phật hiệu. Deo câu Phật hiệu lên người để nó nhắc mình niệm Phật, để được giải thoát, nó phải hay hơn những thứ tài vật ngàn vạn lần chứ cha má!

Hai là, nếu cha má đã hiểu được đạo, đã thấy vãng sanh về Tây-phương là điều tối quan trọng, vô cùng quý báu, một cái đại phúc báu trên đời, thì cha má hãy dồn hết nỗ lực vào con đường đó. Con đã gửi về cho An một nửa bộ giảng ký Kinh Vô-Lượng-Thọ của Ngài Tịnh-Không giảng, đây là kinh đức Phật Thích-ca nói về cảnh giới Tây-phương Cực-lạc, cha má cố gắng ngày đêm, đêm ngày bám sát bộ giảng ký



Khuyên người niệm Phật

này mà nghe, nghe đi nghe lại hàng trăm lần thì tự nhiên thấy hết tất cả. Cha sẽ thấy cái tôi thắng không thể nào nghĩ bàn của thế giới đó, đang mở cửa đón mời những người niệm Phật vãng sanh.

Còn một hơi thở còn niệm câu Phật hiệu, còn một cảm giác còn nghĩ tưởng đến Phật A-di-đà. Tất cả đều hướng thẳng về mục đích tối hậu ấy thì mới mong khỏi lạc đường. Suốt cuộc đời mình đã sơ ý để tâm mình chạy đi khắp nơi, quuyến luyến toàn là ngũ-dục lục-trần, quên bẵng câu Phật hiệu suốt bảy tám chục năm rồi. Giờ đây đã đến tuổi xế chiều, gần ngày ra đi mà không chú tâm giải thoát, vẫn còn lưu luyến mấy thứ đó nữa thì làm sao có thể cởi thoát mấy cái sợi dây thòng lọng đó được? Chẳng lẽ đã thấy rõ đường đi rồi mà vẫn cam tâm đọa lạc nữa sao, thưa cha má?

Chắc cha má và anh chị em đã coi xong cuộn “Hoa Khai Kiến Phật” rồi chứ gì? Bà cụ Triệu-Vinh-Phương, chín mươi tuổi mới có cơ may niệm Phật, bà quyết lòng tin tưởng đi thẳng một mạch, chín mươi bốn tuổi vãng sanh vào năm 1999. Khi thiêu xác, bà còn biểu diễn một pha ngoạn mục, là chiếc xương biến thành tượng Phật để tặng lại cho những người hộ niệm cho bà. Chuyện này chẳng lẽ chưa tin sao?



Khuyên người niệm Phật

Trong cuộc đời của Cụ có một sợi dây chuyền vàng rất quý giống như gia bảo vậy, có hột kim cương hình Phật, để Phật ngồi được làm bằng thứ cát lấy ở sông Hằng-Hà bên Ấn-Độ là nơi tiền thời đức Phật có ngự tới. Sợi dây chuyền quý giá được bà trân quý, là vật bất ly thân trong suốt cuộc đời. Thế nhưng khi đã hiểu đạo, bà gỡ liệng ra và dặn con cháu không được để bà thấy lại lần nữa.

Đó là một quyết định rất là sáng suốt, rất trí dũng. Bà biết tâm tham luyến của bà chưa rửa sạch, suốt chín mươi năm trường chạy theo dục lạc, tiền tài thế gian thì nay vừa mới hiểu đạo, nhưng chưa có công phu làm sao dám khinh thường những sự cám dỗ của vật chất. Cho nên nếu cha má thật sự quan tâm đến huệ-mạng của mình thì phải dứt khoát đoạn tất cả những nguồn tham luyến này, tất cả những thứ gì gây ảnh tượng đam mê phải tìm cách bỏ, bỏ một lần không được thì phải tập bỏ dần hằng ngày, hằng giờ, hằng phút. Nếu lơ là thì dù có thương cha má tới đâu, dù có chuẩn bị cho cha má tới đâu, dù có viết hàng trăm lá thư nữa cũng trở thành vô ích, con cũng chỉ đành rơi nước mắt mà nhìn cha má trôi lăn theo dòng nghiệp báo đọa lạc mà thôi!



Khuyên người niệm Phật

Nếu hỏi rằng, thích đeo một sợi dây chuyền, một chiếc nhẫn, một cái lắc vàng có tội lỗi gì đâu? Con xin thưa, đúng đó, không phải là lỗi gì cả nhưng chính nó sẽ là cái bẫy cám dỗ cái tâm mình. Cha má nên nhớ một điều là tất cả mọi cảnh giới ở tương lai đều hình thành ngay trong tâm tưởng của mình trong hiện tại này đây và nhất là tại ngay thời điểm lâm chung. Tưởng nhớ Phật về tới cảnh Phật. Đang niệm Phật, sợi dây chuyền cạ ngựa ngựa tại cổ là đủ cho mình nghĩ tưởng tới nó rồi, tức là tâm bị lạc liên. Niệm Phật, Phật quang bắt đầu hiện ra tiếp dẫn, chỉ cần một tiếng kêu khóc của con cháu thì Phật quang biến mất, cảnh giới xoay hướng, thần-thức bị lôi vào khoảng cách ám mê mờ để tiếp tục trôi theo dòng nghiệp báo luân hồi. Định lực không mạnh, đang niệm Phật bỗng chợt thấy mẹ mình vẫy tay mình tưởng thiệt, vừa bước theo là xong ngay, nó chớp liền, vì đó chính là Ma-quái đã gạt mình, v.v...

Cho nên con thường nhắc đi nhắc lại rất nhiều thư, và dặn anh chị em hãy thay phiên nhau đọc thư để cha má hiểu và con cũng muốn mọi người trong nhà cùng hiểu để cùng hỗ trợ, hộ-niệm cho nhau. Nhưng đáng tiếc là ai cũng chỉ coi lướt qua, coi lấy lệ



Khuyên người niệm Phật

rồi mỉm cười!... Trong cuộc đời này chưa chắc có nhiều người hiểu được cái đạo lý giải thoát này đâu. Tìm mò mẫm chưa chắc đã có người chỉ rõ được đường đi nước bước rõ ràng như con đường cha má ả. Thư con viết khá dài là để nói rõ, bất cứ ai cũng có thể coi được, hiểu được. Thư khuyên tu hành có gì đâu mà phải ngại riêng tư.

Hỏi rằng tại sao Phật quang lại dễ tan biến vậy? Sao mà yếu vậy? Không phải vậy đâu. Ánh sáng của Phật, như trong kinh nói, “Phật hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết...” nghĩa là Phật quang luôn luôn phổ chiếu khắp mười phương thế giới, tất cả mọi nơi (chứ không phải chỉ riêng quả địa cầu này) để tiếp dẫn chúng sanh, không có giây phút nào ngưng hết. Nhưng bên cạnh đó ta cũng nhớ là ánh sáng của Ma-Vương cũng thường chiếu để tranh nhau tiếp dẫn. Chỉ có khác là ánh sáng của ma thì làm cho tâm mình nóng-nảy, đố-ky, giận-dữ, tật-đố, ganh-ghét, tham-lam... dẫn tới sự đọa lạc. Dễ nhận hơn là làm cho ta chói mắt. Còn quang minh của Phật thì làm cho dịu mắt, tâm hồn an-ôn, thanh-tịnh, từ-bi... để giải thoát. Quang minh của Phật tiếp dẫn bình đẳng và tùy



Khuyên người niệm Phật

duyên, ai tiếp nhận thì được hưởng, ai từ chối thì quang minh biến mất.

Cái tâm của mình thật sự có hai mặt vừa là tấm chắn vừa là hấp thụ. Tưởng tượng như ta đang đứng giữa hai luồng ánh sáng chiếu tới, hễ ta ngăn ánh sáng này thì ánh sáng kia tràn ngập, ta chặn ánh sáng kia thì ánh sáng này tràn ngập. Khi tâm ta quyết theo Phật, chỉ Nghĩ – Tưởng – Niệm – Nhớ tới Phật thì tự nhiên tấm chắn sẽ ngăn ánh sáng ma lại và Phật quang tự do chiếu xúc tiếp dẫn ta vãng sanh. Ngược lại, thì tự ta làm ta bị đọa lạc. Đây là ví dụ.

Lời tán thán Phật A-di-đà có câu, “Quang Trung hóa Phật vô số ức, hóa Bồ-tát chúng diệc vô biên”, nghĩa là Phật tiếp dẫn chúng sanh bằng cách phóng ánh sáng đi khắp nơi, trong ánh sáng hóa ra Phật, Phật lại phóng quang, quang minh lại hóa ra Phật... trùng trùng điệp điệp để cứu độ tất cả chúng sanh. Trong quang minh của Phật còn hóa ra Bồ-tát để bảo vệ, hộ pháp, thuyết pháp cho người niệm Phật. Cho nên, niệm Phật nhứt tâm thì tự nhiên được quý Bồ-tát bảo vệ, không nhứt tâm thì quang minh biến mất, Bồ-tát cũng bỏ đi luôn, ma quái tự do hốt gọn thần-thức đi về chỗ đọa lạc .



Khuyên người niệm Phật

Trở lại chuyện đeo vàng bạc trên người, thật là điều không tốt! Cát giữ vàng bạc cũng không hay ho gì đâu cha má ạ! Cha má nghĩ thử, pháp môn niệm Phật là pháp tối thắng mà Phật A-di-đà cúng dường cho tất cả chúng sanh, không phân biệt có lỗi hay không, có tội hay không đều được bình đẳng vãng sanh về Tây-phương để thành Phật trong một đời này. Chỉ cần là người đó phải biết thành tâm ăn năn, chí thành sám-hối, một lòng tin tưởng Phật, nhứt tâm nguyện sanh về đó, nhứt hướng chuyên niệm A-di-đà Phật thì được Phật tiếp dẫn. Rất nhiều người đã vãng sanh rồi, nhiều lắm chứ không phải là không có.

Cho nên niệm Phật vi diệu lắm, không thể tưởng tượng được đâu, nhưng nó đòi hỏi phải nhứt tâm niệm Phật, nhứt tâm tưởng Phật, nhứt tâm hướng về Tây-phương thì tự nhiên thành. Còn như lơ đãng, còn xao lãng, còn mơ chuyện này, chuyện nọ thì đành mất phần vãng sanh. Lúc đó niệm Phật sẽ trở thành thứ phước báu bình thường để đời sau hưởng phước. Cái nguy hiểm là càng nhiều phước thì càng gây nhiều họa, để cuối cùng vẫn phải chịu đọa lạc và bị nặng hơn.



Khuyên người niệm Phật

Cho nên chuyện cất giữ tiền tài, nhìn qua thì không dính dấp gì đến chuyện niệm Phật, nhưng xét cho kỹ thì coi chừng nó là cái còng giữ mình lại đó. Cha má nghĩ thử, người thực sự muốn vãng sanh thì tâm tâm phải niệm Phật. Đàng này đi đâu cũng nghĩ tới tiền, ra ngoài mà tâm cứ bồn chồn lo lắng liệu có ai vào nhà ăn trộm không? Minh để chỗ đó có an toàn không? v.v... Thừa cha má, liệu mình còn an tâm niệm Phật nữa không? Đây chỉ là ví dụ, chứ còn biết bao nhiêu thứ khác chi phối tâm trí, nào là ai cho heo ăn? Ai tưới rau? Ai giữ cháu? Ai đi chợ bán giùm cho con?... Khi cái tâm đã trôi quỵện vào những thứ đó rồi làm sao niệm Phật cho trôi đây?

Xin cha má nhớ cho, niệm Phật chính là TÂM NIỆM CHÚ KHÔNG PHẢI MIỆNG NIỆM. Niệm Phật là trong tâm lúc nào cũng tưởng-nghĩ-nhớ tới Phật, tất cả đều nhứt tâm hướng về Phật mới gọi là niệm Phật. Còn miệng là dùng để nói, kêu, gọi... Phật, chuyên môn hơn một chút gọi là miệng XUNG PHẬT. Cho nên mới có danh từ là Xung Niệm. Xung thuộc về miệng, niệm thuộc về tâm, lâu ngày mình cứ gọi chung là niệm Phật cho đơn giản, chứ thực ra miệng xung là để nhắc cho cái tâm niệm Phật. Vì cái



Khuyên người niệm Phật

tâm cứ chạy rong cho nên cái miệng phải xưng A-di-đà Phật cho lớn để kéo cái tâm về, để chuyển hóa hoàn cảnh, chuyển phiền não thành ra A-di-đà Phật để đưa về tâm. Hễ cái tâm càng xao lãng thì niệm càng lớn để đánh thức, đó là cái phương tiện để đánh thức cái tâm. Khi đã thức tỉnh rồi thì tất cả những thứ gì làm tâm mình bị chi phối phải liệng đi, quên đi, bỏ đi để cho tâm mình thanh tịnh niệm Phật. Chứ còn bây giờ đi đâu cũng lo với lắng, giờ giờ phút phút đều nghĩ tới hết chuyện này đến chuyện khác, thì dù cho miệng có kêu “A-di-đà Phật” đến khan cổ bẻ hầu cũng chỉ là vô ích mà thôi!

Cho nên, tốt nhất là không giữ thứ gì cả thì an nhiên tự tại. Tiền bạc đừng nên giữ làm gì, có được đồng nào có thể giao hết cho chị Ba, em Thứ hoặc vợ chồng Mười Phương giữ đi. Hãy để tự các con giải quyết sao cũng được, miễn sao cha má có hai bữa cơm hàng ngày là được rồi, mấy người con thay phiên nhau nấu cơm, mình ăn xong niệm Phật, không thấy thoải mái hơn sao?

Ráng lên cha má, chỉ quyết tâm niệm Phật một thời gian trong cuối đời ngắn ngủi này thôi, mà cha má



Khuyên người niệm Phật

vãng sanh được là vượt hơn người ta tu vạn kiếp chứ không phải nhỏ đâu. Anh chị em, con cháu trong nhà nên thương cha má, hãy cố gắng phụng dưỡng ông bà. Chúng ta cùng nhau cố gắng lo tròn chữ hiếu, đừng vô tình cứ tỉnh bơ mà tội nghiệp cho người sanh thành và cho chính mình nữa vậy.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Brisbane ngày 19/5/2002).

“Mình đã hồ đồ, mê muội lúc đầu thai. Giờ đây, mình phải sáng suốt tìm đường đi lúc chết – Con đường ấy chính là niệm “A-di-đà Phật”.”

(Hòa-Thượng Quảng-Khâm).

20. Hiểm họa của tiền bạc!

Kính cha má,

Chuyên về thăm lần này con đã thấy khá nhiều sự việc mà trước nay con không thấy, những hiện thực chung quanh con rõ ràng hơn trước đây. Trong những ngày ngắn ngủi đó con đã cố gắng niệm Phật trợ lực cho cha. Cha tỉnh lại được từ cơn bệnh nặng. Thật là



Khuyên người niệm Phật

vi diệu! Trọ niệm cho cha đau nặng nhưng con không mở một lời cầu xin Phật, Bồ-tát gia trì cho cha khỏe lại, trái lại con cứ một lòng cầu nguyện vãng sanh cho cha. Kết quả thì, chỉ vòn vẹn hai ngày cha bình phục trở lại. Cái lý này sâu lắm, vi diệu lắm. Thành tâm niệm Phật cầu về Tây-phương không phải là phải chết, mà niệm Phật cầu vãng sanh làm nghiệp chướng dễ tiêu tan, nếu báo thân đã mãn thì cha được vãng sanh Cực Lạc, nếu chưa mãn thì tự nhiên bình phục rất nhanh. Cái lý này vi diệu không thể nói một vài lời được đâu.

Đây cũng là dịp may, rõ ràng trên đời “đắc thất nan truy họa phước”. Cha không đau như vậy đâu có dịp thấy sự hiển linh của câu Phật hiệu. Bây giờ cha má đã quyết lòng niệm Phật ngày đêm, má cũng bắt đầu buông xả, làm con mừng không thể tả được. Nhưng nhìn kỹ thì nghiệp chướng vẫn còn, oan gia vẫn có, trái chủ chưa xa đâu. Những trở ngại này vẫn còn hiện diện tại chỗ... Những ngày gần cha má và gia đình, sáng, chiều con cố hết sức để nói, khai thị trong những buổi niệm Phật để tìm cách giải tỏa, nhưng chỉ được một phần, chưa được viên mãn.



Khuyên người niệm Phật

Con muốn ở lại lâu hơn nữa để ngày ngày nói chuyện với cha má và mọi người về pháp Phật. Nhìn cha má, nhìn mọi người mà dễ tùy cơ ứng nói, tùy căn cơ khuyên nhủ thì mọi người dễ phát tín tâm, sớm thực hành pháp môn niệm Phật hơn. Nhưng vạn sự phải tùy theo duyên, không duyên khó hành sự. Bây giờ con đã nhập thất niệm Phật lại rồi, không còn ngày ngày cùng nhau bàn Phật pháp nữa, xin cha má hãy lấy những lời thư này để thay cho những lần thấy mặt con vậy. Nếu thấy rõ ràng pháp niệm Phật tối thắng vi diệu, thì tất cả hãy cố gắng tinh tấn niệm Phật. Ở An-Thái, con nói chuyện chỉ có một ngày thôi mà đã có rất nhiều người tự nguyện thành lập nhóm để tu hành, họ dự định mỗi tuần họp nhau bốn ngày để niệm Phật.

Khi vào Bình-Dương, cô Sáu và các em có hoạch định chương trình và thời giờ niệm Phật rất nghiêm chỉnh, 3:30 sáng đã thức dậy niệm Phật rồi. Theo những lời khuyên của con, cô và gia đình đều cố gắng thực hiện đầy đủ. Đó là do thiện căn, phúc đức, nhân duyên đã thành thực vậy. Xin cha má và anh chị em hãy lấy đó làm gương mà nỗ lực thêm lên. Vì pháp Phật quá cao diệu, quá sâu rộng cho nên nếu không



Khuyên người niệm Phật

tiếp tục nghe pháp không tài nào hiểu thấu. Chết sống quá gần, pháp thân huệ mạng đã quá nguy hiểm xin cha má hãy quyết tâm tự cứu lấy mình. Đừng nên giải đãi nữa, hãy vạch hẳn thời gian ngồi trước bàn Phật để niệm Phật, niệm xong một thời thì em Thứ đọc thư để cùng nhau nghe. Mỗi lá thư con đều nói thẳng đến những sự cố cụ thể quan trọng chung quanh liên quan đến việc tu tập. Khi đọc phải đọc rõ ràng, đọc lớn, đọc không ngập ngừng, không được dừng lại để suy nghĩ.

Đây là một phương tiện tu hành để có thể thâm nhập vào nghĩa đạo. Nếu không chịu làm như vậy gia đình mình khó có thể thâm hiểu đạo lý. Bằng giảng pháp thì không có để nghe, thư thì đọc lấy lệ, khi về con đã thấy rõ ràng rằng cả nhà tu hành hầu hết bị lệch lạc, mặc dầu bao nhiêu thư rồi con viết khá rõ, hướng dẫn từng chút mà vẫn bị sơ ý. Pháp càng vi diệu, càng học hỏi cho kỹ! Cho nên xin mọi người đừng quá coi thường những lời thư này, mà nên nghe đi nghe lại vài ba lần mới được. Nếu chịu lắng nghe nghiêm chỉnh thì thêm một lần nghe hiểu thêm một điều quan trọng mới. Cũng là một thư mà nó cứ mới hoài trong đó.



Khuyên người niệm Phật

(Riêng em Thứ, anh Năm thương em, nhiều lần khen em vì em có tâm tu hành nhiều nhứt, nhưng khi về thì anh đã phát hiện em không chịu nghe theo lời thư anh dặn. Ít ra, cũng hơn ba lần anh nhắc đến chuyện này mà em vẫn tỉnh bơ làm theo ý nghĩ của mình. Chuyện gì vậy? Thấy Phật! Bắt đầu từ hôm nay em phải đọc thư anh nhiều lần cho cha má, và riêng em phải đọc nhiều hơn nữa mới được. Pháp Phật thì quá cao, thư viết thì không thể quá dài, đọc thư thì cứ đọc lướt qua... Như vậy, làm sao em hiểu thấu, không hiểu thì rất dễ bị lạc, có nhiều khi bị nguy hiểm mà mình không hay.

Niệm Phật phải lấy tâm thanh-tĩnh để niệm, không được tham đắc quả mau chóng. Pháp niệm Phật tối ư vi diệu mà dễ thực hành, nhưng không thể bừa bãi nghĩ sao làm vậy mà được đâu. Niệm Phật là để cho nghiệp chướng tiêu trừ, tâm hồn thanh tịnh, có thanh tịnh thì mới được vãng sanh. Niệm Phật mà nghĩ này tham nọ lung tung làm sao thành tựu!

Hôm nay, anh nói về chữ THANH-TỊNH, muốn thanh tịnh thì phải diệt Tham, Sân, Si. Anh Năm chưa một lần khuyên niệm Phật mà mong thấy Phật, nhưng em vì quá cảm xúc cho nên bị rơi vào chuyện này.



Khuyên người niệm Phật

Khi tâm được thanh-tĩnh thì tự nhiên có cảm ứng đạo giao với Phật. Còn tâm chưa thanh-tĩnh mà thường thấy Phật thì có vấn đề, nói rõ hơn là Phật giả. Điều này không tốt, phải tránh. Ở An-Thái vừa rồi anh phát hiện ra một chị khoe rằng, đọc kinh Phổ-Môn hay kinh Địa-Tạng thấy được “Phật Bà Quán-Thế-Âm” thường xuyên. Trong Bình-Dương, một người bạn của chú Bảy hằng đêm đều thấy Phật, “Phật” còn lên cơ để xưng tên nữa là khác. Tất cả đều là giả. Những người này không mau mau quay đầu giữ tâm thanh tịnh và niệm Phật để được Phật lực gia trì, thì khó tránh khỏi trở ngại về sau. Người quyết tâm niệm Phật thì công phu nhiều, tiến nhanh, thấy vậy nên oan gia trái chủ, ma quái tới tìm cách phá đám, nó cố tìm cách làm cho mình tham luyến vào sự hảo huyền mà mất chánh niệm. Chỉ cần mình nhận chân ra nó, không tham luyến nữa thì tự nhiên nó tan. Nhất định phải nghe lời anh Năm, anh có đủ sáng suốt, nhìn thấu vấn đề. Tuyệt đối em không được tự mãn, hoặc sơ ý nữa. Bắt đầu hôm nay, nếu có hiện tượng giống như vậy hiện ra nữa nhất thiết không được mừng, không sợ. Khi thấy, thì tâm phải vững vàng giữ chắc câu Phật hiệu là được. Tu hành đừng nên tham cầu thấy này thấy nọ thì tâm mới thanh tịnh. Nếu không giữ tâm



Khuyên người niệm Phật

bình thân thì sự vọng tâm sẽ dễ chiêu cảm đến những cảnh giới giả, không tốt đâu!

Trong nhiều đời, nhiều kiếp mình sát hại sanh mệnh quá nhiều, oan gia, trái chủ vừa vô hình và hữu hình nhiều lắm. Họ muốn trả thù, mình muốn thoát mà vô ý quên gởi công đức thì bị phá là vậy đó. Hơn nữa bị phá cũng tại vì mình tham thấy, cầu thấy mới bị chúng lợi dụng gạt mình. Bây giờ bỏ cái tham đó đi là xong. Nghe chưa? Bồ-tát Đại-Thế-Chí dạy, “Nghĩ Phật, niệm Phật thì hiện tại hoặc tương lai chắc chắn thấy Phật”, thấy Phật ở đây không phải là ngày ngày thấy Phật hiện ra vô đầu, mà chính là vắng sanh về Tây-phương Cực-lạc, lúc đó thì tự nhiên thấy Phật. Không những thấy Phật A-di-đà mà hằng ngày mình đi thăm hàng vạn đức Phật để cúng dường. Đó gọi là thấy Phật.

Niệm Phật quyết tâm cầu về Tây-phương thì một đời này thôi sẽ được vắng sanh, đó gọi là hiện tại. Nếu niệm Phật mà tín tâm không vững, nguyện không tha thiết, còn nhiều tạp niệm, vọng tưởng thì đời này không thể vắng sanh, nhưng đã niệm Phật thì tương lai trong một vài ngàn kiếp nào đó khi tâm cơ thành



Khuyên người niệm Phật

Phật thành thực ta mới có thể vãng sanh, lúc đó ta mới thấy Phật, đó gọi là tương lai.

Như vậy, người nào muốn vãng sanh trong một đời này thôi thì bắt buộc phải chí tâm thành kính niệm Phật. Khi thật sự chân thành thì tâm sẽ thanh tịnh, tâm không còn lao chao vọng động nữa, thì người đó đủ tiêu chuẩn chắc chắn vãng sanh, lúc đó mới thấy Hóa-Thân của Phật hiện ra trong quang minh để thọ ký, cho biết ngày giờ vãng sanh. Còn những hiện tượng mờ mờ ám ám hiện ra thường xuyên, lại còn giả hình này hình nọ, giả luôn cả Phật để dụ, đó là giả, nhứt định không được tham tới. Không những không tham mà còn vững tâm niệm Phật và cho họ biết rằng ta đã biết chân tướng, khuyên họ hãy niệm Phật để giải thoát đi là tốt nhứt, đừng tạo tội lỗi nữa. (Có dịp anh Năm trở lại chuyện này).

Con xin trở lại với cha má. Thừa cha má, mỗi một lá thư con viết về đều có một mục đích quan trọng riêng, đó chính là sự điều chỉnh cấp kỳ những cách tu hành lạc đường. Vì không hiểu nên cứ tỉnh bơ, chứ khi đã hiểu thì thấy rất rõ. Ví dụ, như một loạt thư trước con nhắm đến chữ “SÂN-GIẬN”, vì vừa phát hiện điểm này, nó là điều tối nguy hại, tối kỵ, đại kỵ!



Khuyên người niệm Phật

Thành ra tất cả những cái khác dù đang dang dở con cũng bỏ hết để xoáy vào điểm này. Tham, sân, si, là ba chất độc hại chết chúng ta, trong đó sân giận được coi như nguy hại nhất. Chính vì thế mà cha má nên cố gắng gìn giữ, chứ lơ là thì cứ phạm hoài những lỗi lầm quá lớn, dễ dẫn tới hiểm họa, uổng công tu hành.

Sân giận giải quyết chưa xong thì lần về này con lại phát hiện thêm món độc dược khác nguy hại không thua kém với sân giận. Đó là không buông xả nỗi Ngũ-Dục, Lục-Trần, phạm vi này liên quan đến sự tham đắm. Chữ “Tham” ai cũng có cả, rất khó bỏ, chính vì thế mà con người không thể giải thoát!

Đầu tiên, xin cha má luôn nhớ vì chuyện sanh tử sự đại, mà chăm lo niệm Phật. Cha má muốn thoát nạn thì phải ngày ngày, giờ giờ, phút phút niệm Phật vì nếu không như thế không trở tay kịp đâu. Tuổi già cái chết nó đến trong tích tắc. Tám mươi năm trước đây, cha má vừa mới được sinh ra chỉ là một đứa bé khóc oe oe, sau tám mươi năm bây giờ đã chuẩn bị chết. Nghĩ lại coi, đời có phải thực sự chỉ là giấc đại mộng không? Những ngày, tháng phiêu phỏng còn lại này nhanh chóng như giọt sương trên đầu ngọn cỏ, thế thì phải liễu ngộ chân tướng cuộc đời chứ đừng đợi.



Khuyên người niệm Phật

Đã từng trải qua những cơ hội “chết hụt” rồi mà còn mơ màng đến danh vọng hảo huyền, nhơn nghĩa thì phi nữa sao?

Thừa cha, thừa má, bị sanh thì phải bị tử, sống chết là lẽ tự nhiên cần chi mà sợ. Không biết được Pháp Phật thì thấy chết là chết, khi nghe được Phật pháp rồi mới hiểu rõ ràng đó không phải là “Ta” chết. Cái áo rách mình liệm, chiếc xe hư mình liệm, thân thể này già yếu hư hại mình cũng phải liệm. Thế thôi. Chết là cái thân nó chết chứ mình đâu có chết. Mình mất cái thân này mình sẽ có cái thân khác liền. Mỗi lần chết là mỗi lần đổi thân, đổi cảnh. Ví dụ, như con ròi Việt Nam thì con sống bên nước Úc liền.

Cho nên, chết không sợ. Tuy nhiên, phải sợ là chết rồi mình sẽ ở đâu? Mang thân gì? Sẽ ra sao? Sướng hay khổ? Vui hay buồn? Cười hay khóc? No hay đói?... Vì thế, hãy suy nghĩ thật kỹ chứ đừng bừa bãi! Phải giải quyết rõ ràng. Hãy mau mau chọn chỗ sướng, vui, cười, no... đừng háo kỳ tìm vào chỗ khổ, buồn, khóc, đói... cha má ạ. Lỡ lạc vào đó rồi muốn sống sống cũng không được, muốn chết chết cũng không xong, muốn khóc khóc không ra tiếng, muốn cười cười chảy máu hồng, chứ không phải tầm thường



Khuyên người niệm Phật

đâu! Cô Bốn là người rất sợ chết, em Vân nói thầm với con: “Anh đừng bao giờ nhắc đến tiếng “Chết” với má em”, thế nhưng chỉ cần nói chuyện hai hôm cô Bốn đã tỉnh ngộ, cô đã coi cái chết trở thành thường. Chưa hiểu mới sợ, đã hiểu rồi thì có gì đâu mà sợ.

Thế nhưng, Sanh-Tử Đại sự! Một lần chết thì công phu tu hành bị xóa sạch. Cái chết đến quá bất ngờ nên phải mau mau niệm Phật, không chờ, không hẹn. Má thường nói để lúc nào yên tĩnh Má mới niệm. Không tốt, mà còn sai với phép niệm Phật nữa. Bước ra khỏi cửa coi chừng không còn trở vô, buông chén cơm xuống có thể không cầm lên được, cô Tám Tâm đi thăm ruộng mà không chờ được đến ngày cây lúa đơm bông... thì làm sao mà chờ đến lúc yên tĩnh được. Sự chết đến nó có chờ đâu mà mình chờ? Má không nghe câu chuyện bà bác thường tới niệm Phật kể lại sao, ở An-Thái có người con cứ nói: “Tôi chờ cho mẹ chết mới tu hành”, không ngờ anh ta chết trước.

Nghĩ đến cái chết thì phải sợ, sợ địa-ngục, sợ tam ác đồ. Vì vậy niệm Phật phải niệm liên tục, niệm ngay trong những lúc rối loạn nhút, ồn ào nhút, lộn xộn nhút... vì có thể mình ra đi ngay trong những lúc đó. Hỏi thử Ông Hai Thuận, ông Mười Tịnh, ra đi như



Khuyên người niệm Phật

thế nào? Bác Năm S. cô Tám T. đã bị gì? Họa vô đơn chí, nó có báo trước cho mình không? Cho nên không thể đợi đến lúc yên tĩnh mới niệm Phật, mà lúc ồn ào, náo nhiệt phải niệm Phật để bao phủ nó lại, đè nó xuống. Có như vậy tâm mình mới yên tĩnh được, chứ người ta ồn ào mình cũng ồn ào, người ta lăng xăng mình nhào vô lăng xăng... thì bao giờ tâm mới yên tĩnh.

Niệm Phật là pháp diệt phiền não. Điều này khó lắm. Diệt không được thì chuyển, nghĩa là cứ một ý nghĩ nào nổi lên là niệm Phật liền, tốt cũng A-Di-Dà Phật, xấu cũng A-di-đà Phật thì tự nhiên tâm an lành, đó gọi là chuyển. Chuyển không được thì phủ lấp phiền não lại. Nghĩa là phiền não, ồn ào, lộn xộn nhiều quá thì cứ niệm Phật cho nhiều lên để câu Phật hiệu phủ lấp nó lại. Phật dạy chỉ cần phủ lấp phiền não là có thể vắng sanh rồi. Dễ dàng, dứt khoát!

Nhất định phải niệm Phật để cứu đời mình cha má ơi! Những kẻ tự cao ngã mạn, chắc chắn phải bị đọa lạc. Trong hiện đời mạt pháp này, mang thân đàn ông gây tội nghiệp nhứt, vì họ thích tham lam, sân giận, ngu si, ngã mạn, tà kiến, ác thú... họ không chịu tu hành, thành ra họ bị đọa nhiều nhất. Cái cuồng



Khuyên người niệm Phật

ngạo đến tột cùng rồi, cho nên Phật, Bồ-tát thì không lay lại đi lay danh vọng ô trọc trần tục mà tự hại đời! Trí-Huệ, Giải-Thoát không lay lại đi lay nghiệp chướng đọa lạc để cam chịu khổ nạn! Tội nghiệp thật! Chết có nghĩa lý gì mà sợ, nhưng có sợ là sợ nghiệp báo. Kinh Phật thường nói “Bồ-tát sợ Nhân, chúng-sanh sợ Quả” là vậy. Bồ-tát thấy nhân duyên quả báo sợ quá không dám tạo nhân xấu. Chúng sanh không biết nhân-quả cứ lặn xả vào làm việc ác xấu, để chờ quả ác. Nếu hiểu rõ nhân quả báo ứng, không ai dại khờ đâm đầu tranh giành những thứ tài sắc danh vọng hão huyền để sau cùng thọ nạn. Con nghe thím Bảy H... ra đi, trước những ngày tháng ra đi thím quần quai đau thương, lặn lội than khóc. Khi cô Sáu đến thăm, thím ôm chân cô van xin, “...Em chết mất chị ơi, làm ơn cứu em với...”. Nghe nói vậy mà con đau nhói trong tim! Làm sao cứu đây?

Phật dạy “Độc sanh độc tử, độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương, vô khả đại giả”, rõ ràng sinh ra chết đi chỉ có một mình, có đi, có lại cũng một thân trôi, khổ sướng tự chịu lấy, có ai thay thế cho mình được đâu. Địa vị, danh vọng, thị phi, nhơn nghĩa, có cứu mình được không? Người liễu ngộ chân tướng của vũ



Khuyên người niệm Phật

trụ nhân sinh, đại gì mê mờ chạy theo cái tham dục trần tục để tạo thêm nghiệp chướng, đến khi quả báo hiện tiền thì kêu than sao được! Phật dạy “Tùng thiện nhập thiện, tùng ác nhập ác, tùng lạc nhập lạc, tùng minh nhập minh... tùy năng tri giả”? “Thiện ác báo ứng, phước họa tương thừa, mặc năng tri giả?...”, sao không hiểu thấu đạo lý này mà mau mau niệm Phật để cứu lấy huệ mạng của mình đây chứ?

Niệm Phật, cốt để thoát khỏi sinh-tử luân-hồi, để siêu sanh Tịnh-độ. Niệm Phật thành Phật. Muốn vắng sanh bất thối thành Phật thì tâm phải thanh-tịnh. Muốn tâm thanh tịnh thì những thứ ngũ dục, lục trần phải buông xuống. Người không chịu buông những thứ trần lao này không thể nào thoát nạn được.

Buông là tâm mình buông, bỏ là tâm mình bỏ. Buông bỏ không có nghĩa là phải đem tiền bạc liệng ra cửa sổ, mà chính là trong tâm phải biết đủ, danh vọng phải biết ngừng, thị phi phải biết tránh, phải nhìn thấy rõ rằng những thứ đó là hoàn toàn giả tạm. Nhứt thiết đừng mong cầu những thứ đó nữa thì tự nhiên tâm được thanh-tịnh. Ngũ-dục là tài, sắc, danh, thực, tùy. Lục-trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Ngũ-dục là năm cái gốc của địa ngục; lục-trần



Khuyên người niệm Phật

là sáu cái rễ của lục-đạo luân-hồi. Người muốn thoát nạn mà cứ bám chặt cái gốc rễ của tam đồ lục đạo thì làm sao có thể siêu sanh!

Trước tiên, con xin nói đến ngũ dục trước. Tài, sắc, danh, thực, thù là cái rễ của địa-ngục. Người nào cứ tham đắm những thứ đó, sau khi chết khó có thể tái sanh làm người.

Tài là tiền tài, thuộc về phước báu hữu lậu. Không có tiền thì khó sống, nhưng có tiền vừa đủ thì phải lo biết tu để tiếp tục hưởng cái phước đó, đừng để lòng tham lam thành vô đáy, rốt cuộc cũng hoàn trắng tay mà thôi. Phật dạy, tiền tài có được là quả báo của sự bố-thí-tài trong đời trước, không phải do cái thông minh lanh lợi, bon chen, lương lận mà có đâu. Ai không tin thì chờ mà coi. Ví dụ, trên đời rất nhiều người không làm mà tự nhiên trở thành tỉ phú. Ngược lại, nhiều người thông minh học giỏi mà vẫn nghèo, làm đâu thất bại đó. Tại sao? Vì kiếp trước keo kiệt, bòn xén, không chịu bố thí tài, đời này tiếp tục tham lận để làm giàu... thì hậu quả chắc chắn sẽ đói khát cùng túng. Phật dạy bố thí tài thì giàu có, bố thí pháp thì thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì kiên cường, mạnh khỏe. Chân lý này không thể thay đổi được.



Khuyên người niệm Phật

Tham lam là nhân địa của ngã-quỷ. Người tham tiền hằng ngày chỉ lo kiếm tiền sẽ tái sanh vào hàng ngã quỷ, đói khát triền miên. Có hay ho gì đâu! Cho nên phải biết đủ để lo tu. Cha má già rồi phải mau mau buông xuống những thứ bất tịnh này. Người già tính từng ngày từng giờ để ra đi mà còn cố tình giữ tiền bạc làm chi nữa, chẳng lẽ để coi chơi cho thỏa mắt vài tháng, vài năm, rồi chịu chui vào làm loài quỷ đói hàng vạn kiếp mới đành sao! Tuổi già hãy để con cái lo liệu, cứ một mực niệm Phật có hơn không, thưa cha má?

Lần về này, đầu tiên con thương em An nhứt. Người thứ hai con thương là anh Bốn. Con thương An vì em nó có hiếu, có nghĩa và lại biết tu hành, có tu thì tự nhiên có hậu báo tốt. Con thương anh Bốn vì anh có hiếu nhưng chưa biết tu, người chưa biết tu thường vô tình tạo nhiều nghiệp chướng, quả báo không được tốt! Tình ruột thịt, con thấy anh lạc đường muốn cứu nhưng cứu không được. Tội nghiệp biết chừng nào!

Em An đề nghị không nên để cha má giữ tiền bạc nữa, đừng nên cho cha má nhiều mà chỉ nên cung cấp tất cả nhu cầu hằng ngày. Đây là đề nghị có trí



Khuyên người niệm Phật

tuệ! Cơm, áo, nhu cầu sống hằng ngày các con đều lo chu toàn cho cha má. Mỗi tháng nhu cầu cha má cần thiết bao nhiêu sẽ có bấy nhiêu. Mỗi tháng tiêu còn dư, nhứt định cha má phải đem bố thí hết. Đây là ý nghĩ của một người hiểu đạo, đại hiếu, đại nghĩa. Có lẽ nhiều đời, nhiều kiếp về trước cha má có tu, nay mới có những đứa con hiếu thảo và đạo nghĩa như vậy.

An nó không những lo cho cha má từ cuộc sống hiện tiền mà còn lo đến cả huệ mạng của cha má về sau nữa. Đâu dễ gì có người hiểu đạo như vậy! Em nó có nhiều sự phát nguyện âm thầm để hồi hướng công đức cho cha má không cần một ai hay, không xin anh chị em một đồng, không màng đến tiếng khen. Nó đâu cần chờ tới phải làm buổi lễ linh đình, có nhiều người chứng kiến mới khệ nệ đưa ra. “Cha mẹ nuôi con sánh bằng trời biển, con nuôi cha mẹ tính tháng, tính ngày”. Bố thí cho cha mẹ cũng phải chờ có người chứng kiến mới dám cho sao? Hiếu thảo hay không tự lòng mình biết chứ đâu phải chờ cho có người làm chứng mới là hiếu sao?

Tại sao An không muốn cha má giữ tiền? Vì hễ giữ tiền thì tâm sẽ dính chặt vào tiền tài, không thể



Khuyên người niệm Phật

nào thoát khỏi đại họa lúc lâm chung. Con nói khá nhiều chuyện này, chắc cha má còn nhớ. Người niệm Phật cầu sanh về với Phật mà lúc lâm chung tâm không niệm Phật lại cứ nghĩ tiền đang cất ở đâu, chia cho ai, có an toàn không... thì chắc chắn không thể vãng sanh. Một niệm khi lâm chung là tất cả. Gởi tiền cho người ta vay khi ngã xuống làm sao đòi? Cất tiền cho kỹ khi nằm xuống làm sao moi lên? Khi đã cứng mồm làm sao trần trối với con cái?... Chính vì thế, mà tâm cứ dính vào đó, chắc chắn phải vào hàng ngạ quỷ hoặc súc sanh. Rõ ràng tiền bạc là cái gốc của tam đồ ác đạo.

Người già cả mà tham giữ tiền thực sự là một đại hiểm họa cho pháp thân huệ mạng chính mình. Cho nên cha má không nên giữ tiền. Cô Bốn giữ tiền, con khuyên một lời cô buông ra, cô Sáu đeo vàng trên tay con khuyên một lời cô tháo ra giao cho mấy em liền. Thế thì má còn tiếc gì mà còn cố gắng nuôi heo, còn lo trồng đám lúa, còn giữ đôi bông tai, còn cất sợi dây chuyền? Phải buông ra đi má. Nếu không có thì đây là phước. Nếu có nhín nhút chút đỉnh nào thì hãy mạnh dạn kêu mấy đứa con tới, đem ra, đổ xuống đó, nói rằng: “Tụi con làm gì làm đi, cha má cần an



Khuyên người niệm Phật

lành...”. Sau đó tuyệt đối không thèm hỏi tới, không thèm biết ai giữ, không thèm đếm xỉa tới nữa. Nếu làm được vậy, niệm Phật chắc chắn cha má được tự tại vãng sanh.

Tại sao nên đem tiền dư cho đi? Đây là người có trí huệ đó! Không những cho tiền dư mà nên nhín chút phần ăn để cho nữa là khác. Vì ai cũng biết tham là xấu, nhưng ai ai cũng thích “tham” cả. Tham, Sân, Si là ba độc tố giết chết huệ mạng nhưng ít ai có thể xả bỏ được. Phật dạy “Bố-Thí” thì phá được “Tham”; “Nhẫn-Nhục” thì phá được “Sân”; “Trí-Huệ” thì phá được “Si”. An muốn hàng tháng hể còn dư tiền thì cha má đem cho hết: con cái, cháu chít, người nghèo, cho hai Phú, cho thím Bốn H... là muốn cho cha má bố thí đó, muốn cha má dọn đường vãng sanh đó. Cứ việc cho người ta đi thì tự nhiên tâm hồn mình sung sướng, tự nhiên mình thấy từ bi, an lạc, tự tại, giải thoát. Chuyện này về con ghé Bình-Dương, Huy-Hồng chỉ thoáng nghe qua điện thoại là con nhờ người ta may áo tu không được, là nó tự động mua hai, ba cây vải về, chỉ trong hai ngày chót mà em nó ngày đêm may tới hai mươi bộ gởi cho con đem bố thí, cúng dường. Các em nó còn gởi thêm năm trăm đô-la Mỹ để mua



Khuyên người niệm Phật

máy niệm Phật về biếu cho người ta. Bửu, Chương nó mở tâm giúp đỡ cùng khắp... Trên đời này tìm đâu ra những tâm hồn như vậy.

Có người bào chữa rằng, tại giàu có nó mới cho, chứ nghèo thì tiền đâu mà cho? Nói như vậy là vì không hiểu đạo lý. Phật dạy, “Vì có bố-thí tiền mới được giàu”, giàu rồi mà tiếp tục giúp đỡ người khác thì giàu mãi, tiền thu không kịp. Giàu mà không biết bố-thí thì bị tàn lụn, phá sản nhanh lắm. Sau khi tàn lụn rồi, hậu quả còn vô cùng thảm thương hơn lúc chưa có tiền. Có tâm bố-thí hay không, không phải là giàu hay nghèo, mà bố thí là cái hạnh của người biết tu. Chịu nhìn một chút thì ta thấy liền, rất nhiều người càng giàu càng keo kiệt. Người giàu mà biết bố-thí họ càng giàu thêm, người nghèo biết bố-thí thì nghèo mà họ vẫn sướng, cũng an lạc tâm hồn. Nếu thành tâm cố gắng giúp người họ tự cải tạo được vận mệnh của họ ngay trong đời này, hoặc giả nếu phước báu đời này chưa tới kịp thì đời sau họ không làm mà tiền của vẫn cứ rót vào chứa không hết. “Bố-thí Tài được tài phú”, nhất định đúng, đây là lời Phật dạy. Mình hỏi giờ sống vì tự tư ích kỷ cá nhân, cho nên phước không có. Phước mới không bù thì phước cũ phải tiêu, phước



Khuyên người niệm Phật

tiêu thì dù cho giàu có đến đâu cũng có một ngày tàn lụi. Đó là nhân-quả vậy!

Hiếu vậy, anh chị em, con cái trong nhà nếu thật sự có thương cha mẹ trong tuổi xế chiều, thì hãy lo làm chuyện thực tế cho song thân hưởng được những ngày thoải mái để rồi ông bà ra đi, hay hơn là cho những thứ bất ông bà phải cất giữ. Hãy xuống bếp nấu giùm cho má bữa cơm, sửa giùm nhà tắm, lo xây cái nhà vệ sinh, căn phòng nóng lạnh hãy mau mau điều chỉnh gấp, chứ sao lại tặng sợi dây chuyền? Khi cha má chết anh chị em gỡ ra hay chôn theo? Nếu gỡ ra thì bây giờ gỡ trước đi, chứ sao lại cam tâm trói cổ cha má đọa vào ác đạo trước rồi mới gỡ?!... Tôi không dám trách anh chị em đâu, nhưng xin anh chị em nhớ rằng “tình thương” mà thiếu suy nghĩ có thể gây nguy hiểm cho người mình thương”.

Cho nên, “Hiếu-Thảo” phải kèm theo “Hiếu-Đạo”, nếu không sẽ thành “Đại-nghịch Bất-Hiếu” mà không hay, oan uổng lắm! Tội nghiệp lắm! Sao bằng tính thử coi dây chuyền bao nhiêu, đôi bông tai bao nhiêu, dùng tiền đó mua thuốc thang, lo cơm nước tươm tất cho ông bà hưởng thụ mà an tâm niệm Phật có hay hơn nhiều không? Cha mẹ gần lâm chung, còn



Khuyên người niệm Phật

cái có hiếu, mà hiếu đạo, thì thành tâm niệm Phật hộ-niệm cho người vãng sanh Tây-phương để về với Phật, đừng nên “hiếu-thảo” mà lại đem tiền bạc của cải ra tính toán, khoe khoang để trối cái tâm cha mẹ vào đó, để hậu quả phải xuống địa-ngục, làm quỷ đói hàng vạn kiếp khổ đau. Có phải vì vô tình trở thành thứ con oan-gia, trái-chủ, đại nghịch, đại ác không? Xin anh chị em nghĩ cho thấu vấn đề.

Cha má ơi! Hãy suy nghĩ cho kỹ, cho thấu đáo nhân sinh pháp giới hầu tránh đại họa cho mình trong tương lai. Con hiểu được chút ít đạo lý giải thoát thì cha má đã già, ngày đi sắp tới rồi. Con không còn biết cách nào để đả thông tư tưởng cho kịp thời hạn đây. Ngày về thăm cha bệnh, con tranh thủ sáng chiều để khai thị, không dám lơ là một buổi là để cầu mong cho cha má bình tỉnh được vấn đề. Con nói bằng cái lòng tha thiết đến nỗi có người thăm thía phải khóc. Ngày cuối cùng ra đi, con nói thẳng đến mục đích của con về làm cho em An phải khóc nức nở đành rời chỗ ngồi ra ngoài rồi mới vô lại được. Tại sao nó khóc vậy? Nó đã hiểu được lý, đã thấu được đạo, đã thấy rõ nguồn cơn. Vì quá thương cha má mà nó ghen ngào không cảm được giọt lệ hiếu. Vì chỉ hai chữ “Buông-



Khuyên người niệm Phật

Xả” mà cha không chịu buông, má không chịu xả cho trót, thì làm sao vượt được ách nạn trong đời. Cha má nghĩ coi, tuổi trẻ mà nó còn thấu rõ lẽ đạo như vậy thì cha má nào nỡ làm ngơ!

Con biết nhiều lúc chính con cũng không ngăn được sự kích xúc, nhưng con không còn cách nào khác hơn. Đạo lý thì quá thâm sâu, tâm người quá cố chấp, thời hạn quá ngắn ngủi, làm sao con khai thông cho kịp đây. Cứu huệ mạng cha má như cứu lửa cháy đầu, vói nước như sương có ích gì đâu. Tuổi dương đang so sánh như giọt sương mai, không cứu kịp thời thì đành uống công lo liệu. Cho nên, có khi con nói mạnh mẽ, để may ra đánh thức được cha má, còn hơn là ru ngủ nhẹ nhàng để chờ ngày nhìn cha má lâm nạn, có ích gì đâu! Vì chữ hiếu, con sẽ làm hết sức mình, con đang làm hết khả năng của con vì con thấy còn có cơ hội cứu độ. Cha má chấp nhận lời con thì mừng cho cha má thoát nạn. Cha má không chịu nghe theo thì tùy duyên phần của mỗi người. Con đã tận lực rồi, lòng con không ân hận nữa.

Còn đối với anh chị em trong gia đình, những lá thư này ai đọc cứ đọc. Cần thì đọc, không cần cứ liệng. Ai hỏi con trả lời, ai gọi tới con giảng cho nghe,



Khuyên người niệm Phật

ai chê thì con buông thông hai tay ra đi an nhiên tự tại. “Tùy duyên tiêu túc nghiệp, thiết mặc tạo tân ương”, tùy duyên của mỗi người mà giúp cho tiêu nghiệp chướng, con đâu cần chi tạo thêm nợ mới nữa, phải không thưa cha má!...

Cho nên phải “nhìn cho thấu và buông cho trót” cha má ạ! Nhìn thấu cái gì đây? Nhìn cho thấu cuộc đời vô thường, nhìn cho thấu rằng thân mạng sẽ tan vỡ như bọt bóng nước dưới cơn mưa, nhìn thấu tất cả vạn vật đều trở thành không cả... Thế thì còn gì nữa mà tham với tiếc, còn gì nữa mà giữ với gìn, còn gì nữa mà luyến với lưu.

Nhìn thấu cái gì? Nhìn cho thấu rằng khi thân này chết đi chứ chính ta đâu có chết. Thân chết đi ta có thể trở thành loài ngạ quỷ đói, ngày ngày lang thang những nơi dơ bẩn để kiếm ăn. Vì tham-lam, ăn xong là bức cổ chết. Ta thích được vậy không? Chắc chắn không! Thế thì phải buông bỏ tiền bạc xuống mà ngày đêm niệm A-di-đà Phật. Tiền bạc chỉ cần đủ sống qua ngày. Con cái cho ít thì cảm ơn, cho nhiều không thềm nhận nữa, hãy trả lại, đừng nên nhận tiền rồi đem cất giữ. Hễ đứa con nào đã hiểu thảo, biết phụng dưỡng, thì dù có trả lại thì tự chúng nó cũng sẽ



Khuyên người niệm Phật

tìm cách làm sao dùng trọn số tiền đó cho cha má. Không những bấy nhiêu đó mà con cháu còn tăng thêm niềm thương kính, lo lắng chu toàn hơn. Cho nên trả ít nhận ít, trả nhiều nhận nhiều, không trả lại không tạo thêm được lòng hiếu thảo của con cháu là vậy.

Còn con cái, nếu có thương cha má nên thực tế, đừng nên bày vẽ đủ kiểu cách ơn nghĩa, bắt cha má già cả sắp chết phải ngồi chóc góc chờ đợi tiếng vỗ tay, phải ngày đêm u ử cất giữ đôi bông tai, sợi dây chuyền... mà tâm của người bị tham nhiễm vào, bị đánh lạc hướng đi, quên mất câu Nam-mô A-di-đà Phật mà tội nghiệp cho cha má về sau!

Tóm lại, ngũ-dục là cái rễ của địa-ngục. Ở đây mới nói đến tiền tài thôi mà đã sợ rồi huống chi kể cho đủ năm món. Nhưng dù sao, con cũng cố gắng nói hết trong những thư tới, cả ngũ-dục và lục-trần đều lần lượt mổ xẻ hết cho cha má nghe. Cầu xin đức A-di-đà Phật gia trì cha má, gia trì tất cả những bà con cô bác đã có thành tâm niệm Phật với con trong những ngày về quê. Khuyên tất cả mọi người hãy dũng mãnh tinh tấn niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nguyên cho tất cả đều được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc quốc.



Khuyên người niệm Phật

Nam-mô A-di-đà Phật.

Kính thư.

(Viết xong, Úc châu 20/7/02).

“Tâm hiếu kính đạt đến mức cùng cực thì viên mãn thành Phật đạo.”

(Pháp Sư Tịnh Không).

21. Niệm Phật có 10 đại thiện lợi!

Kính cha má,

Người niệm Phật hưởng được mười đại lợi ích sau đây:

1. Ngày đêm thường được tất cả chư thiên, đại lực thần tướng ẩn thân gia hộ.
2. Thường được đức Quán-Âm và hai mươi lăm vị đại Bồ-tát hộ trì mãi mãi.
3. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, Phật A-di-đà phóng quang nhiếp thọ.
4. Tất cả ác quỷ dạ-xoa, la-sát đều không thể hại mình được; không bị trúng độc xà, độc dược.



Khuyên người niệm Phật

5. Không thể bị hại bởi lửa, nước, oán tặc, đao binh, gươm giáo, gông cùm, lao ngục, hoạnh tử.

6. Nếu có tội chướng, ác nghiệp, niệm Phật sẽ dần dần tiêu diệt; tăng trưởng phước nghiệp.

7. Ban đêm có chiêm bao thì tốt lành, hoặc thấy thân kỳ diệu sắc vàng của Phật A-di-đà.

8. Tâm thường hoan hỷ, nhan sắc tươi nhuận, khí lực đầy đủ; làm việc gì đều được kết quả tốt đẹp.

9. Thường được tất cả nhơn dân ở thế gian cung kính, bái lễ như kính Phật vậy.

10. Đến khi gần mệnh chung, tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện tiền, Tây-phương tam Thánh kim đài tiếp dẫn vãng sanh Tịnh-độ, hoa sen hóa sanh, thọ diệu lạc thù thắng.

Thanh tịnh niệm Phật thì tự nhiên được mười điểm lợi trên. Tuy nhiên phải nhớ kỹ hai chữ “TỰ-NHIÊN” và “THANH-TỊNH”. Tự nhiên là không phải mong cầu, người mong cầu thì không phải là tự nhiên, vì mong cầu thì tâm không thanh tịnh. Một khi tâm không thanh tịnh thì mở ngõ cho tà khí xâm nhập, vô tình pháp tu thì Chánh mà ý niệm sai lệch thành ra là tà. Điều thứ tư nói, tất cả ác quỷ dạ-xoa, la-sát,



Khuyên người niệm Phật

không thể hại người niệm Phật, oan gia trái chủ đâu thể đòi nợ được, chính thế mà chúng mới sợ hành giả niệm Phật, lo sợ chúng ta có công phu đặc lực.

Cho nên, người mới khởi tu niệm Phật, công phu đặc lực, ban đầu thường bị chúng tới phá đám. Phá bằng cách nào? Chúng giả người thân yêu, giả Bồ-tát tới dụ khi mình, đôi khi chúng có thể giả dạng luôn cả Phật để làm cho mình đắm say vào đó. Một khi đã thích vào đó rồi thì nó sẽ hướng dẫn mình đi tới chỗ sai đường lạc lối, mất phần vãng sanh. Điều thứ bảy nói chiêm bao thì thấy điềm tốt, thấy thân kỳ diệu sắc thân Phật A-di-đà. Đây là quả báo tự nhiên của tâm đã được thanh-tịnh, chứ không phải đêm đêm cầu nguyện thấy được Phật, thấy được điềm lành.

Người niệm Phật không nên cầu xin những thứ lợi lạc tầm thường mà đành bị mất phần giải thoát, vì đây là lòng tham luyến trần tục. Niệm Phật chỉ để cầu nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Nguyện vãng sanh Tịnh-độ không phải là lòng tham mà là cái tâm nguyện Bồ-đề, cái nguyện Vô-Thượng Bồ-đề để thành Phật cứu độ chúng sanh. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, ở phẩm “Tam-Bối-Vãng-Sanh”, Thượng, Trung, Hạ phẩm Phật dạy đều phải giữ một nguyên tắc là “Phát



Khuyên người niệm Phật

Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, và nguyện sanh bỉ quốc”. Phật đưa ra ba vấn đề rõ rệt,

- 1) Là phát Bồ-đề tâm;
- 2) Là một lòng trì danh niệm A-di-đà Phật;
- 3) Nguyện vãng sanh Tịnh-độ.

Phật không bao giờ dạy cầu thấy Phật, cầu thấy điềm tốt, cầu Bồ-tát ứng hiện... nếu thường xuyên thấy Phật, Bồ-tát xuất hiện, thấy Tiên, Thánh hạ cơ chỉ điểm, xưng tên lung tung, đó là do vọng tưởng sinh ra, chắc chắn là giả..... Cho nên, bà con, cô bác, anh chị em ai thường có những hiện tượng này phải chấm dứt đi.

Người chân thành niệm Phật tự nhiên hưởng được mười điều đại lợi trên. Cầu mong là tham-lam! Phật dạy tham, sân, si, là ba chất độc phải bỏ, mình vô ý lại cố gắng phát triển lòng tham thì sai lệch cách tu hành. Cho nên, niệm Phật không được cầu cho mình khỏe mạnh, sống dai, tai qua, nạn khỏi, vì nó tự nhiên đã có rồi. Nếu nguyện như vậy, vô tình thay vì được cả mười điều thì nay chỉ còn lại có một điều, nhưng sau cùng cũng bị mất hết vì không có được cảm ứng đạo giao. Không được sử dụng câu Phật hiệu để luyện



Khuyên người niệm Phật

khí, luyện thần, người nào ham thích thần thông, lợi dụng câu Phật hiệu để cho thần khí được khai thông, chứng đắc thần thông biến hóa, chắc chắn sẽ bị điên loạn hoặc tàn hại cuộc đời. Những người ham mê năng lượng siêu hình, muốn tiếp nhận nhiều từ trường vũ trụ... dùng câu Phật hiệu để khai mở luân xa, tăng cường điện lực, phát triển “nhân-điện”... nếu không chấm dứt không thể có kết quả tốt, nếu không nói là tự hại mình.

Phát Bồ-đề tâm nghĩa là “chúng sanh vô biên thế nguyên độ, phiền não vô tận thế nguyên đoạn”. Muốn độ tận chúng sanh thì tự mình phải thành Phật trước đã, chưa thành Phật chưa thể độ tận được chúng sanh. Muốn thành Phật cần phải vãng sanh Tây-phương. Cho nên chỉ cần chí tâm phát nguyện vãng sanh Tịnh-độ, là đã bao hàm ý nghĩa cao cả phát tâm Vô-Thượng Bồ-đề, y giáo phụng hành theo lời Phật dạy rồi vậy.

Còn điều thứ hai là “chân thành niệm Phật”. Niệm Phật không được hồ nghi, không được xen tạp những niệm khác, đừng để gián đoạn câu niệm Phật trong tâm. Người niệm Phật thì cứ niệm Phật, tâm-tâm niệm Phật, ý-ý tưởng Phật, trong lòng cứ nghĩ tới Phật là



Khuyên người niệm Phật

được. Niệm Phật thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đừng chạy ra ngoài. Miệng niệm Phật, niệm rất rõ ràng, dù niệm thầm cũng phải rõ ràng, tai lắng nghe từng tiếng mình niệm. Miệng niệm ra, tai nghe vào, cứ thế tâm sẽ nhiếp vào đó thì tự nhiên thành tựu tất cả.

Vì thế, niệm Phật muốn cho “nhất tâm bất loạn” thì không cần cầu nhứt tâm bất loạn thì mới được nhứt tâm, còn cầu xin cho nhứt tâm bất loạn thì tâm bị loạn liền. Tương tự, không cần cầu giải nạn, không cần cầu chứng đắc, không cần cầu người ta kính trọng, không được cầu thấy Phật... vì tất cả những thứ này tự nhiên sẽ có khi công phu tốt, tâm thanh-tịnh. Cứ một lòng tin tưởng vững chắc như vậy là được. Chỉ cần nên nhớ một điều là trong nhiều đời, nhiều kiếp mình gây nợ máu quá nhiều, bất cứ người nào cũng có oán thân trái chủ bám sát theo bên. Oán thân trái chủ này có thể là hữu hình hoặc vô hình, là người thân, con cái, là bạn bốn đạo tu hành... mà chúng ta không hay biết. Người Niệm Phật cần phải hồi hướng công đức cho “oán thân, trái chủ”, có như vậy đường tu hành sẽ được êm xuôi.

Thưa cha má, đúng ra thư này con viết tiếp thư trước còn đang dang dở, nhưng con đành phải trở lại



Khuyên người niệm Phật

vấn đề thực hành pháp niệm Phật để cho cha má, bà con, anh chị em chỉnh đốn lại cách hành trì thì mười điều thiện lợi của sự niệm Phật sẽ chắc chắn được. Biết bao nhiêu người tâm hồn thanh tịnh niệm Phật một thời gian ngắn được an nhiên vãng sanh. Xưa nay có rất nhiều chuyện vãng sanh như vậy, nhưng con ít khi kể những chuyện xảy ra xa xưa, mà thường kể những chuyện mới đây, những chuyện có thể làm chứng được. Ví dụ như tháng Sáu vừa rồi khi con về thăm cha má thì căn nhà của con mở cửa cho một anh mà cha của anh mới vãng sanh vừa xong thất tuần. Bác đó là người Việt-Nam. Nhưng chuyện này ở Úc, còn xa. Con xin kể hai mẫu chuyện ở ngay quê nhà mình, mới đây thôi cho cha má nghe.

Chuyện thứ nhất do anh Hai Nhung kể lại. Ở xã Nhơn-Thọ, vừa rồi có một người không đau bệnh gì cả, ông ta nói với nhiều người rằng: “Vài ngày nữa tôi chết đó”, thế là vài ngày hôm sau ông tự nhiên ra đi. Anh Hai hỏi: “Ông ta không niệm Phật mà biết ngày ra đi, cũng vãng sanh, như vậy đâu cần gì phải niệm Phật?”...

Chuyện thứ hai do vợ chồng em Lộc và Sáu Luân kể lại, cũng trong năm này, một ông bác ở



Khuyên người niệm Phật

Long-Khánh đau rất lâu, vợ chồng Sáu Luân khuyên bác niệm Phật nhưng bác không nghe theo. Sáu Luân nói: “Tôi đem một xấp cỡ mười lá thư của anh cho bác đó coi. Coi xong bác phát tâm tin tưởng và niệm Phật và cho người hộ niệm”. Kết quả bác được vãng sanh. Lộc nói: “Em chắc chắn ông vãng sanh, ông tỉnh táo đến phút cuối cùng, ông biết được lúc chết và cho mọi người biết “bây giờ ta bắt đầu đi đây...”. Tắt thở xong gia đình vẫn tiếp tục hộ niệm. Ba bốn giờ sau khi tắt thở đầu bác vẫn còn nóng hổi...”. Đây là lời thuật lại của vợ chồng Lộc-Luân.

Như vậy, rõ ràng là có chuyện “Vãng-sanh” thường xảy ra khắp nơi mà mình không hay. Tuy nhiên, chữ “vãng-sanh” này phải kèm theo chữ “Tịnh-độ” hay là “Tây-phương Cực-lạc” mới được, chứ còn chết rồi đi về các nơi uế độ khác thì gọi là tái sanh, thọ sanh, đầu sanh, đọa lạc... chứ không phải là vãng sanh. Hôm nay sẵn dịp có chuyện này con cố gắng phân tích rõ thêm về sự vãng sanh cho cha má nghe.

Chuyện thứ nhứt của anh Hai kê, đây không thể nói là vãng sanh Tịnh-độ được. Trước tiên con xin nói rằng, lời bàn dưới đây là chính con suy luận ra bằng cách dùng phương pháp loại suy, nghĩa là bỏ lần



Khuyên người niệm Phật

những cảnh giới không hợp lý, để tìm ra chỗ hợp lý mà thôi, chứ con không thể tự ý xác quyết đây là đúng. Trong thập pháp giới, gồm có Phật, Bồ-tát, Duyên-Giác, Thanh-Văn, Trời, Người, A-tu-la, Súc-sanh, Ngạ-quỷ, Địa-ngục. Bốn giới cao nhất gọi chung là Thánh: Phật, Bồ-tát, Duyên-Giác, Thanh-Văn, thì không thể nào tới được, vì muốn vãng sanh về Tây-phương với Phật thì bắt buộc phải niệm A-di-đà Phật và phải nguyện vãng sanh, còn những cảnh giới Thánh kia muốn tự tu thành đạt phải mất cả ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Như vậy chắc chắn bác đó phải lọt lại trong sáu đạo luân-hồi.

Về hai cảnh ác đạo là địa-ngục, súc-sanh, thì khi một người bị sanh về đó tức là bị đọa-lạc, lúc chết không thể nào tự tại an nhiên ra đi. Bị đọa địa-ngục thì trước lúc chết thường tưởng địa-ngục đã hiện ra, làm cho người đó bị khủng-bố, kinh-hoàng... nên thường la hét, giãy giụa, trợn mắt, v.v... Còn về đường súc-sanh thì do sự ngu-si mà lạc vào đó, thường tâm trạng rối bời, lo âu, sầu bi, hôn ám, mê muội, v.v... không thể nào tỉnh táo được.

Sáu đường, còn lại bốn đường: Trời, A-tu-la, Người, Ngạ-quỷ cứ từng bước mà xét tiếp và loại ra



Khuyên người niệm Phật

nữa thì ta thấy ngay. Nếu muốn sanh về những cảnh giới Trời, thì bắt buộc trong đời phải làm lành tu thiện, tránh ác. Mười điều thiện là: không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói láo, không nói thêu dệt, không nói đâm thọc, không hỗn hào, không tham, không sân, không si, phải đạt đến tiêu chuẩn chín mươi phần trăm trở lên, nghĩa là thượng phẩm thập thiện. Ngoài việc này ra phải tu phúc, nghĩa là bố-thí, giúp người thật nhiều mới có phước báu sinh về những cảnh trời dục-giới (trời thấp nhứt). Còn muốn lên những cõi cao hơn, sắc giới và vô sắc giới, phải tu Thiền-định... Anh Hai nói, trong đời ông bác đó không tu gì cả thì vô phương tới được những cảnh giới Trời.

Còn lại ba đường A-tu-la (quỷ-thần), Người, Ngạ-quỷ. Nếu tái sanh làm người thì tạm coi như huê vốn! Chết tái sanh làm người thì đâu có ai hộ vệ, trong kinh gọi là “Độc sanh độc tử, độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương, vô hữu đại giả”, họ theo nghiệp lực mà đi, không có thần hộ vệ. Hơn nữa thần thức phải qua thân trung ấm, sẽ mê mờ, khó có thể tỉnh táo và biết trước ngày ra đi.



Khuyên người niệm Phật

Như vậy, tới đây chỉ còn lại có hai đường là Quỷ-Thần và Nga-quỷ. Cảnh giới của Quỷ và Thần chung với nhau, Quỷ-Thần có hiền, có dữ, có nhiều phước báu hơn người. Người bình thường ít ra cũng phải có chút ít phước báu, có tu hành thì cũng dễ sinh về đó. Nga-quỷ là loài quỷ không có phước báu, chịu cảnh đói khát suốt đời, chiêu cảm bởi lòng tham-lam khi còn sống ở dương gian. Chết bị lạc vào cảnh giới này thì khó được tự tại ra đi. Một ngày trong Quỷ-Thần đạo dài bằng một tháng trên dương gian, âm u mù mịt, không có mặt trời, (cho nên gọi là U-Minh). Loài quỷ thường xuất hiện ban đêm khoảng từ chín giờ tối cho tới hai ba giờ sáng, họ sống chung đụng với loài người. Quỷ-Thần thường là cảnh giới khá hung hiểm, tâm háo sát rất lớn, luôn sống trong cảnh chiến tranh chém giết, tàn sát, dữ tợn.

Thổ-địa, Thần-đình, Thần-miếu... thì hiền không dữ, nhưng La-sát, Dạ-Xoa là những loài quỷ rất ác. Chư Cổ-đức khuyên rằng đối với quỷ thần ta “kính-nhi-viễn-chi”, kính trọng họ nhưng không nên theo họ là vậy. Ông bác ở Nhơn-Thọ này biết trước ngày đi và ra đi tự nhiên thì chắc là theo vào con đường này. Ngài Tịnh-Không dạy rằng, con người ngày nay chết



Khuyên người niệm Phật

thường đi về cảnh giới quỷ nhiều nhất, lý do chính là vì lòng tham quá lớn, càng ngày càng tham-lam, tâm địa càng ngày càng hiểm-ác!

Tại sao người đó lại biết trước ngày chết và ra đi tự nhiên? Có thể là, trong lúc đang sống có phát lời thề nguyện làm quỷ thần, hoặc một lời hứa nhận chịu về với họ(?)... đã hứa thì phải giữ lời, cho nên đôi lúc được họ cho biết ngày đi và tới ngày giờ họ tới bắt hồn. Như trong lời pháp giảng kinh Lăng-Nghiêm, Ngài Tịnh-Không có kể hai câu chuyện có thực bị quỷ bắt chết.

Một người bị nhận nước chết, họ gạt ông ta ra sông nhận nước hai lần, nhưng may mắn gặp được người ta đi ngang cứu sống lại. Lần thứ ba bị nhận giữa đêm về sáng không ai hay biết, thành ra phải chết và thần-thức ông ta bị bắt đi làm Thổ-Thần giữ miếu thổ địa mới xây. Chuyện này là do ân oán trong đời.

Còn một người nữa, ông ta biết được ngày ra đi tới ba tháng chỉ vì trong giấc chiêm-bao lỡ buông lời hứa chịu làm việc trong quỷ đạo, họ cho thời gian ba tháng để sắp xếp việc nhà, rồi đúng ngày giờ họ tới bắt đi, không thể trễ hẹn.



Khuyên người niệm Phật

Thừa cha má, bình thời vì không hiểu thấu cảnh giới của Quỷ-Thần, cho nên nhiều người móng tâm hâm mộ. Phật dạy, đây là một ách nạn trong luân-hồi lục-đạo. Vào đó rồi muốn ra, ra không được. Thọ mạng của Quỷ đạo rất lâu, ít nhất cũng một ngàn tuổi, một ngày ở đó bằng một tháng trên thế gian. Đặc biệt là ở đó tâm sát hại chúng sanh rất nặng. Nếu có chút phước báu hưởng một cấp bậc nào đó thì còn tạm ổn, nếu trở thành ma dân, ma nữ, quỷ đói thì khổ sở vô cùng. Ở những nơi họ có lập miếu, lập đình, thì còn có chỗ trú thân, nếu không lập hoặc bị phá sập thì số mệnh khá thương tâm! Quỷ, Thần, Tiên, Ma... có chung cảnh giới, sướng có, khổ có, tùy theo phước đức và sự tu tập, so ra thì cảnh giới dương gian ổn định hơn.

Ấy thế nhiều người không biết lại đi thờ họ, rồi nguyện xin về với họ. Chính vì lời hứa này mà lúc chết đôi khi được biết trước và tự nhiên ra đi. Nhưng sau đó thì sao? Ai biết được! Cho nên, đừng vì giận hờn mà buông lời thề bừa bãi, mà có thể bị họa về sau không tốt!

Người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì cảnh giới tương lai của họ là Nhứt-chân-Pháp-giới, là cảnh giới



Khuyên người niệm Phật

của Phật, Bồ-tát, đã vượt khỏi tam-giới, là vị trí cao nhất trong tứ pháp giới của Thánh. Cho nên người niệm Phật, khi đã thành tâm phát nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc thì được chư Thiên kính nể đánh lễ. Hòa-Thượng Tịnh-Không còn nói, nếu chí thành phát nguyện, thì Thánh A-La-Hán cũng phải đánh lễ, thì chư Thần-Tiên làm sao sơ ý được. Cho nên đối với Thần, Tiên, Đình, Miếu, người niệm Phật chỉ nên bái chứ không nên lạy. Ai muốn lạy thì lạy, nhưng lạy họ chỉ làm cho họ khổ sở mà thôi, đang ngồi ăn uống đành phải bỏ chạy vì cái lạy của ta. Nhiều người không thông hiểu pháp giới, không hiểu Phật pháp, tự bỏ ngôi thứ giải thoát thành Phật của mình, đi xuống thờ lạy chư Thần-Tiên trong tam-giới để sau cùng bị lọt lại trong luân hồi khổ nạn! Những ngày về quê tổ chức niệm Phật cho cha, con chỉ quỳ lạy bàn thờ Phật, còn bàn thờ Thần-Tiên con chỉ thắp nhang rồi khăn như vậy:

“Nam-mô A-di-đà Phật. Phật dạy rằng, tất cả chúng sanh trong cửu Pháp giới, ai nghe được danh hiệu của A-di-đà Phật mà tin tưởng trì niệm danh hiệu Ngài, nguyện sanh về Tây-phương Tịnh-độ, thì được vãng sanh về đó, một đời bất thối thành Phật. Kính



Khuyên người niệm Phật

xin chư vị phát lòng tin tưởng cùng niệm Phật để sớm ngày thành Phật. Nam-mô A-di-đà Phật”.

Đây là sự thành tâm cứu độ chúng sanh. Phật cứu độ tất cả chúng sanh trong cửu pháp giới, nghĩa là tới hàng Thánh ngoài tam giới vẫn còn phải niệm Phật để được cứu cánh giải thoát, thì các vị trong tam giới không niệm Phật làm sao mong có ngày giải thoát. Con khẩn như vậy không đụng chạm ai hết, một lòng vẫn kính trọng và còn kèm theo tâm cứu độ...

Chuyện thứ hai ở Long-Khánh, nếu đúng như lời của Lộc và Sáu Luân ke, thì đây thực sự là được vãng-sanh. Thật quá may mắn, hy hữu, hiếm có! Một triệu người may ra mới có một chứ không phải thường. Mấy năm trước đây, ở Mỹ có ông Châu-Quảng-Đại cũng được cái may mắn này, ông ta niệm Phật ba ngày được vãng sanh. Ông Bác Long-Khánh này một đời không tu hành gì nhiều, đến cuối đời được người điềm chỉ, ông phát lòng tin chịu niệm Phật chỉ một thời gian rất ngắn đã thành tựu đạo quả, được vĩnh viễn thoát khỏi sinh-tử luân-hồi, thọ hưởng phước báu vô cùng vô tận ở Tây-phương Cực-lạc Thế-giới của Phật A-di-đà. Giờ đây Ngài đã là một vị Bồ-tát rồi



Khuyên người niệm Phật

chứ không phải thường nữa đâu. Con xin phân tích rõ ràng thêm chuyện này.

Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, lời nguyện thứ 18, Phật dạy, “*Khi Ta thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe đến danh hiệu của Ta, mà chỉ tâm tin kính, ai có căn lành tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh về nước Ta, cho đến mười niệm nếu không được sanh Ta thì không thành Phật. Duy trừ có tội ngũ nghịch và phỉ báng Chánh pháp*”. Đây là lời thề của Phật A-Đi-Đà trước khi Ngài thành Phật, lời thề mười niệm vãng sanh. Trong kinh A-di-đà, đức Phật Thích-ca Mâu-ni dạy, người nào nghe Ta thuyết về A-di-đà Phật mà phát lòng tin, chấp trì danh hiệu Ngài mà niệm từ một ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn, thì được vãng sanh.

Bác này dù hồi giờ không tin, không niệm Phật, nhưng khi đã già, bị bệnh hoạn, không còn cách lựa chọn nào khác là nằm chờ chết. Sự chết đối với bác đã là đương nhiên rồi nên không thêm sợ nữa, bác bình tĩnh chờ ngày đó. Chính vì thế mà bác đã biết buông xả tất cả thế sự nhân tình, vì có lo lắng cũng không được gì. Trong trạng thái an tịnh như vậy, gặp được duyên lành, như người đang chết đuối vớ được cái



Khuyên người niệm Phật

phao. Bác chấp nhận dễ dàng, thoải mái, tin tưởng, quyết chí đi. Bác thành công đến nỗi khi nghe con cũng lấy làm ngạc nhiên. Chính con còn chưa vững tin, mới đem chuyện này hỏi thầy Thiện-Huệ. Thầy nói, nếu đúng như lời kể, thì bác đó đã vãng-sanh. Thành thực con rất mừng về chuyện này, trong đời tu hành ta cứu được một người mừng cho một người. Mình biết được con đường giải thoát phải nên chân thành hướng dẫn người khác cùng giải thoát vậy.

Sau đây là tóm tắt những điểm xác minh:

1. Là sự buông xả thấy rõ. Trong những ngày trước khi ra đi bác an nhiên, cười vui, niệm Phật, không lo lắng gì cả, coi cái chết nhẹ hơn lông hồng. Đây là điểm rất hay!

2. Là bác tỉnh táo đến giây phút cuối cùng, trước phút ra đi còn báo cho mọi người biết là: “Ta bắt đầu đi đây”. Người thành tâm niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ, nếu đã biết buông xả trọn vẹn, họ dễ đạt được trạng thái tươi vui, bình tĩnh và sáng suốt này, gọi là “tâm bất điên đảo”;

3. Thần thức rời khỏi nhục thân từ chân đi lên, điểm cuối cùng là đỉnh đầu, tắt thở ba bốn giờ mà



Khuyên người niệm Phật

đỉnh đầu vẫn còn nóng. Đây là dấu hiệu then chốt xác định sự vãng sanh. Trước đây con có phân tích chuyện này rồi chắc cha má còn nhớ. Chính điểm nóng sau mấy tiếng đồng hồ trên thân thể là vị trí thần thức xuất ly sau cùng. Ông bác nóng tại đánh đầu đây là điều rất tốt, cho phép ta tin tưởng sự vãng sanh. Xin chân thành chúc mừng cho Ngài. Xin nhắc lại bài thiệu để dễ nhớ.

Đảnh Thánh, Nhãn sanh Thiên.

Tâm Nhơn, Phúc Nga-Quỷ.

Bàng sanh Túc hạ hành.

Địa-ngục, Cước để xuất.

(Nghĩa là nóng tại đánh đầu sanh về cảnh giới Thánh, tại mắt về trời, tại ngực trở lại người, tại bụng làm nga-quỷ, từ đầu gối xuống làm súc-sanh, tại bàn chân bị đọa địa-ngục). Cảnh Thánh là những cảnh Phật, Bồ-tát, Thanh-văn, Duyên-giác, ở ngoài tam giới. Ở đây Bác đã có niệm Phật, có nguyện vãng sanh Tịnh-độ và cho con cháu niệm Phật hộ niệm, như vậy bác được siêu sanh thẳng về Tây-phương Cực-lạc. Đây là một thiện căn, phúc báu, nhân duyên lớn vô cùng vô tận! Có người tu hành nhiều đời nhiều kiếp



Khuyên người niệm Phật

chưa chắc đã sánh bằng! Quá may mắn! Nhiều thiện căn! Đại phúc đức! Đại thiện duyên!

Có một điều là, nghe Lộc kể lại lúc vãng sanh bác đó có phần chú tâm vào sự diễn tiến của thân thức đang xuất ra, bác chỉ cho mọi người từng phần thân thể đang chết. Thật may mắn cho bác là không có chuyện gì trở ngại xảy ra. Có lẽ hồi giờ bác đó và gia đình ít nghe pháp Phật, không hiểu nhiều về quy luật vãng sanh, chỉ đọc qua mấy lá thư rồi tin tưởng làm theo mà được tương ưng với điều kiện vãng sanh, thật quá may mắn! Chứ người hiểu đạo, hiểu pháp, thì phải hết sức cẩn thận trong giây phút tối quan trọng này.

Nghĩa là, tất cả mọi người, ngay cả người lâm chung, phải thành tâm chí thiết niệm Phật. Khi biết mình được Phật tới tiếp dẫn hoặc biết mình đang ra đi thì đừng nên lo là. Nếu muốn từ tạ thì một lời là đủ rồi. Hoặc giả không cần lễ mễ chuyện này, mà phải chú tâm niệm Phật để vãng sanh theo Phật trước đã, rồi chuyện khác tính sau. Còn người hộ niệm dù có thấy hiện tượng lạ như quang minh của Phật xuất hiện, hoặc mùi hương thoảng bay, người ra đi hiện ra tướng lành như mặt hồng hào, tươi trẻ, nét mặt cười



Khuyên người niệm Phật

vui, trái tai dài ra, ở ngoài cửa chim bay tới đậu, hoa trong bình tự nhiên nở ra, v.v... nhất thiết đừng có vọng động, đừng lên tiếng, đừng chỉ chỗ gì cả, mà phải thành tâm cùng niệm Phật, chí kính niệm Phật cho đều để cho cảnh giới được tăng cao, giữ vững an toàn cho người đi. Tuyệt đối không được thấy máy, hiếu kỳ hay sơ suất mà nhiều khi bị trở ngại bất ngờ, ngàn đời ân hận.

Quan trọng nhất là tuyệt đối không được khóc, không được kêu réo người đang ra đi, không được gây tiếng động ngay giây phút đó. Con cái trong nhà thương cha mẹ phải quyết tâm bảo vệ cha mẹ mình, dù phải trả giá gì cũng chấp nhận, vì đây là phút cuối cùng cứu độ được người thân, là cơ hội cuối cùng để báo đáp chữ hiếu, không thể nhân nhượng được. Khi ra đi rồi người hộ niệm phải tiếp tục niệm Phật chung quanh nhục thân ít ra phải tám tiếng sau mới được rời khỏi. Tuyệt đối không được đụng tới thân thể, ngay cả cái giường nằm cũng không được đụng mới bảo đảm sự an toàn.

Niệm Phật thành Phật. Cha má đang nắm trong tay một pháp môn thành Phật, đừng để vụt mất cơ hội. Người có lòng thành, có tâm tu đạo, có lòng tin, biết



Khuyên người niệm Phật

buông xả để về với Phật thì tự nhiên được cảm ứng, chắc chắn được vãng sanh. Người vận may đã đến trong tay mà không chịu nắm lấy thì bị đọa lạc, đành tự chịu lấy hàng vô lượng kiếp khổ đau. Thật oan uổng, đáng tiếc!

Phải biết rằng, bình thường một người muốn thoát khỏi tam giới thôi, nghĩa là mới nhập vào hàng Thánh, gọi là hàng nhập lưu thôi, thì công tu ít ra cũng phải một đại A-tăng-kỳ kiếp mới được. Muốn lên đến phẩm Địa hạ của Bồ-tát phải mất một A-tăng-kỳ kiếp nữa, rồi thêm một A-tăng-kỳ kiếp nữa mới chứng được hàng Địa thượng Bồ-tát, nghĩa là cảnh giới cận kề Phật. Còn bác đó đã được sự gia trì của A-di-đà Phật, hiện giờ đương nhiên trở thành vị bất-thối Bồ-tát ở cõi Tây-phương, tất cả năng lực của tự tánh đã được khôi phục, thần thông tự tại như kinh Phật nói: thiên-nhân-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông, thần-túc-thông, lậu-tận-thông, túc-mạng-thông với vô-lượng-thọ thân... không cần phải tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp thời gian nữa. Thật bất khả tư nghĩ! Trí óc phàm phu không bao giờ hiểu tới được!

Một A-tăng-kỳ dài bao nhiêu? Con ghi thử ra đây con số của A-tăng-kỳ cho cha má tưởng tượng:



Khuyên người niệm Phật

Một A-tăng-kỳ =

100.000.000.000.000.000.000.000.000.

000.000.000.000.000.000.000 (số 1 với 47 con số 0).

Con số vô cùng lớn, nhưng không phải bấy nhiêu đó ngày mà bấy nhiêu đó kiếp. Ví thế, tu muốn thành một vị Bồ-tát đâu phải dễ, muốn thành Phật đâu phải đơn giản! Người nào muốn tự tu chứng hãy xét thử coi liệu mình có đủ khả năng không!

Thưa cha má, muốn tu cho được giải thoát, thành Phật, hãy tu tại cảnh giới nhân gian này. Cảnh giới người dễ tu, dễ thành Chánh-quả. Đừng làm mà tưởng rằng phải lên tới cõi Trời, cõi Tiên rồi mới tu. Không phải vậy đâu! Thứ nhứt là lên Trời, lên Tiên không phải dễ. Lên Trời phải có phước báu, phải tu thập thiện, phải có thiên-định, rất khó! Lên được đó rồi thì sống xa hoa sung sướng, tận hưởng khoái lạc khó có ai nghĩ đến chuyện tu hành, đến khi phước cạn phải bị rơi xuống và thường rơi rất nặng.

Cảnh Tiên cũng không hơn gì, nếu khá thì thì sống an nhàn ngao du sơn thủy, hưởng lạc nhiều năm, ngày đêm say sưa tu luyện một số phép thần thông biến hóa mà quên mất con đường giải thoát cho tương



Khuyên người niệm Phật

lai, một ngày nào đó cũng đành chịu chung số phận vô-thường! Vấn đề huệ-mệnh vẫn còn nguyên vẹn, vẫn còn lăn lộn trong tam-giới, sanh-tử luân-hồi.

Cảnh giới người là dễ quay đầu tu hành nhất. Phật nói vì ở đây khổ nhiều, sướng ít dễ thức tỉnh đường đạo. Tất cả chư Phật thị hiện hầu hết đều trong nhân đạo để cứu độ chúng sanh. Chính vì thế, tại đây, ai tin tưởng, ai quyết tâm, ai y-giáo phụng-hành, một lòng theo Phật thì được vãng sanh bất thối thành Phật.

Cũng cần nhắc lại điều này, xin đừng hiểu lầm mà cứ nguyện sanh lại làm người để tu. Nếu nguyện như vậy thì mãi mãi trầm-luân đọa-lạc, vì còn làm người thì còn sanh tử khổ nạn, còn bị đọa tam đồ. Nên nhớ dễ tu là đối với người biết tu, còn người không tu thì đâu có phần. Hơn nữa, ở đây dễ tu, dễ tiến nhưng cũng dễ thoái đọa. Tiến một bước nhưng dễ thoái hai bước. Bao giờ mới thành chánh-quả?

Thưa cha má, đời là vô-thường, thân này vô-thường, nhà cửa vô-thường, danh vọng, ân nghĩa, con cái, gia đình... chỉ là sự vô-thường. Đó gọi là “Chúng-Sanh”. Chúng là nhiều thứ kết hợp lại mà “Sanh” ra nên gọi là “Chúng-Sanh”. Hợp đó rồi tan đó, gọi là “Vô-Thường”. Hãy liễu giải chơn tướng của sự Vô-



Khuyên người niệm Phật

Thường mà vững tâm quyết định niệm Phật cầu về Tây-phương. Vô-Thường tán-tốc! Quyết định không thể chần chờ, không hẹn giờ hẹn ngày nữa... Thành tâm ngưỡng nguyện đức A-di-đà Phật gia trì cho cha má cùng tất cả chúng sanh đều phát lòng niệm Phật, hết một báo thân này đồng sanh Tây-phương Cực-lạc quốc.

Nam-mô A-di-đà-Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc Châu, ngày 9/8/02).

22. Cần thanh tịnh, không vọng cầu!

Kính cha má,

Niệm Phật được mười điều lợi ích, trong đó cái lợi sau cùng là được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thế giới, một đời này thôi ta thoát khỏi sinh-tử luân-hồi. Đây là cái lợi ích chung cuộc. Không có cái lợi ích này thì tất cả những lợi ích kia chỉ là mộng-huyễn, vì có thu lợi nhiều đến mấy đi nữa nhưng rồi cũng chết, gắng gượng sống thêm một vài năm bệnh hoạn trong cái xã hội đầy sầu não, sau cùng chính thần-thức của mình bị đọa lạc, thì có gì đâu mà lợi?!...



Khuyên người niệm Phật

“Chuyển thân thọ thân, cải hình dị đạo”. Khó đoán được tương lai.

Hãy giác-ngộ cha má ơi! Cố gắng tu hành nhằm thẳng tới sự giải thoát viên mãn, đừng nên bám víu vào những điều lợi vụn vặt mà tự hại ngàn đời. Bây giờ, trí-huệ đang trôi trong cái nhục thân phàm tục cho nên mình không thấy, chứ một khi đã thấy rồi thì sự việc này quan hệ lớn lắm. Bị dọa lạc kinh khủng lắm! Không thể lơ là bừa bãi được đâu. Nhiều lá thư rồi con nhắc đến chuyện này, mong cha má thức ngộ, làm gương cho gia đình, bà con cô bác, cùng tỉnh cơn mê, cùng nhìn ra sự thật, cố gắng tu hành tránh hiểm nạn.

Về quê, tuy thời gian ngắn ngủi, nhưng con thấy cũng khá nhiều điều, có dịp con lần lượt nói ra cho mọi người nghe. Tu hành coi vậy chứ có nhiều nẻo lắt léo, chú ý lắm may ra mới thấy vấn đề! Hòa-Thượng Tịnh-Không ít khi nói thẳng tên, sửa thẳng việc, nhưng một khi Ngài thấy cái sai lầm của người nào thì trong những buổi thẳng tòa giảng kinh Ngài nói ra sự việc đó. Có nhiều lúc Ngài nghiêm sắc mặt chỉ thẳng vào máy thân hình mà nói, “...Tôi nói đây là cho chính quý vị nghe, quý vị lại tưởng tôi nói đến người bên



Khuyên người niệm Phật

cạnh chứ không phải nói mình, cho nên tự mình cho là ngon lắm, đắc đạo rồi, thành ra không chịu tự sửa. Học Phật phải tự xét chính mình, đừng nhìn cái lỗi của thiên hạ thì quý vị mới mong có ngày khai ngộ...”.

Ngài nhìn thẳng vào máy là nhìn đến mình. Ngài chỉ thẳng vào máy là chỉ tới mình. Chính lúc đó, ai biết hồi tâm thì lo tự sửa lấy. Con học theo pháp của Ngài, trước lo sửa chữa và sau nói chuyện với mọi người. Mỗi lần viết thư, nếu không phải là em út ruột thịt, con không bao giờ dám lên mặt dạy đời đâu. Tuy nhiên, vì là người học Phật, phát tâm muốn giúp đỡ chúng sanh, cứu nạn cho người, lúc nào con cũng thầm mong những người thân thuộc, tất cả người nào đã đọc được thư con đều để tâm đến để được thoát nạn.

Đời mạng pháp này nghiệp chướng chúng sanh quá nặng nhưng lại hơi giống với nhau. Phật nói tất cả đều do ba cái độc tham, sân, si, mà ra cả. Người không tham thì sân giận, không sân giận thì lại bị ngu si. Vì ngu si cho nên cống cao ngã mạn. Điều này thấp kém lắm, vì người khôn ngoan không cống cao ngã mạn, người học cao hiểu rộng bao giờ lại ngạo nghễ với đời? Cho nên cha má cũng nên truyền bá những tư



Khuyên người niệm Phật

tưởng đạo đức này cho con cháu biết. Lỗi lầm của chúng sanh ngày nay không xa vấn đề này đâu! Hãy tự xét cái sơ suất của mình để ngày ngày sửa đổi, đó là tu hành vậy!...

Niệm Phật, pháp môn tối vi diệu, nhưng vì chúng sanh có cái bệnh tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến... lớn quá nên không được lợi ích. Có người, vì nghiệp chướng quá nặng nên không chịu nghe theo. Có người, có lòng tin nhưng lại tham đắc đạo nhanh, niệm một vài câu Phật hiệu thì đã vội cầu chứng đắc thành ra thất bại. Có người tự mãn vì quá khôn, kiến thức tốt, tự vạch lấy những cách tu trì riêng mà rước lấy bi thảm.... Chính vì vậy vẫn còn quá nhiều chúng sanh nối đuôi nhau chờ vào chỗ hiểm nạn. Ví dụ cụ thể nhất, trong lần về quê thăm này con phát hiện một số người niệm Phật thêm muốn được Phật xuất hiện, thấy được Bồ-tát hiện ra đêm đêm để an ủi, vỗ về. Có người còn nói với con, “...trước đây mỗi lần tụng kinh Phổ-Môn, tôi đều thấy Bồ-tát ứng hiện, độ rày tôi bận quá không tụng nữa cho nên không thấy nữa. Tiếc quá!...”.

Thưa cha má, tất cả những hiện tượng này thường là không tốt lắm! Hôm nay con nói thêm về



Khuyên người niệm Phật

điểm này để mong cảnh tỉnh thêm nhiều người hầu tránh những trở ngại thuộc về ma chướng về sau. Cha má đến tuổi cuối đời mới may mắn gặp được Phật đạo, thì chắc chắn công phu không thể cao dày được, tất cả đều phải nhờ vào Phật lực gia trì mới mong thoát hiểm. Muốn tránh được ma chướng, thì niệm Phật là hay nhất, vì tất cả các pháp môn đều tự lực tu trì chứng đắc, chỉ có thành tâm niệm Phật mới được chư Thiên gia hộ, hai mươi lăm vị Bồ-tát bảo vệ, ác quỷ dạ-xoa, la-sát... không thể đến gần, mới tránh khỏi ma nghiệp. Sau cùng, được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh, vĩnh viễn xuất ly tam giới, nhập vào cảnh giới của chư Bồ-tát, Phật. Tất cả mọi phép tu dù hay tới đâu mà không siêu việt tam giới, thì chắc chắn vẫn còn bị đọa lạc, nhiều lúc càng tu nhiều càng bị nặng vì hậu quả của “Tam-thế-oán”.

Thế thì tại sao niệm Phật mà có thể vẫn bị phá hoại? Vấn đề cần hiểu rõ ràng không nên lầm lẫn. Niệm Phật, thì được Phật Bồ-tát bảo vệ để cuối đời người đó vãng sanh. Nói như vậy không có nghĩa là cứ niệm Phật chơi chơi là được Phật tiếp dẫn đâu. Niệm Phật, là để mình được giải thoát chứ không phải niệm cho chư Phật. Nhiều người cứ nghĩ tu là tu cho



Khuyên người niệm Phật

chùa được đông người, tu cho vị Sư khỏi buồn... tu hành giống như kiêu đi bầu cử cho chùa được nhiều phiếu. Có lẽ vì vậy, thành ra mới niệm một vài câu là bắt đầu yêu cầu lung tung, như cầu gia đạo yên vui, thăng quan phát tài, đòi hỏi chùa phải làm thứ này thứ nọ... Cầu mong như vậy, nghĩ kỹ coi, là tu-hành hay tham-lam? Từ bi, hỷ xả hay tự tư ích kỷ?... Hễ đang học Phật thì Phật gia trì, còn đang tham lam ích kỷ thì ngoại lực gia trì. Cầu Phật có Phật, cầu Ma có Ma. Đạo lý là như vậy!

Phật - Ma, Ma - Phật ở tại tâm. Cha thường dạy, tâm chánh là Phật, tâm tà là Ma. Như vậy Phật là đâu? Phật là tâm. Ma là đâu? Ma cũng là tâm. Tâm là đâu? Tâm là ta đây chứ còn đâu nữa. Như vậy rõ ràng chính ta vừa là Phật, vừa là Ma. Giác thành Phật, mê thành Ma. Phật dạy, bất cứ lúc nào ta biết quay đầu thì thành Phật liền, đạo lý chính là ở chỗ này.

Ma có bốn loại ma: nội-ma, ngoại-ma, ngũ-ấm-ma, tử-ma. Con ma của chính ta là nội-ma hay là phiền-não-ma, ngoại cảnh là thiên-ma hay ngoại-ma, thân-thể-vô-thường là ngũ-ấm-ma, cái làm cho ta chết là tử-ma. Chúng ta đang mê nên đang sống trong sự kiểm soát của ma lực. Hễ nội-ma của ta mở cửa thì



Khuyên người niệm Phật

ngoại-ma nhập vào. Nếu ta ngoan ngoãn chấp nhận hiện tượng này, không phản ứng thì tạm yên, vì sau cùng ta đều phải tuân phục sự dẫn độ đến chỗ sai lầm.

Người ta thường cho rằng “sống làm người, chết làm ma”. Đó là tự họ muốn vậy, vì thế đám chết mới gọi là đám ma. Bây giờ biết tu hành thì ta có thể đổi lại là “sống làm người, vãng sanh thành Phật”, thì khi mãn báo thân này ta làm tiệc vãng sanh, kêu người ta tới hộ-niệm cho ta vãng sanh.

Bình thường con người vô tình hay cố ý đều làm những việc sai lầm, thường cứ cầu xin về những nẻo hiểm ác mà họ không hay. Ví dụ, như vì tình nghĩa vợ chồng quá thâm trọng, “...xây mồ bên cạnh nguyện xuống âm phủ gặp nhau...”. Có lần bác Ba Th. nói với con: “... Bác có chết thì bác xuống địa ngục một mình, bây giờ nhà bác bác ở, nhất thiết không đi đâu hết...”.

Thật là dễ sợ! Dựng tóc gáy! Nghĩ cho kỹ, nhà đó đâu phải là nhà của bác. Đó chỉ là cái thứ vô-thường dựng lên cho cái thân vô-thường tạm trú. Một vài năm nữa rồi vô-thường cũng trả về cho vô-thường, bác có ở lại giữ được đâu? Tại sao chúng ta không nhận ra thực giả mà tìm đường thoát nạn vậy? Ở trên đời này, con cái dù có bất hiếu tới đâu, nhiều lắm



Khuyên người niệm Phật

cũng chỉ nói một vài câu sai lầm mà ta đã chịu không nổi, lại thề xuống địa ngục cho thỏa giận.

Đơn giản như vậy sao! Ở đó, họ đâu có thềm nói nặng nhẹ, họ túm cổ ta liệng vào chảo dầu mà chiên, trói cổ vào trụ đồng mà đốt, cột đầu trên giường sắt mà nướng, cho hàng trăm đao ngàn kiếm phanh thây ta ra thành muôn mảnh... chứ đâu có hiền!

Địa-ngục có nhiều tầng cấp, có Vô-Gián địa ngục, A-Tỳ địa ngục, Cẩn-Bản địa ngục, Du-Tăng địa ngục, Biên-Địa địa ngục... một ngày ở đó, nhẹ nhứt cũng dài bằng hai ngàn bảy trăm năm trên thế gian. Trong kinh Phật nói, dưới địa ngục một ngày chúng sanh bị thọ hình chết đi sống lại cả ngàn, vạn lần. Tính ra, nếu tội nhẹ thì chết một ngàn lần trong ngày, một ngày dài hai ngàn bảy trăm năm, như vậy cứ hai hoặc ba năm bị hành hạ chết đi sống lại một lần. Nếu nặng thì bị hành hạ chết một vạn lần, nghĩa là cứ hai hoặc ba tháng thì bị cực hình đến chết một lần. Đâu phải tầm thường, mà cứ muốn xuống địa-ngục sống cho yên! Xin Cha má hãy sớm tới thăm bác và giúp cho bác Ba hiểu mà bỏ đi lời thề này. Khuyên bác tuổi già hãy mau mau biết buông xả, về ở với con cháu cho anh Hai Lý lo liệu phụng dưỡng, và chính bác phải



Khuyên người niệm Phật

gấp rút niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương mới mong thoát nạn được, còn không thì thê thảm lắm đó!

Trở lại chuyện tại sao người tu bị phá hoại? Trước đây con thường ví như người đang gia nhập đảng cướp, hề tiếp tục từng phục chúng thì tạm yên để làm ác, nếu tìm cách thoát thân thì coi chừng bị chúng ám hại. Nên nhớ, yên là yên tạm bợ rồi chờ ngày bị quốc gia chế tài chứ đâu phải yên lành luôn đâu. Quốc gia tượng trưng cho Phật, đảng cướp tượng trưng cho ngoại lực. Quốc gia vẫn hằng bảo vệ chúng ta, tại vì chúng ta tự theo kẻ cướp thì đành chịu pháp luật chế tài chứ làm sao được phước huệ của quốc gia. Sự lý là vậy. Phật đang ngày đêm cứu độ chúng sanh, chúng sanh không chịu nghe, lại làm điều sai lạc để sau cùng bị dẫn độ vào đường khổ nạn. Đây là tại ta tự nguyện chứ đâu phải tại Phật.

Cho nên, Tổ sư mới có câu, “Vô Thiên vô Tịnh-độ, thiết sàng tinh đồng trụ”, (người không tu Thiên mà cũng không tu Tịnh thì hãy chờ mà vào địa-ngục để nhận chịu hình phạt “giường-sắt” và “trụ-đồng” thiêu đốt). Người giác ngộ biết vậy, chi bằng tìm cách thoát nạn trước có hay hơn không? Những tiên triêu khổ nạn này thường có thể dễ thấy nhứt, là lúc báo



Khuyên người niệm Phật

thân sắp mãn. Ví dụ, như có người điên cuồng, mê muội, ngu si... (theo cảnh giới của súc-sanh); có người loạn óc, hung hiểm, đồ kỵ, lúc chết bị khủng bố hãi hùng... (cảnh giới địa-ngục); có người tham lam, bòn xén, gian xảo, lường lợc... (cảnh giới nga-quỷ); có người mê mê tỉnh tỉnh, như đang sống với một thế giới vô hình nào đó, (cảnh giới ma-quái), v.v... Người không hiểu đạo cứ tự nhiên coi sự việc bình thường, người hiểu đạo họ thấy suốt luôn cả sự thể tương lai, hiểu được cảnh tượng thế lương sau đó, cho nên mới lo toan tu hành thoát nạn.

Khi tìm cách thoát ly thì đôi lúc có thể bị tà lực tới phá hoại để tìm cách kéo chân mình lại. Chính vì không hiểu chuyện này mà có người cho rằng tu hành mới bị trở ngại, còn không tu thì yên thân, nên thà đừng tu thì sướng hơn! Đây là lý luận không đúng. Nhìn con mèo đang say sưa liếm mỡ trên lưỡi dao mà cảm thấy rợn người, cha má ạ!...

Trở lại vấn đề niệm Phật. Trước đây con thường nói phải thành tâm chí kính niệm Phật, biết buông xả thế tình thì tự nhiên thành công. Hôm nay con nói rõ hơn, dễ hiểu hơn :



Khuyên người niệm Phật

1. Là thành thật niệm Phật: Niệm Phật là niệm cho mình vãng sanh, chứ không phải niệm cho người khác biết mình có tu hành. Tốt nhất là cha má hãy âm thầm niệm Phật và âm thầm cầu nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc hàng ngày, thoát ly khỏi thế giới Ta-bà này, còn người khác có khen hay chê không cần thiết. Trần tục này quá khổ, quá điên loạn, là thế giới ngũ trược ác thế. Hãy chán bỏ nó đi mà thành tâm nguyện về với Phật cha má ơi, còn nếu chần chừ thì không còn cơ hội để thử lại nữa đâu. Người ngoài, con cháu, làng xóm... nên thành tâm khuyên họ tu hành, ai nghe theo thì tốt, không theo thì tùy theo duyên của họ. Riêng cha má cứ một lòng ngày đêm niệm Phật, ngày ngày lập lại lời nguyện vãng sanh. Nhất thiết không được bỏ một ngày nào hết.

2. Là thực thà, hiền lành, giúp đời: Niệm Phật đã quyết một đường vãng sanh, thì xin cha má cố gắng mà làm phước làm lành nhiều hơn nữa. Tình thực mà nói, ông bà mình có danh vọng, có phước báu, ruộng “cò bay thẳng cánh, chó chạy ngay đuôi!” nhưng sau cùng cũng trụi lủi, không giữ được cho hậu thế qua một thế hệ, không giúp được đàn con cháu khỏi tha phương cầu thực... Người có phước mà biết



Khuyên người niệm Phật

làm phước, thì dù cho thế sự có xoay vần tới đâu phước lộc của họ cũng tự tìm cách chuyển đến cho họ dùng. Ví dụ, như ruộng vườn nó chuyển thành tiền bạc, danh phong chuyển thành phúc lộc cho con cháu đỗ đạt thăng quan... còn nếu không chuyển được thì đó là do đức mỏng. Đây là lời nói thành thực. Con dựa theo kinh Phật mà nói, muốn nêu lên để cảnh tỉnh mọi người. Chúng ta hãy mau mau sớm quay đầu tỉnh giấc “hoàng lương” mới mong tạo được phước đức.

Đời nhà Tống, có ông Phạm-Xuân-Yêm trọn đời lấy tâm từ thiện giúp đời. Lúc nghèo không đủ ăn ông cũng nhịn phần ăn của mình để giúp người khó hơn. Quả báo này đưa ông đến hàng tể-tướng. Làm tể-tướng nhưng ông vẫn giữ phận thanh bần, để dành tiền giúp đỡ dân lành. Con cháu của ông tuân theo giáo huấn này mà sống. Kết quả, gia tộc ông ta trải qua hàng ngàn năm, đến nay con cháu vẫn đời đời sung túc, quan lộc, phước đức hưởng không hết.

Phật dạy, phải tu cái nhân mới có cái quả. Nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác. Hôm nay mình muốn được quả thiện lành mà không chịu tu nhân thiện lành, thì chắc chắn không bao giờ được. Người tham làm giàu mà không thiện lành thì dầu có bạc tỉ đi nữa nó



Khuyên người niệm Phật

cũng tìm mọi cách để tan biến như bột nước vậy! Có phước, giàu có thì thấy tốt trước mắt nhưng coi chừng bị nạn “Tam-thế-oán”. Nghĩa là khi có phước báu, danh vị, tiền bạc cứ lo tận hưởng, tạo nghiệp, không chịu tu hành tiếp, thành thử cái phước tiêu tán nhanh chóng. Chính vì vậy, họ khó bề thoát nạn, con cháu cũng lận đận long đong. Biết như vậy, tuổi già rồi, cúi mong cha má hãy mạnh dạn quay đầu, dừng mãi làm phước thật nhiều để lót đường cho sự vãng sanh. Được vãng sanh Tây-phương là đại phúc đức, đại thiện căn, không những cho chính cha má mà còn cho Cửu-Huyền Thất-Tổ quá khứ, cho con cháu ở vị lai.

Muốn được vậy, già rồi thì sự nghiệp thế gian phải tức khắc xa lìa. Tiền bạc, danh lợi, nhơn nghĩa, thị phi... phải biết tức khắc chán chê. Em Hai Phú giúp đỡ cha má thường ngày thì hãy giúp cho em chút ít. Trong làng xóm có ai quá khổ thì mình tẩn tiện chút tiền đem cho... Con xin bảo đảm với cha má, cha má cứ đi bố-thí đi, nếu có nghèo đói con xin nhận chịu tất cả cho. Nếu con không đủ lo thì anh chị em, con cháu thấy cha má có tâm từ bi như vậy, chắc chắn không ai nỡ vô tâm bất hiếu được đâu. Phật dạy bố-thí tài được giàu có, cụ thể cứ việc thành thật thương



Khuyên người niệm Phật

người trong làng, trong xóm, tìm cách giúp đỡ cho người khổ, cha má sẽ tức khắc thấy ngay kết quả.

Quyết lòng làm thiện, thiện căn sẽ vượt trội, phước thiện sẽ chuyển đổi hoàn cảnh trước mắt liền lập tức. Xin tin tưởng chắc chắn như vậy! Đừng nên so đo với lòng ích kỷ của những người giàu sụ, cái đó vô-thường như huyễn mộng, phiêu phỏng như số phận bóng nước dưới cơn mưa chứ không có gì đâu. Xin cha má nghe lời con, làm đi để thoát nạn.

3. Là dứt khoát xả bỏ ơn nghĩa, nợ đời. Nếu cha má không biết lo sợ cái cảnh hãi hùng của địa-ngục, cảnh đói khát của nga-quỷ, cảnh ngu si của hàng súc-sanh và những cảnh giới tăm tối khác mà tìm đường thoát nạn, thì không ai có thể cứu cha má được nữa rồi. Con xin nói thẳng, vì con người tình chấp quá thâm trọng, chưa liễu giải được chân tướng của vũ-trụ nhân-sinh, cho nên cứ nằng nặc bám lấy những cái tâm thường giả tạo của trần tục để sau cùng đành gia nhập ác thú khổ nạn!

Con xin hỏi rằng, có ai dám vì một vài tiếng khen tạm bợ để một vài năm nữa tự chấp nhận đi vào cảnh thương đau vạn kiếp không? Cha má có dám hứa là vào trong đó bị đau không thềm than khóc, bị khổ



Khuyên người niệm Phật

không thèm mong thoát nạn không? Như trong địa-ngục có cảnh đao kiếm phanh thây, nếu một người tham tiền cứ thích lường gạt, gian lận, không sợ địa-ngục thì hãy chỉ cảnh địa-ngục cho họ thấy. Cảnh địa-ngục ở đâu? ... Bị chém một dao cho một triệu, chém nhát thứ hai cho hai triệu, chém nhát thứ ba cho bốn triệu... mỗi lần chém gấp đôi tiền lên. Tiếp tục chém mãi thôi. Như vậy, chỉ trong một ngày họ trở thành người giàu nứt thố giới. Dám không? Nếu không dám thì hỏi rằng, cảnh địa-ngục còn ghê rợn hơn nữa tại sao không sợ?!

Con xin nhắc lại, một ngày trong cảnh địa-ngục dài bằng hai ngàn bảy trăm năm trên thế gian. Lịch sử dựng nước của Việt-Nam ta có bốn ngàn năm, một người bị rơi vào địa ngục từ đời Hồng-Bàng đến nay thọ cực hình chưa mãn hai ngày ở đó. Cha má và anh chị em có dám tham những thứ: tài, sắc, danh vọng, hân hoan nhận vài tiếng vỗ tay cho nở mày nở mặt một vài phút, rồi chịu hàng trăm đao, ngàn kiếm phanh thây vạn kiếp dưới địa-ngục chăng?

Rất nhiều nơi không hiểu được thực tướng của cảnh giới nên cứ nói đại, sống bừa, thác bãi... tự dựng nên những danh từ như là: thiên-cơ, định-mệnh, tử-vi,



Khuyên người niệm Phật

mạng-số,.. chứ thật ra những ý nghĩa này đã được Phật giải bày tường tận chi tiết, rõ ràng, trong định luật nhân-quả. “Nhân duyên quả báo tơ hào không sai” chính là định-mệnh, thiên cơ, mạng số... đó. Vì không hiểu thấu đạo lý đành phải nói đại là “bất-khả-lậu” đó thôi! Chứ thật ra tất cả những cái đó đều do chính ta tạo tác ra rồi chính ta thọ lãnh cả. Đó chỉ là định luật của nhân-quả. Ví dụ, như cha má đời kiếp trước chắc chắn có tu hành, có phước thiện nên đời này mới có người hướng dẫn đường vắng sanh.

Vãng sanh là con đường đại thiện, đại phước, nếu cha má chịu hưởng phước này thì cha má hoàn thành được tâm nguyện của vô lượng kiếp nay, còn cha má từ chối thì tự cha má tiếp tục rước lấy đau thương! Những đời kiếp sau nếu còn làm được con người, có may mắn lắm thì chẳng qua cũng gặp được người tới giảng vài câu Phật pháp rồi đi, tu hành được hay không tùy theo cha má định. Còn không may thì vĩnh viễn không bao giờ gặp lại đạo giải thoát nữa đâu.

Phật dạy, có ba hạng người niệm Phật không thể vãng sanh:

- Là người còn tham đắm phước-báu nhân-thiên;



Khuyên người niệm Phật

- Là người học rộng, hiểu (chuyện thế gian) nhiều;
- Là người phân-biệt chấp-trước.

Phước-báu nhân-thiên là tham ngũ-dục, lục-trần. Ngũ-dục là: tài, sắc, danh, thực, thù; lục-trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Người có kiến thức rộng thuộc về pháp trần, gọi là sở-tri-chướng. Phân-biệt chấp-trước là người ganh tị cố chấp. Những người này, nếu không bỏ, dù có niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Phật dạy rõ ràng minh bạch, càng nghiên cứu kinh điển của Phật, ta càng giật mình tỉnh ngộ. Tất cả bí mật của nhân-sinh vũ-trụ đã được Phật khai bày chi tiết từ ba ngàn năm về trước mà ta không hay biết gì cả, cứ lầm lũi dấn nhau đi vào hầm lửa, tự thiêu đốt chính mình. Đáng thương thay!

Trở lại với sự sơ suất khi niệm Phật. Vì không hiểu cái tác dụng vi diệu của câu Phật hiệu, cho nên nhiều người móng tâm cầu xin đủ thứ để sau cùng không được gì cả. Trong mấy thư trước con đề cập đến chuyện thấy Phật, dùng câu Phật hiệu để phục vụ cho các pháp luyện khí, mở luân-xa, luyện thần-thông... Tất cả những việc làm này không tốt đâu. Xin cha má, anh chị, em đừng làm. Trong đó, chuyện mơ



Khuyên người niệm Phật

thấy Phật, Bồ-tát hiện thân rất phổ biến. Hầu hết người có thiện tâm tu hành nhưng không hiểu lý đạo thường dễ lầm lạc chuyện này. Chính con cũng phạm phòng lo ngại cho cha má, vì nóng lòng cầu cảm ứng mà dễ bị rơi vào. Hôm nay con nói thêm về cảnh giới này cho rõ hơn. Xin cha má và anh chị em cố gắng hiểu thấu.

Thứ nhất: Như đoạn trên và những thư trước con nói là ma-chướng, oan-gia trái-chủ phá hoại để lôi mình trở lại với chúng để bị đọa lạc. Nghĩa là, bảo mình đừng niệm Phật nữa và sống bình thường như trước giờ để chúng có dịp trả thù, đòi nợ. Cách phá của chúng là lợi dụng lúc ta chưa có công phu tốt, dựa theo sự dao động của tâm mà thừa cơ đột nhập để làm thân tâm ta bất an. Muốn tránh được chuyện này thì ta đừng mong cầu là được. Cứ một lòng thực thà, hiền lành niệm Phật, tin chắc chắn vào câu Phật hiệu, tin chắc vào sự bảo vệ của Bồ-tát, biết chắc rằng Phật A-di-đà gia trì cho mình để vãng sanh. Đừng mong cầu những thứ vị kỷ bất chính như tiền tài, danh vọng, dâm tà... Cũng đừng cầu thấy Phật, Tiên, Thánh... tất cả đều để tự nhiên. Một điều cần nhớ là trong nhiều đời nhiều kiếp rồi chắc chắn mình đã tạo nghiệp sát



Khuyên người niệm Phật

rất nhiều, người đi lính thì giết người hại mạng, còn không cũng giết hại chúng sanh để ăn. Cho nên ai cũng có nhiều oan gia trái chủ, có oan hồn rình rập báo thù. Vì thế, ta phải hằng ngày đem công đức tu hành hồi hướng cho họ, nguyện tu thành Phật về cứu độ họ. Có vậy ta mới an ổn tu hành.

Học Phật phải tuyệt đối tin lời Phật dạy, đừng hiếu kỳ. Vì ta chưa thông đạo lý nên cứ thấy hay hay lạ lạ thì nhào vô làm thử, vô tình rất dễ bị mê loạn, khó tự chủ về sau. Nếu để ý một chút ta thấy ngay rằng, hầu hết chỉ là những pháp tu lo thu đạt phước hữu lậu. Những lý pháp nửa vời này, gọi là “bất liễu giáo pháp”, thả lửng giữa đường mà ta không chịu chú ý. Chư Phật và chư Tổ sư dạy, nếu chúng sanh không chịu phân biệt chánh tà, cãi lời Phật dạy, chạy theo sự hão huyền thì bị đọa lạc, mất huệ-mạng. Vạn lần xin thức tỉnh.

Thứ hai: Trên thực tế, pháp niệm Phật dễ thành đạt đạo nghiệp, vãng sanh bất thối thành Phật. Nhiều người niệm Phật trong đời họ đã thấy Phật hiện thân an ủi hay thọ ký. Rất nhiều người biết trước ngày giờ ra đi, có nhiều người xin hẹn ngày ra đi cho thuận lợi việc sắp xếp hậu sự. Điều này là thực. Có hai vấn đề:



Khuyên người niệm Phật

1. Là người thực sự chân thành niệm Phật. Thứ này con gọi là người hiền lành niệm Phật, thực thà cầu sanh Cực-lạc, biết buông xả vạn chuyện thế gian. Chính vì sự thành tâm này mà họ đã đạt công phu thành thực, ngày đêm tiếng Phật hiệu không gián đoạn trong tâm, họ đã được cảm ứng đạo giao. Phật đã chính thức xuất hiện thọ ký. Bà cụ Triệu-Vinh-Phương là một ví dụ, bốn năm niệm Phật thì tự tại vãng sanh, hai lần thấy Phật xuất hiện thọ ký. Có nhiều vị thấy ba lần trong đời và họ được cho biết ngày nào, vào giờ nào Phật đến tiếp dẫn. Đây là thực, không phải giả.

2. Là người chưa có công phu niệm Phật tốt, tâm còn lao chao đủ thứ, lòng còn tham luyến thế gian, tham - sân - si còn đầy đủ... mà thường xuyên thấy Phật, thì đây là giả, không phải thực! Nên chấm dứt ngay, đó chỉ là vọng tưởng tạo nên mà thôi, không nên kéo dài thêm nữa vì càng lâu càng khó gỡ!

Hỏi rằng, làm sao phân biệt được giả-thật? Phật nào cũng giống như nhau, làm sao cả quyết?

Đúng vậy, khó lắm! Nhưng khó với người không tu hành, chứ còn người thành thực tu hành thì thấy rõ ràng thật hay giả. Tiêu chuẩn chính là công



Khuyên người niệm Phật

phu thành thực. Người tu hành chưa thành thực nhìn vào biết liền. Người lão thật niệm Phật, biết buông xả, muốn vãng sanh Tây-phương, dù họ chưa được nhất-tâm-bất-loạn, cũng thể hiện ra sắc tướng sự thanh-tịnh trong tâm. Một người được Phật thọ ký chắc chắn tiêu chuẩn tối thiểu là tâm đã có một mức thanh-tịnh nào đó. Một khi đã được Phật thọ ký, tự họ đã khai mở nhiều trí-huệ. Người biết tu hành thoáng nhìn là biết ngay, khỏi cần hỏi. Chính đây là tiêu chuẩn phân biệt phải trái.

Tuy nhiên, một khi tâm chưa thanh-tịnh, hề nhắc thêm một chuyện thì tâm lại móng cầu thêm một chuyện làm cho khó giữ được thanh-tịnh hơn! Cho nên, chư Tổ dạy rằng có thấy được Phật thì tốt, mà không thấy được Phật thì còn tốt hơn nữa. Vì sao? Vì chắc ăn hơn! Nếu tâm đã thanh-tịnh thì đâu cần Phật đến an ủi, còn nếu tâm chưa thanh-tịnh thì không thể thấy Phật, chính thế mới biết công phu của mình vẫn còn quá kém mà ráng tinh tấn tu hành thêm lên, ráng niệm Phật, ráng buông xả nhiều hơn. Tổ Ấn-Quang dạy, luôn luôn phải nghĩ rằng công phu của mình còn kém thì mới thành đạt được, là lý do này.



Khuyên người niệm Phật

Như vậy, thấy Phật giả hay thực tùy theo trường hợp. Tất cả anh chị em hoặc cha má mỗi khi thấy chuyện gì xảy ra nên cho con biết để góp ý kiến cho vững tâm. Hãy cho con biết liền, con có thể cố vấn được. Đừng âm thầm đắm vào đó mà nhiều khi mang họa!

Để rõ thêm vấn đề thấy Phật xuất hiện, chúng ta cũng nên hiểu thêm về pháp giới một chút. Phật có rất nhiều thân chứ không phải chỉ có một thân, quy tụ lại thành ba thân cho dễ nhớ, đó là Pháp-Thân Phật, Báo-Thân Phật và Ứng-Hóa-Thân Phật. Phật Tỳ-Lô-Giá-Na là Pháp-Thân Phật; Phật Lu-Xá-Na là Báo-Thân Phật, cảnh giới này quá cao không dám bàn tới hôm nay. Còn Ứng-Hóa-Thân Phật thì liên quan trực tiếp đến chuyện này. Đức Thích-ca Mâu-ni Phật là Ứng-Hóa-Thân của Phật. Có hai phần: Ứng-Thân và Hóa-Thân. Cõi Ta-bà này hiện giờ là quốc độ giáo hóa của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, rộng đến tam thiên đại thiên thế giới, (một thế giới là một giải ngân hà, một giải ngân hà có hàng tỷ cái thái-dương-hệ). Một đại thiên thế giới có hàng tỉ dãy Ngân-hà, đó là khu giáo hóa của đức Phật Thích-ca Mâu-ni.



Khuyên người niệm Phật

Ở mỗi nơi Ngài thị hiện một Ứng-Thân chính (hay còn gọi là Liệt-Ứng-Thân) để cứu độ chúng sanh. Tại quả đất này Ứng-Thân của Ngài là Thái-Tử Tất-Đạt-Đa ở xứ Ấn-Độ. Như vậy đức Phật Thích-ca Mâu-ni không phải là Thái-tử Tất-Đạt-Đa, mà Thái-Tử chỉ là một Ứng-Thân của Phật thị hiện trên quả địa cầu này để khai đạo cứu độ chúng sanh mà thôi. Ứng-Thân này tùy thuận theo thân thể của chúng sanh tại nơi đó.

Còn Hóa-Thân Phật là sao? Ta thường nghe nói Phật có thiên bá ức Hóa-Thân. (Nghĩa là: $1.000 \times 100 \times 100.000 = 10.000.000.000$ (10 tỉ Hóa-Thân)). Đó là con số tượng trưng chứ thật ra Phật có vô lượng vô số Hóa-Thân. (Mỗi người chúng ta khi vãng sanh về Tây-phương cũng có được thiên bá ức hóa-thân như Phật vậy). Hóa-Thân này Ngài ứng hiện khắp nơi tùy theo nhu cầu để cứu độ chúng sanh, có lúc thì hiện nguyên hình theo ý dục của chúng sanh. Ví dụ, cha má quán tượng Phật màu vàng kim thì Phật tiếp độ với Hóa-Thân Phật màu vàng kim giống như tượng thờ. Người thích tượng Phật màu trắng thì Hóa-Thân có màu trắng. Chính vì vậy mà ta nên thờ một tượng, niệm một câu Phật hiệu mà thôi, không nên thờ nhiều



Khuyên người niệm Phật

hình tượng để tránh khỏi bị tạp niệm hoặc bị phân tâm lúc lâm chung mà có thể dẫn tới mất phần vãng sanh.

Phật cũng thường âm thầm thị hiện xuống thế gian thành những vị cao tăng thuyết pháp độ sanh, thành Bồ-tát tại gia giúp đời hành đạo... Đây gọi là Hóa-Thân của Phật, Bồ-tát. Nên nhớ một điều, quý Ngài tái lai xuống trần, thì tuyệt đối không bao giờ thô lộ danh tánh. Hóa-Phật nhiều lúc cũng ứng hiện trong mộng, trong hào quang, giữa không trung trong một khoảnh khắc rồi biến... Ví dụ, như năm 1998 lúc bốn giờ sáng, cụ Triệu-Vinh-Phương ra giữa sân tự nhiên thấy trên hư không hào quang sáng rõ, đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký. Mấy năm trước đây ở Mỹ, khi người ta làm lễ khánh thành tượng đài đức Quán-Thế-Âm, ngay lúc làm lễ tự nhiên trên không trung trong vắt xuất hiện hào quang chiếu xuống cả tiếng đồng hồ, lại xuất hiện tiếp một đám mây giống y hệt như tượng đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát ngồi giữa không trung. Những cảnh này người ta đều đã chụp và quay hình lại được. Tất cả hiện tượng này đều là Hóa-Thân. Cho nên, một người niệm Phật đặc lực, tâm thanh-tịnh, thấy được Phật thì đây chính là thấy Hóa-Thân của Phật vậy.



Khuyên người niệm Phật

Thưa cha má, trong nhiều đời nhiều kiếp cha má có tu hành tích công lũy đức, quả báo kết lại trong đời này cha má mới hưởng được cái phước duyên đại thiện, là cuối đời cha má đã gặp được những người con có hiếu quyết lòng lo lắng cứu độ vãng sanh. Con thành tâm khuyên cha má hãy hạ quyết tâm niệm Phật, quyết chí cầu vãng sanh Tây-phương để về với Phật, hãy hoan hỷ đón nhận ân huệ của đức Phật A-di-đà và chư Phật mười phương đã ban riêng cho cha má. Quyết đi, thì chắc chắn đi được. Không đi, chắc chắn khó thoát sự đọa lạc. Tất cả đều tùy theo sự quyết định của chính cha má.

Niệm Phật thành Phật. Cha má niệm Phật thì nhân này là nhân Phật, chắc chắn sẽ thành Phật quả trong tương lai.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Australia ngày 11/9/02)

“Chết là một vọng tưởng. Thân hình, thể xác không phải là Ta. Nhiều người cứ lấy thân xác này là Ta cho nên sanh ra lo sợ.”



Khuyên người niệm Phật

(Pháp Sư Tịnh-Không).

23. Định-mệnh, Nhân-quả, Danh-vọng!

Kính cha má,

Tất cả vạn sự vạn vật không có gì thoát khỏi định luật nhân quả. Thiên cơ, định mệnh chỉ là một cách gọi khác của định luật nhân-quả mà thôi. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, chính vì vậy mà An nó tìm cách cho cha má có cơ hội bố thí làm phước để tạo thêm phước báu lót đường tương lai cho cha má. Trong những ngày về thăm, An nó tâm sự với con rằng, “...mình làm sao cho cha má an tâm không lo gì về tiền bạc, hơn nữa còn phải coi nhẹ tiền bạc. Mỗi tháng tiêu dùng nếu thiếu mình bồi đắp cho đủ, nếu dư cha má phải đem cho người ta hết, cho nhiều mình sẽ bù vào nhiều cho cha má, nếu còn dư mình trừ số tiền đó trong phần cấp dưỡng tháng sau...”. Nghĩ tới lời này mà con thương em nó, trong tất cả những người con của cha má không biết còn có ai thành tâm, thành ý hiếu thảo lo lắng cho cha má như An nữa không?

“Bồ bất túc, tồn hữu dư”, (bù chỗ thiếu, lấy phần dư) là đạo lý của Lão-học, là triết lý của dịch-học, không biết An nó học sách Thánh-Hiền từ hồi nào mà



Khuyên người niệm Phật

nói lên được đạo lý này. Cha má bố thí nhiều, mình nguyện cung ứng thêm cho cha má làm phước cứu giúp người. Cha má để dành lại thì coi như tiêu dùng còn dư mình phải lấy lại phần đó. An đề nghị như vậy là nó không muốn cha má tiếc tiền trong việc bố thí giúp người. Nghĩ tới ý tưởng này con mới giật mình vì con vẫn còn có nhiều sơ sót, một đề nghị đơn giản như vậy mà chính con chưa nghĩ ra. Tư tưởng này người bình thường khó hiểu tới, nhưng người thông hiểu được đạo mới thấy chí lý, cao siêu. Có được tư tưởng thiện lương như vậy chứng tỏ được lòng hiếu thảo chân thực của một người con. Hòa-Thượng Tịnh-Không dạy, “Phật đạo dẫn cho đến cùng lý chỉ là tròn hiếu đạo mà thôi”. Người có tâm chí hiếu tự nhiên cảm ứng đạo giao, Phật Trời phù hộ, trí huệ phát sinh. Người sống mà thiếu hiếu hạnh thì như trong cửa Khổng thường nói là “Thiên Địa bất dung”, “Quỷ Thần bất phục”, đã bị như vậy rồi thì làm sao mà nên thân được.

“Bồ bất túc, tồn hữu dư”, là đạo sống trung hòa. Bù chỗ thiếu để giảm phiền não, ngăn trừ cái độc “Sân”; Lấy phần dư để phát tâm rộng rãi, phá trừ cái độc “Tham”. Giảm giận dữ và tham lam là mở đường



Khuyên người niệm Phật

của trí huệ, có trí huệ thì phá được si mê. Đoạn trừ được ba chất độc tham, sân, si là phá được cái gốc của tam đồ lục đạo, mở đầu con đường để giải thoát. Một đề nghị tuy đơn giản nhưng hàm chứa trong đó cả một đạo lý làm người thiện lành. Cho nên, có trí huệ mới thấy giá trị, có hiểu thảo mới thấy chí lý, có thấu triệt đạo lý mới thấy cao siêu.

Thưa cha má, thông thường con người cứ khư khư bảo thủ, tần tiện cất giữ tiền bạc để làm vốn liếng, tạo sự nghiệp. Việc làm này đối với tuổi trẻ có thể cho là chuyện thường tình, nhưng nghĩ cho kỹ cũng thấy buồn cười rồi. Còn đối với người già cả mà cất giữ tiền bạc thì thật là chuyện tiêu lâm của kiếp nhân sinh! Vì sao vậy? Vì, thân người chờ đợi từng ngày một để ra đi, thì còn ham chi nữa những thứ bất tịnh này cho ô nhiễm tâm hồn? Người ta cứ nghĩ rằng không tần tiện thì tiền sẽ hết, không thủ giữ thì mai hậu làm sao sống. Thử hỏi người già rồi mà còn có mai hậu nữa sao? Khi nằm xuống rồi có moi tiền để sống được không? Còn về chuyện phước báu trên đời, thì thực tế mình thấy thường trái ngược lại, người càng bố thí càng giàu, người càng rộng rãi càng có nhiều tiền, người ưa giúp tha nhân thì hoàn cảnh sống càng ngày



Khuyên người niệm Phật

càng thoải mái hơn. Bên cạnh đó người càng keo kiệt càng cô đơn cùng khổ, càng ngày càng nghèo xác xơ...!

Đó là định luật của nhân-quả, người đời thường gọi là định-mệnh, tất cả đều đã an bài rồi. Thế thì sống trên đời cần gì phải lo lắng nhiều, cần gì phải chạy mách mung bắt chánh để kiếm tiền, bon chen thủ lợi, suốt đời quần quật để tranh giành làm chi những cái gì của chính mình đã sẵn có trong định-mệnh. Người giàu là vì trong mạng họ có tiền, nghèo là vì số họ bị nghèo. Danh vọng, quyền lợi, địa vị... mỗi thứ đều do cái nhân của chính họ đã trồng từ trước, thì tại sao không chịu an tâm tu nhân để được hưởng thêm quả mới, lại cứ lo tìm quả để gây thêm cái nhân xấu mới và rồi nhận lãnh cái vận mệnh xấu trong tương lai?

Ngày về quê con có nghe kể một câu chuyện, có người có tiền của rất nhiều, có đầy một lon hột xoàn, đầy một lon vàng, mà suốt một thời gian qua không dám tiêu dùng, con cái phải khổ sở làm kiếm từng đồng để sống, trong khi đó kim cương, hột xoàn, vàng, bạc lại âm thầm chôn giấu ở sau vườn. Sau cùng, hai lon của cải không cánh mà bay mất. Của thì



Khuyên người niệm Phật

mất rồi, còn người thì tiếc của đâm ra ngơ ngơ, ngẩn ngẩn. Cho nên, người già cả mà cất giữ tiền bạc quả thật là cái họa vào thân. Câu chuyện này là một chứng minh điển hình. Rõ ràng có tiền của chưa chắc là phước, ngược lại không biết sử dụng nhiều khi trở thành họa, cái họa trong đời này có thâm thía gì đâu, cái họa lạc khổ đau vạn kiếp về sau mới là điều ghê sợ!

Cho nên con tha thiết khuyên cha má nên biết buông tất cả những thứ đó xuống, thì mới có cơ hội vãng sanh về với Phật, còn tham luyến cất giữ thì nó sẽ là cái gông, nó cùm chân mình lại trong bể khổ luân-hồi. Ví dụ, người mất hết hai lon vàng hột xoàn bây giờ tiếc ngẩn tiếc ngơ. Họa hay phước đây?! Người hiểu đạo thì biết đây chỉ là số mệnh, hễ mệnh có nó ở, mệnh không nó đi, thì cần gì phải buồn. Thế nhưng, vì không hiểu đạo cho nên việc này trở thành phiền não vô cùng, buồn rầu vô tận! Đó chính là nghiệp chướng, là cái gông nó trói đầu mình lồi vào tam ác đạo chứ còn gì nữa.

Trong cái phước có cái họa, có phước mà không biết làm phước thì cái phước nhanh chóng biến thành họa. Ví dụ như người mất của nếu cứ tiếp tục buồn



Khuyên người niệm Phật

mãi, thì chẳng phải là tự mình muốn mai đây trở thành con thần lẩn, hằng ngày ôm cột nhà, tiếc của mà tắc lưỡi suốt kiếp mới đành hay sao!

Thưa cha má, người không có phước đức không thể hưởng được phước báu, dù cho của tiền có đến tận tay. Người mà không lo làm thiện thì dù bạc tỉ trong tay cũng sẽ trở thành tay trắng. Chính như con đây, có thời tiền trong tay đếm không hết, nhưng rốt cuộc có lúc đói không có tiền mua được ổ bánh mì. Tại sao vậy? Vì con không có phước đức cho nên không thể hưởng phước lộc. Hiểu điều này rồi thì buồn làm chi khi tiền tài đã mất, có buồn chẳng là tự trách mình sao không chịu tu hành sớm mà thôi. Phật dạy, có phước đừng nên tiêu hết phước. Phước tiêu thì họa đến, nếu không mất tiền thì tai họa vào thân. Người đó nên hiểu rằng, lỡ có “Tồn-tài” thì được “Tiêu-tai”, đây là điều may mắn quá rồi, không vui mà còn buồn nữa sao?!

Tiền bạc là “Thông-hóa”. Thông là lưu thông, hóa là biến hóa. Có thông mới có hóa, không thông thì thành thôi. Giống như nước vậy, có chảy mới trong lành, không chảy thì ôi đọng, trở thành nước độc. Có tiền mà bo bo cất giữ thì tiền đó thành tiền chết, thứ



Khuyên người niệm Phật

tiền độc hại. Cái tính chất của tiền là lưu thông để làm lợi cho mình, cho người, làm giàu xã hội, phục vụ quốc gia. Mình không cho nó làm tròn nghĩa vụ của nó, lại âm thầm cất kỹ là làm trái ngược đạo lý, đã tự gây nên nghiệp chướng. Nghiệp chướng tăng trưởng chưa bị hiểm họa là may, còn nói chi hưởng phước. Phước đức hao mòn đến một lúc nó hết sạch, thì tự nhiên tiền tích giữ nó cũng tự động tìm cách ra đi.

Chính vì thế mà cất giữ tiền bạc là điều không tốt mà lại còn làm tiêu hao âm đức của mình là vậy. Tuổi trẻ lưu giữ tiền bạc nó ít gây nghiệp chướng hơn, vì chúng nó còn có dịp tung tiền ra để đầu tư, lập cơ xưởng, tạo thêm công ăn việc làm cho người khác, nghĩa là đồng tiền được “thông-hóa”. Còn già mà cất giữ tiền bạc lại chỉ là món nợ, nợ cho đời này, nợ thêm đời sau, chứ không có chỗ giải quyết. Hơn nữa, giữ tiền thì tâm bị dính vào tiền, rất nguy cho huệ mạng. Phật dạy, người không chịu buông bỏ ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù) thì không tránh khỏi tam đồ ác đạo, chắc chắn hậu lai không tốt!

Đời trước có bố thí tiền, đời này được giàu có. Bố thí vui vẻ, thành thật thì tiền vào dễ dàng, tiêu xài thoải mái. Bố thí mà so đo, tính toán thì có tiền nhưng



Khuyên người niệm Phật

phải làm lụng vất vả. Người đã có phước đức thì dù vừa làm vừa chơi, tiền của vẫn vô như nước. Người thiếu phước đức thì có cố gắng làm quần quật suốt đời, sau cùng vẫn thành trắng tay. Cho nên, đạo hưởng phước báu chính là đạo tu nhân tích đức.

Vì vậy, tiền bạc vừa có đủ xoay xở thì nên lo bắt đầu tích công lũy đức liền, có thể mới nên sự nghiệp. Người không chịu tin định luật nhân-quả, cứ cưỡng cầu thân đạt cái phước lợi chỉ là vọng tưởng, có của thì mất của, buôn bán thì lỗ vốn, có được gia tài coi chừng nếu không bị trộm thì cũng bệnh hoạn, không bệnh hoạn thì cũng gặp nhiều tai ương. Nghĩa là, bằng mọi cách để nó tiêu hao sản nghiệp. Nói chung lại, rốt cuộc cũng hoàn không mà thôi. Làm chết xác để hoàn trắng tay mà còn thêm họa vào thân, thì đại gì cứ chạy theo con đường đoản hậu vậy?

Dục tri tiền thế nhân

Kim sinh thụ giả thị.

Dục tri lai thế quả

Kim sinh tác giả thị.

Muốn biết cái nhân đời trước, hãy nhìn vào sự hưởng thụ trong đời này. Muốn biết cái quả sau này,



Khuyên người niệm Phật

hãy nhìn đời này ta đang làm gì đây. Đây là đạo lý của Nhân-Quả, không thể nào sai chạy được. Nếu biết rằng “Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định”, một hớp nước, một miếng ăn cũng không ra khỏi định mệnh trước, thì mình sẽ an nhiên tự tại, tư thái thoát phàm, dù nghèo đến đâu ta vẫn sống an nhàn, thanh thoi.

“Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao”...

Tiên cảnh là đây chứ còn tìm đâu nữa, phải không thừa cha má? Nhân đã có, thì quả ắt có. Nhân trong đời kiếp trước tạo ra quả trong đời này, thì quả báo này thuộc về hậu-báo. Con người sinh ra trên đời là tự nhiên đã thọ lấy cái quả báo của đời trước, đây gọi là định-mệnh. Nhân trong đời này tạo được quả cũng trong đời này, thì đây là quả báo hiện tiền, hay gọi là hiện-báo. Hiện-báo có thể thay đổi vận mệnh, thay đổi hoàn cảnh, đây gọi là “Tận Nhân-lực tri Thiên-mệnh”.

Như vậy, “định-mệnh” là nhân-quả, mà “đổi-định-mệnh” cũng là nhân-quả. Người xuôi theo định mệnh thì sống trọn vẹn trong cái quả báo của đời trước, người không xuôi theo định mệnh thì có thể tự



Khuyên người niệm Phật

cải tạo được định mệnh của mình bằng sự giúp người, làm thiện.

Ví dụ, đời nhà Minh có người tên là Hoàng-Khôn-Nghi ở tỉnh Giang-Tô, số ông khoa bảng không cao, không con, thọ mạng chỉ tới 53 tuổi. Khi gặp Vân-Cốc Thiên-Sur bày cho cách làm thiện để cải đổi vận mệnh. Ông Hoàng-Khôn-Nghi làm theo, ông phát nguyện làm hàng ngàn việc thiện, cả gia đình đều ủng hộ làm thiện. Kết quả định mệnh của ông đã chuyển hẳn, như được trường thọ, có khoa bảng, có quan nghiệp, con cái đầy đủ. Ông đổi tên thành Liễu-Phàm và bốn bài khuyên thiện của ông là “Liễu-Phàm-Tứ-Huân” lưu lại đến ngày nay, trở thành sách gối đầu cho những ai muốn hiểu thấu về nhân-quả, cải-tạo-vận-mệnh.

Như vậy định-mệnh có thể cải tạo được. Định-mệnh chỉ là cách gọi khác của định luật nhân-quả mà thôi. Con người chỉ có thể thay đổi định-mệnh trong đạo lý nhân-quả. Nói rõ hơn, con đường chân chánh để thay đổi mệnh số là phải làm cái nhân tốt để có cái quả tốt, nhờ cái quả báo tốt mà cải đổi hoàn cảnh sinh hoạt của con người. Chính vì lý do này mới có sự



Khuyên người niệm Phật

khuyến khích tu hành để chuyển nghiệp, chứ không đổi được định-mệnh thì tu hành làm gì?

Thưa cha má, người thực sự hiểu thảo mới có những lời hiếu thảo. Người con hiếu thảo mà hiểu đạo nữa thì không những có lời hiếu thảo, mà còn có thêm những hành động hiếu thảo thực sự chu toàn cái đại hiếu. An nó đã hiểu được cái định luật của vũ-trụ nhân-sinh, nên mới đề nghị khuyên cha má cố gắng phát tâm bố thí, tích cực giúp người để có nhân lành, tu bồi âm đức để hưởng được quả báo an lành. Cụ thể, như hoàn cảnh của cha má ở quê thì nên giúp người trong làng xóm, có nhiều giúp nhiều, có ít giúp ít, những chuyện này tại con sẽ cố gắng ủng hộ cho cha má.

Trong tất cả các pháp bố-thí, thì bố-thí-pháp như khuyên giải bà con tu hành, khuyên họ niệm Phật, giảng giải pháp Phật, tạo duyên cho người ta niệm Phật là thù thắng nhất. Hãy cố gắng mở rộng tâm ra cầu mong tất cả mọi người đều niệm Phật để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thoát ly sanh-tử luân-hồi.

Cứ thành tâm làm thì tự nhiên Phật Trời sẽ gia hộ. Nếu chân thành thương người, gắng sức giúp ích



Khuyên người niệm Phật

tha nhân thì nghiệp lành sẽ lớn, nó bao phủ được nghiệp ác trong những đời kiếp trước, nhờ thế mà quả báo tốt sẽ hiện tiền giúp cha má cải tạo được định mệnh trong đời này.

Thành thật bố thí giúp người thì phá trừ được lòng tham, những thứ tiền tài, danh vọng, địa vị thế gian không còn có thể cám dỗ mình nữa. Buông xả được thì tự tại như Thánh nhân, một Thánh nhân niệm Phật thì tức khắc được về với Phật là lẽ đương nhiên. Nhiều người nhờ biết buông xả mà niệm Phật họ được vãng sanh dễ dàng, còn người không chịu buông xả thì dù có niệm Phật cũng khó mà được vãng sanh. Cho nên, phải nhìn cho thấu và buông cho trót cha má ạ. Dòng chữ bên trái trên tượng Phật là, “Khán-Phá, Phóng-Hạ, Tự-Tại, Tùy-Duyên, Niệm-Phật”. Khán-Phá là nhìn cho thấu sự thật của vũ trụ nhân sinh, hiểu rõ nhân quả; Phóng-Hạ là buông cho trót thế tục phàm tình, nhằm chán ngũ dục, lục trần, đoạn trừ tham sân si mạn, bố thí giúp người; Tự-Tại là tự do thoát tục, thư thái thanh nhàn, an nhiên vui sống; Tùy-Duyên là hòa trong hoàn cảnh sống nhưng không bị hoàn cảnh chuyển, không đắm nhiễm thế tục thường tình, không thềm can dự vào chuyện thế gian; Niệm-Phật để



Khuyên người niệm Phật

chuyển phàm thành Thánh, là giai đoạn chót viên thành Phật đạo. Đạo lý đang nằm trong tay, giải thoát đang có ngay trước mắt. Rõ ràng định mệnh là do tự ta chọn lấy.

Bổ-thí là giúp đỡ người nghèo khó, nâng đỡ kẻ khốn cùng, giúp những nơi đáng giúp, chứ đừng cần đến cái tiếng khen tặng làm chi cho giảm cái đức của mình. Người được nhiều người bao vây khen tặng đâu thoải mái tự tại bằng kẻ nhàn cư. Người thường nhậu nhẹt say sưa, đem tiền lì xì cho nhà hàng đâu có phước thiện bằng người mua giùm vài tấm vé số của các em nhỏ lang thang ngoài đường.

Cho nên, phước-đức có âm-phước, có dương-phước. Âm-phước có âm-đức, có thiện-báo; dương-phước là dương-đức có ác-báo. Âm-phước là làm phước âm thầm không khoe khoang; dương-phước là làm phước mà thích khoe cho thiên hạ biết. Âm-phước là lòng chân thành, lương thiện. Dương-phước là lòng giả vờ, tham danh. Người âm thầm giúp đỡ người nghèo khó không cầu mong trả ơn... đó chính là lòng thương người chân thật, tâm tánh hiền hòa từ bi. Nhìn vào người đó tự nhiên thấy hiền lành, tướng hảo quang minh, thâm nhiếp sự cảm mến của thiên hạ. Đây



Khuyên người niệm Phật

thuộc âm-đức, chắc chắn có quả báo tốt hiện tiền, không cần cầu xin.

Ngược lại, người cứ làm một chút việc tốt thì muốn cho người ta hay, người khác khen tặng, cần nhiều tiếng vỗ tay... đây thì thiện lành ít, mà lòng cạnh tranh tham danh vọng thì nhiều, tiền bạc họ bỏ ra có khi rất nhiều nhưng âm-đức không có, không những không có đức mà còn bị tổn hại nữa là khác. Nhìn họ ta thấy nụ cười gượng gạo, tâm thái bất an... tất cả những cái đó nó phá cái sắc tướng của họ, khó có thể dấu được ai. Đây gọi là dương-phước. Dương-phước thì thiện quả đã mất mà ác báo lại hiện tiền, hậu quả thường bị người đời xem thường, tương lai quả báo không tốt.

Có lần má muốn góp tiền để xây cái nhà “Táng” hay may cái lá cờ... cho đám ma. Đóng góp vậy cũng được. Nhưng thực ra không tốt bằng má âm thầm đi giúp người nghèo khó, cho họ chén cơm, manh áo, an ủi lúc khổ, tặng họ chút tiền để mua thuốc lúc ốm đau, nhất là đi khuyên người niệm Phật... Làm cái nhà Táng để cho đám ma linh đình chỉ là cái tập quán của người Việt-Nam, trong đó nó ngụ ý đưa hồn về địa-phủ. Người tu hành hãy thành tâm khuyên người khi



Khuyên người niệm Phật

còn đang sống hãy niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc để thành Phật thì hay hơn, công đức này lớn vô cùng vô tận, chứ khi chết rồi làm đám tang linh đình để đưa về địa-phủ thì tốt lành gì đâu mà làm! Sống trong làng xóm, mình cần hòa với mọi người, không trái nghịch với xã hội, nhưng đường ta ta đi, chứ không đồng lòng theo họ. Đây gọi là Tùy-Duyên, tức là “Hòa mà không Đồng” vậy má ạ.

Thưa cha má, đường đời đầy bạc bẽo phũ phàng! Sự tu hành cũng nhiều chông gai cạm bẫy! Mình phải sáng suốt để tìm đường thoát ly, thoát ly thế tục, thoát ly sanh-tử luân-hồi. Phật dạy, tu hành cần phải phúc huệ song tu. Tu phúc mà không tu huệ thì bị nạn tam-thế-oán. Tu huệ mà không tu phúc thì chướng ngại trùng trùng khó bề vượt qua. Tu phúc là làm lành, lánh dữ, tu huệ là để thoát ly sanh-tử luân-hồi, viên thành đạo quả.

Ví dụ, như câu “Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành”, thì niệm Phật là tu huệ, ăn chay, làm lành là tu phúc, nghĩa là phúc huệ song tu, rất tốt. Nhưng nếu ta cứ đi cầu ơn trên cho được bổ báo phước lành, thì công đức bị mất hết, chỉ còn lại cái phước báu hữu lậu mà thôi. Tu như vậy là một sự sơ suất đáng tiếc!



Khuyên người niệm Phật

Cũng như mình niệm: “Sau dầu đèn chón Diêm đình, linh hồn trong sạch nhẹ mình thanh thoi”, không tốt lắm! Vì Diêm-đình thuộc về Diêm-Ma-La giới, tức là địa-ngục. Niệm địa-ngục thì dễ lạc vào địa-ngục, tới đó làm chi? Hãy niệm rằng: “Sau dầu măn báo thân này, linh hồn trong sạch nhẹ nhàng thanh thoi”, thì hay hơn nhiều chứ!

Cho nên, tu hành nên rất cẩn thận mới được. Phật dạy, “Phật tức Tâm, Tâm tức Phật”, tâm chánh là Phật, tâm tà là ma. Tà - Chánh tại tâm chứ không phải do bên ngoài. Tôn giáo chưa hẳn đâu là tà, đâu là chánh, chỉ có người sơ suất đã biến tôn giáo thành ra có tà, có chánh thì rất là nhiều. Ví dụ, như ngay trong Phật giáo, Phật dạy tu hành phải đoạn trừ lòng tham mà hầu hết người nào tới chùa cũng cầu xin phước báu, tiền tài, danh lợi... cầu tăng trưởng lòng tham. Cầu như vậy là sai lời Phật dạy không tốt chút nào cả!

Chuyện tu hành là vậy, chuyện thế sự nhân sinh còn nặng hơn nữa! Con người ai cũng thích thành hiền nhân quân tử, nhưng tư tưởng hành động lại thường đi ngược mà không hay, như ngay trong gia đình mình vẫn còn nhiều người vướng mắc vào chữ danh. Chữ danh có nhiều hình tướng lắm, có thực có hư, có thơm



Khuyên người niệm Phật

có thối, có thiện có ác, có chánh có tà... chứ đâu phải có danh là tốt đâu. Ấy vậy, mà nhiều người quá chú ý vào chữ danh nên mới bị nhiều phiền não. “Gẫm hay mà ngán ngao đường, có danh phải chịu trăm đường đắng cay!”. Người trước đã than như vậy mà người nay không biết tỉnh ngộ mà cứ tìm đường cay đắng mà theo.

Danh là quả báo của tài đức. Có tài thì có danh dự, có đức thì có tiếng lành. Không tài không đức mà tìm cái danh thì nhiều lắm cũng được cái hư danh, ác danh, tà danh... mà thôi chứ có hay ho gì đâu. Người biết tu hành thì cái tiếng tốt danh thơm kia cũng không động tới tâm họ, hướng chi là cái danh vọng hão huyền. Trong lịch sử xưa nay có vị nào tham danh mà được thành danh đâu?!...

Cái danh nó xác định nhân phẩm của con người, nó đến một cách tự nhiên. Định luật nhân-quả xác định có tiền kiếp, có hậu lai, thì chắc chắn đời này chết đi không phải là hết. Cái thân này chết đi ta có cái thân khác để sống. Cái báo thân này tự nó đã là cái danh quả cho đời trước rồi. Nếu làm lành, làm tốt, thì mỗi lần thay đổi ta lại có cái thân tốt hơn, có hoàn cảnh sống tốt hơn, bây giờ là thân người sau này có



Khuyên người niệm Phật

thể là thân Đế-Vương, thân Trời, thân Phật... Nếu làm xấu, làm ác, thì mỗi lần đời ta mang cái thân hình tội tệ hơn, hoàn cảnh sống khổ cực hơn. Cái danh hiện tại nó xác định cái nhân phẩm của mình trong quá khứ. Vậy thì, cứ làm thiện làm lành, lo tu bồi tài đức thì dù có chạy trốn cái danh thơm nó cũng tìm tới, chứ đâu cần phải khổ nhọc đổ mồ hôi, sôi nước mắt để mua cái tiếng hảo huyền hư vọng làm chi?

Ở Việt-Nam, người tham danh thường lấy câu, “vật chết để da, người ta chết để tiếng” làm châm ngôn sống. Họ cho đó là lý tưởng của người trượng phu đầu đội trời, chân đạp đất. “Không danh đành nát với cỏ cây”. Nhưng thương hại thay! Họ thêm tấm da làm chi mà coi chừng đời sau đành chịu thân mang lông, đầu đội sừng, đi bốn chân, suốt đời quần quật kéo cày cho thiên hạ, rồi đến khi thân tàn ma dại thì họ trói chân mình lại, quật mình ngã xuống, banh thây mình ra lấy thịt để ăn, rồi mới lột tấm da đem đi thuộc để làm đồ hữu dụng!...

Còn “Người chết để tiếng”, tiếng gì đây? Tục ngữ có câu, “hữu xạ tự nhiên hương”, có mùi thơm thì tự nhiên có hương thơm. Không có nhân thì chắc chắn không có quả. Không có làm thiện lành, thì chắc chắn



Khuyên người niệm Phật

không có quả thiện lành. Người cứ lo chạy tìm tiếng thơm, thì giống như trong kinh Lăng-Nghiêm, đức Phật ví “Nhu người lấy phân khô mà khắc thành hình cây chiên đàn”. Chiên đàn là một loại cây đàn hương, tự nó tiết ra mùi hương thanh thoát. Người không có cây chiên đàn mà chạy làm điều bậy bạ để tìm mùi thơm của hương chiên đàn, có phải là dại lắm hay không?!

Làm thiện là lấy cái tâm thiện lành để làm chứ không nên vì cái danh, hay vì để được khen mà làm. Người chân thành làm thiện nên lo sợ mà tránh xa lời khen tặng, phải biết trốn tránh cái danh vọng hão huyền để bảo tồn cái âm-đức của mình. Ham danh thuộc về dương-đức, dương-đức thì giả-vọng, giả-vọng thì gặp ác-báo. Rất uổng cho cái phước báu mình khổ công vun trồng sẽ tiêu sạch, vì thêm mua một ít lời khen trong chốc lát. Nếu lý luận theo ngày nay, thì người vì tham cái danh nên bỏ tiền ra mua được cái danh, có danh rồi thì sống trong sự giả dối, tâm tánh thiếu thành thật, mà còn thường cống cao ngã mạn, khinh thị thiên hạ... Tất cả những hành vi này cấy vào tâm điền biết bao nhiêu tội xấu. “Tướng tùy tâm sanh”, trong tâm có tội xấu dấu sao cho được



Khuyên người niệm Phật

trước trực giác của mọi người. Có nhân chủng xấu làm sao tránh được ác báo tương lai?

Thưa cha má, con nói đến chữ danh là thực tâm muốn cầu mong cảnh tỉnh một vài người còn đang mê mờ theo đuổi. Ngày nào cha má còn tại tiền thì con cháu phải biết nghe lời răn dạy cái đạo đức: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín của cha má. Cái đạo đức làm người phải hiểu có “Nhân” có “Quả”, phải biết có “Xạ” thì mới có “Hương”. Muốn có cái “Tiếng-Thơm” phải có cái “Tâm-Thơm” trước, không lo cái tâm thiện lành mà chạy tìm cái tiếng thiện lành thì có khác gì người không có chiêm-đàn mà cứ muốn ngửi mùi chiêm-đàn đâu?

Con cái muốn có tiếng hiếu nghĩa thì phải lo cho tròn chữ hiếu, âm thầm từng phút, từng giây nghĩ cách sao báo đáp cho trọn ơn nghĩa sanh thành. Cụ thể, từng bữa đói no đã nấu giùm nồi cơm chưa? Từng ngày nóng lạnh đã đắp cái mền, đã thông chút gió chưa? Trong lúc cha má xỉu té có ai túc trực đỡ cha má dậy không? Đã có kế hoạch gì để phụng dưỡng chưa? Đã nghĩ cách cứu huệ-mạng của cha mẹ cho đời kiếp tương lai chưa? ... Đó mới thực sự là “Hiếu dưỡng phụ mẫu” vậy.



Khuyên người niệm Phật

Xin thành tâm khuyên anh chị em, con cháu trong gia đình đừng ham chỉ cái danh giả tạo bên ngoài mà tổn cái đức bên trong, không tốt chút nào cả! Trong lịch sử Trung-Quốc, người đại hiếu đại thuận là vua Thuấn. Xuất thân của ông là đứa con mồ côi mẹ, bà mẹ ghẻ ác nghiệt cùng người cha ngu muội suốt đời tìm cách hãm hại ông ta. Nhưng vì nghĩ đến công ơn sanh thành mà ông quyết một lòng hiếu thuận. Sự hiếu thuận đã cảm động đến đất trời, bay xa tới tai vua Nghiêu, được vua Nghiêu truyền cho ngôi báu. Đây chính là “hữu xạ tự nhiên hương”. Thử hỏi, nếu từ đầu ông Thuấn cứ đi rao khắp nơi, kêu nhiều người tới chứng kiến là mình có hiếu nghĩa, thì liệu cái quả báo sẽ như thế nào?

Hãy nhìn coi, chung quanh chúng ta, cũng đâu thiếu gì những cảnh vì tham chút danh mà cuộc đời lao đao lận đận, rồi cuối đời âm thầm khóc trong tủi cực buồn đau! Tham danh mới bị đời xoay, thích danh mới bị kẻ dày người chê. Rồi bỏ danh vọng trở về cuộc đời hiếu hạnh chắc chắn phải hay nhiều hơn chứ!

Hiếu đạo là căn bản đạo đức của con người. Tất cả anh chị em, trong gia đình muốn báo hiếu với cha má thì phải nên tìm hiếu cho tường tận cái hiếu của



Khuyên người niệm Phật

thế gian và cái hiếu của xuất thế gian. Trả chữ hiếu thế gian là tiểu hiếu, tròn chữ hiếu xuất thế gian là đại hiếu. Hiếu xuất thế gian là đại hiếu, vì nó đã bao hàm cả tiểu hiếu trong đó rồi, vì người hiếu đạo rồi có bao giờ lại ganh tỵ, so đo từng đồng để phụng dưỡng cho cha mẹ đâu? Người chỉ lo việc thế gian thì nhiều lắm cũng chỉ trả được tiểu hiếu của thế gian, nếu tốt thì có thể đem về một số vật chất và một ít niềm vui nào đó, trong khoảng thời gian hạn hữu khi cha mẹ tại tiền. Nếu lỡ sai lầm, coi chừng vô tình trở thành tội phạm đầy đoạ song thân mình vào nơi hiểm ác! Cho nên hiếu thảo cần phải hiếu đạo lý xuất thế nữa, thì sự báo hiếu sẽ được toàn vẹn cả vật chất lẫn tinh thần, giải nghiệp được cho cha mẹ trong cả quá khứ, hiện tại, và vị lai.

Thưa cha má, trước đây con từng nói, người hiếu thảo nhưng thiếu trí tuệ thì rất dễ vô tình tạo ra những sự cố đau lòng, vô ý trở thành oan-gia trái-chủ đối với người sanh thành và trở thành kẻ đại nghịch bất hiếu, vì dim đời kiếp sau của cha mẹ mình trong ngục tối mà mình không hay! Hầu hết chuyện này hoàn toàn chỉ là sự vô tình đáng tiếc mà thôi. Hậu quả, trách tội thì không trách được, vì chỉ là sự vô tâm



Khuyên người niệm Phật

không hay biết, nhưng đau thương vẫn phải bị thương đau, nước mắt rơi vẫn phải rơi nước mắt!... Xin cha má nhớ lấy những điểm này để có sự hành động thích đáng, có lời di chúc rõ ràng, đề phòng oan gia trái chủ phá mình mất phần vãng sanh. Di chúc này không hẳn là tiền bạc nhà cửa, mà chính là lời răn dạy cho con cái biết tu hành hiếu đạo, biết hộ niệm vãng sanh, biết thành tâm tin Phật. Và nhất là, chính cha má phải hạ quyết tâm dũng liệt niệm Phật cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc thế giới. Cố gắng làm thêm việc thiện để hồi hướng công đức vãng sanh. Tâm chí thành, chí kính sẽ được Phật lực gia trì, phá vỡ ách nạn cho cha với má an lành thoát ly tam giới.

Riêng về anh chị em trong nhà chúng ta nên ủng hộ chương trình của An. Đây là một đề nghị hợp tình, hợp lý, có nghĩa, có khả năng thực hiện tốt nhất. Con cái chúng mình đông như vậy chắc chắn dư sức làm việc này, hãy tự giác kẻ công, người của góp sức phụng dưỡng cha má cho thoải mái trong tuổi xế chiều này. Có thoải mái thì cha má mới yên tâm tu hành và cuối cùng cha má hưởng được cái đại phúc báu của sự thiện chung. Được như vậy, mình cứu cha má và chu toàn chữ đại hiếu làm người. Phụng dưỡng



Khuyên người niệm Phật

cha mẹ nhất thiết phải tùy tâm, đừng nên so đo nhiều ít. Hãy tự lấy gương soi lấy tâm hiệu của chính mình. Công đức vô lượng!

Thưa cha má, hãy buông xả để về với Phật. Cha má nghĩ coi, ông bác ở Long-Khánh biết buông xả nên chỉ cần niệm Phật một thời gian ngắn mà được vãng sanh. Còn ở đây con lo cho cha má đến như thế này mà còn sợ ý để mất phần thì đáng tiếc biết chừng nào?

Nhất định phải hưởng cho được cái đại phước báu vãng sanh. Buông xả, niệm Phật, hết báo thân này chắc chắn được về Tây-phương Cực-lạc Thế giới.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu 18/10/02).

24. Phật ở trong nhà, có cầu có ứng!

Kính cha má

Thành kính niệm Phật tự nhiên sẽ được Phật lực gia trì, sự cảm ứng bất khả tư nghì. Những sự cảm ứng này nhiều khi nó hiển hiện trước mắt, hoặc âm



Khuyên người niệm Phật

thầm xảy ra sát bên cạnh mà mình không hay. Ví dụ, chuyến về thăm gia đình, thăm cha bệnh trong tháng Sáu vừa rồi là con đã làm một việc khá liều lĩnh, bây giờ tất cả đã xong con mới dám nói lại. Thời gian con về là lúc con đang bệnh, bác sĩ cấm con không được lái xe, không được đi xa, không được đi máy bay. Bệnh của con rất kỵ trời nắng nóng, hễ nóng lên có thể bị xỉu liền. (Nay thì đã đỡ lắm rồi). Thế mà khi vừa nghe cha ngã bệnh, vì phải cần cứu cha, con quyết định liều lĩnh bay về ngay trong thời điểm thời tiết Việt-Nam rất nóng. Chuyến đi ngắn ngủi nhưng tất cả những thủ tục bảo hiểm đều trả hết, và Ngọc chuẩn bị sẵn sàng bốc con ngược trở lại Úc bất cứ lúc nào. Vậy mà sự việc lại êm xuôi không có gì trở ngại. Cha má nhớ không, ngày đầu tiên con vừa bước chân về tới nhà thì trời chuyển mưa tầm tã, rồi suốt những ngày sau đó thời tiết dịu lại, trời tiếp tục mưa lai rai. Thật là một chuyện may mắn hiếm có, nhờ thế mà con ở lại quê được lâu.

Có thể đây là một chuyện trùng hợp, nhưng dù sao đi nữa, nhờ vậy mới giúp cho con làm tròn những gì con muốn làm khi gặp cha má. Gần hai ngày trước khi lên máy bay, hầu như con tự giam mình trong



Khuyên người niệm Phật

niệm Phật đường, để ngày đêm nguyện cầu đức A-di-đà Phật gia trì những việc con đang làm để cho con trả phần nào chữ hiếu. Thời tiết Việt-Nam lúc đó hạn hán, nóng bức. Nếu trời tiếp tục nóng như vậy không biết con có chịu nổi qua một ngày hay không? “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Phật ở ngay trong nhà, có cầu các Ngài có ứng. Người thành tâm cầu nguyện thì cầu gì cũng được, người thành kính tu hành thì khổ nạn nào cũng được cứu thoát. Sở dĩ cầu không được cảm ứng là vì cầu không như lý như pháp, khổ nạn mà không được cứu là vì ta quay lưng lại với Phật để tự mình rước lấy khổ đau. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy rằng, “Thế gian thiện nam tử, thiện nữ nhân nhược hữu cấp nạn khủng bố, đản tự quy mạng Quán-Thế-Âm Bồ-tát, vô bất đắc giải thoát gia”, nghĩa là, ở thế gian nếu có người thiện nam tín nữ nào bị tai nạn khủng bố mà tự cầu nguyện đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát thì đều được thoát nạn. Đức Quán-Thế-Âm là vị Đẳng-Giác Bồ-tát ở cõi Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, đứng bên trái của đức Phật A-di-đà. Người bị nạn mà thành tâm cầu Bồ-tát Quán-Thế-Âm thì được Ngài cứu thoát nạn, còn thành tâm niệm A-di-đà Phật thì Bồ-tát bảo vệ mình không bị nạn. Rõ ràng có sự khác nhau.



Khuyên người niệm Phật

Thưa cha má, tu hành cần ở sự chí thành, chí kính, Ngài Ấn-Quang Đại sư nói, “một phần thành kính một phần lợi ích, mười phần thành kính mười phần lợi ích”. Lợi ích này thành tựu đạo nghiệp chứ không phải là cái lợi bình thường. “Thành tất linh”, người có lòng thành mới có được lợi ích. Con đang kiết thất niệm Phật, đạo tràng ở đây họ mở Phật thất quanh năm, mỗi lần mở mười Phật thất liên tục, mỗi Phật thất bảy ngày, nghĩa là bảy mươi ngày, bốn mùa Xuân-Hạ-Thu-Đông không gián đoạn. Có một ông già, bảy mươi tám tuổi từ Đài-Loan qua tu, ông rất yếu nhưng hằng ngày từ bốn giờ sáng cho đến chín giờ rưỡi đêm tu suốt thời khóa không bao giờ trễ nãi. Từ bốn giờ sáng là ông đã bắt đầu niệm Phật. Hằng ngày, đi kinh hành có lúc ông té vào tường nhưng rồi cũng cố gắng gượng dậy mà đi. Nhiều lần lay Phật ông ngã lăn xuống sàn nhà, người ta tới đỡ ông lên thì ông nói, “Xiè-xiè, pũ cơ chi!”, (cảm ơn, không sao!), rồi ông lại tiếp tục lay tiếp.

Nhìn thấy cảnh ông cụ tinh tấn tu hành mà con cảm động, ông quyết tâm xả bỏ thân này để về với Phật. Thật là dũng liệt! Gặp bất cứ người nào dù trẻ hay già ông cũng chấp tay cúi đầu thành kính chào,



Khuyên người niệm Phật

một lòng lễ kính không bao giờ tỏ ra ta là bậc trưởng thượng. Có nhìn thấy những cái gương này ta mới nhận ra cái giá trị của người tu hành. Hòa-Thượng Tịnh-Không dạy rằng, niệm Phật nhất tâm bất loạn thì không dễ, nhưng “niệm Phật thành phỉến” hay “lão thật niệm Phật” thì ai cũng có thể làm được. Lão thật niệm Phật được thì bảo đảm con đường vãng sanh. Ông già đó quyết tâm làm chuyện này. “Lão thật niệm Phật” là sao? Là người buông xả tất cả, làm như ngu ngu ngơ ngơ, bàn gì cũng không dự, hỏi gì cũng không biết... thời thời khắc khắc chỉ một lòng niệm A-di-đà Phật quyết tâm cầu về Tây-phương mà thôi.

Muốn bảo đảm chắc chắn được về Tịnh-độ trong một đời này thì phải vậy cha má ạ. Tu hành không thể ỷ lại, không thể tự mãn, đừng bao giờ tự cho là đủ mà coi chừng bị thất bại vào giờ cuối cùng. Phải tự thấy mình tu hành còn yếu mà ráng tinh tấn hơn nữa. Hãy lập thời khóa niệm Phật và giữ đúng thời khóa đó đừng giải đãi thì công phu mới thành tựu tốt được. Ban đầu lập thời khóa nhẹ một chút, sau đó tăng dần cho đến khi nào suốt ngày tâm mình gắn liền với câu Phật hiệu. Tuổi đời đã gần mãn xin cha má chớ lơ là. Ví dụ con đưa ra thời khóa mẫu:



Khuyên người niệm Phật

Buổi sáng

5:00 – 7:30 thức dậy, vệ sinh, ăn sáng

7:30 – 8:00 lạy phật, nguyện vãng sanh

8:00 – 9:00 giải lao, dạo vườn cầm chuỗi niệm Phật

9:00 – 11:00 kinh hành niệm Phật

11:00 ... hồi hướng công đức, nghỉ giải lao,

12:00 – 2:00 cơm trưa, nghỉ, nằm niệm Phật...

Buổi chiều và tối cũng phải lập thời khóa đề theo. Nhất định theo đúng thời khóa. Không có thời khoảng đi chơi, không có thời khóa thăm bà con. Quyết tâm xả bỏ nhân tình thế thái, quyết lòng niệm Phật để trong những tháng ngày phiêu phỏng còn lại này mình có đủ tiêu chuẩn vãng sanh.

Muốn kiết thất niệm Phật thì người hộ thất rất cần thiết. Người hộ thất giúp mình lo chuyện cơm nước, giặt giũ, tiếp khách... niệm Phật mà phải tiếp người này, nói chuyện nọ, lo chuyện kia... thì khó mà thành tựu. Vợ chồng em Thứ đang ở với cha má là một thuận lợi rất lớn cho cha má yên tâm niệm Phật.... Cha má ạ, tuổi già thân mạng như trái chín cây, thì



Khuyên người niệm Phật

hãy biết buông vạn duyên xuống để nhẹ đường thoát nạn. Vật chất, thế thái, nhân tình... thực sự là cái cùm đó, phải ghê sợ mà liệng nó đi. Còn ham tiếc tiền bạc, còn lo giữ cái nhà, còn quyền luyến con cháu, còn tham đắm danh vọng hão huyền... là tự mình đưa chân vào cùm vậy. Con xin kể một chuyện tiểu lâm nhưng có thực cho cha má nghĩ thử. Có một năm ở Việt-Nam bị bão lụt rất lớn. Ở nước ngoài mỗi lần nghe vậy người Việt-Nam thường đi quyên góp tiền bạc để giúp người bị nạn. Lúc đó, con có đưa tiền một Sư Cô đem tiền quyên góp về Việt-Nam cứu trợ bão lụt, con có nghe kể lại rằng có một vị giàu có, có địa vị khá cao, gởi tặng mười lăm đô-la và hỏi cô có cấp biên nhận cho ông ta khai thuế lấy lại được không?

Thật là tiểu lâm! Là một người giàu có, tiền bạc trong tay tề gì cũng có vài chục triệu đô-la, khi bố thí mười lăm đồng để giúp người đồng hương hoạn nạn mà còn hỏi tới cái giấy biên nhận để khai thuế, trong khi có nhiều người thất nghiệp, làm công khổ cực để kiếm từng đồng sống qua ngày, khi nghe tới cảnh đau lòng ở quê nhà họ cũng dám vét túi tặng vài trăm đô-la.



Khuyên người niệm Phật

Bồ thí giúp người không phải là giàu mới làm được, mà chỉ là người có tâm thiện lành mới làm được. “Vi phú bất nhân!”, thông thường người giàu ít có lòng nhân từ, rất khó tu. Càng hưởng phước báu càng xa đường đạo! Cho nên Phật dạy rằng, tu để cầu phước báu sẽ rơi vào nạn tam thế oán, sau cùng dẫn vào đường đọa lạc là vậy. Thực sự tội nghiệp cho họ! Giả như có cơ may họ tiếp xúc được với Phật pháp, hiểu được lý nhân quả, thì đỡ cho họ biết chừng nào! Nghĩ thử coi, có tiền mà thọ mạng không có thì tiền nhiều để làm gì? Bảy tám mươi năm trôi qua thì cát bụi cũng trở về với cát bụi, tiền bạc lúc đó nó nằm lộn xộn giống như đồng rác bên lề đường, chứ có giúp ích gì cho linh hồn đang bị lôi theo nghiệp báo đọa lạc đâu!

Ở tại ngoại quốc này, hễ cha làm bác sĩ thì con cũng sẽ làm bác sĩ, không bác sĩ thì cũng tiến sĩ, luật sư... với trình độ đó chúng nó đâu cần tới tài sản của cha mẹ. Vậy mà không hiểu tại sao họ cứ thủ giữ tiền bạc cho thật nhiều để làm gì, mà không biết đem ra một ít để làm thiện, giúp người, cứu nạn, ấn tống kinh sách... để tu bồi thêm phước đức cho đời sau hưởng tiếp. Họ cứ an nhiên hưởng thọ và ra tay tàn phá cho



Khuyên người niệm Phật

hết cái phước báu trong mạng của mình, mà bắt chấp cái hậu quả tệ hại ở kiếp sau. Thấy vậy mà con cảm thấy thương hại!

Thưa cha má, liên tục mấy thư liên con đều khuyên cha má hãy tích cực bố thí, giúp người. Gia đình mình không giàu, tiền bạc không nhiều, cái quả báo này đều có cái nguyên nhân của nó. Hiểu được lý nhân quả thì hãy lấy nhân quả mà chuyển. Sự chuyển biến quan trọng nhất là chuyển từ cái tâm, hễ cái tâm chân thành thì sự lý viên mãn. Một đồng đưa ra mà lòng thương người chân thực, thì quả báo sẽ tràn trề. Người có bạc tỷ cho ra hàng triệu để bố thí, nhưng tâm tánh kiêu mạn, thích khoe khoang sẽ không có quả báo tốt bằng người nghèo giúp cho người khó một chén cơm hẩm đâu cha má ạ.

Quả phước lớn hay nhỏ tùy theo tâm lượng chứ không phải số lượng. “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Tâm từ bi, rộng rãi, thì phước lượng bao trùm pháp giới, dù nghèo cũng thấy giàu, dù khó cũng thấy an vui. “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, thiện hay ác, tốt hay xấu... nằm ngay trong tâm mình chứ không đâu xa cả.



Khuyên người niệm Phật

Cho nên, “tồn hảo tâm” thì tự nhiên “hành hảo sự”. Nếu còn nghĩ rằng, “nghèo quá tiền đâu mà cho”, thì cái nghèo này là tâm nghèo chứ không phải là tiền nghèo. Cái tâm mà nghèo thì dù có nhiều tiền cuộc sống vẫn phải chịu gian nan. Thế gian này đâu thiếu những trường hợp người giàu lo làm giàu thêm mà đến quên ăn mất ngủ. Đây là đạo lý “vạn pháp duy tâm”. Thế mới biết rằng Phật pháp hay quá, siêu nhân sinh, vượt thiên đạo, siêu vượt Thánh đạo nhập vào pháp giới của Phật. Giáo lý của Phật bao trùm Lý Sự viên mãn, có thể ứng dụng bất cứ mọi trường hợp, mọi căn cơ. “Một là tất cả, tất cả là một”. Hiểu được “MỘT” thì có thể hiểu “TẤT-CẢ”, đem “TẤT-CẢ” để ứng dụng vào “MỘT” chuyện thực tế hàng ngày, chứ đâu có gì là viên vông.

“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Phật dạy muốn cầu cho khỏi nạn thì mình phải đi cứu nạn, muốn được giàu có thì phải đi bố thí tiền, muốn cho khỏe mạnh sống lâu phải từ bi hỷ xả. Biết thương người thì được người thương, biết nâng đỡ người thì được người bảo vệ... Nếu một lòng nghe lời Phật dạy mà cầu thì làm sao mà không ứng. Chỉ tội nghiệp cho chúng sanh chưa biết đạo cứ mãi lặn xả vào sự tỵ



Khuyên người niệm Phật

hiềm, ganh đua, vị kỷ... thì cầu làm sao cho được cảnh giới tốt trong tương lai đây?

Ở tỉnh Thiên-Tân, bên Trung-Quốc có xảy ra một câu chuyện như thế này, có một bà lão có đứa con trai tên là Tiểu-Hổ, nó ăn ở vô đạo. Con bà bị chết sớm, bà cụ già vì quá thương nhớ con, cho nên có một đêm bà cảm ứng chiêm bao biết được nơi của con mình tái sanh đang ở. Bà cụ tìm tới nơi mới hay rằng con bà đã tái sanh thành con chó và đang giữ cửa một ngôi chùa, người ta đặt tên cho nó cũng là Tiểu-Hổ.

Đây là chuyện có thực. Hòa-Thượng Tịnh-Không đã từng khuyên bà cụ nên đi phổ biến câu chuyện này ra để có thể cứu độ được nhiều người, và tu hành hồi hướng cho con chó, may ra một kiếp nào đó nó thoát nạn súc sanh. Lâu lâu, nhớ con thì bà mua vé tàu đi tới ngôi chùa đó để thăm con. Con chó thấy bà đến nó chạy tới nhảy vào lòng, người và chó ôm nhau mà nghẹn ngào rơi lệ. Mẹ là người, con là chó, thương nhau tha thiết nhưng làm sao cứu được nhau đây?! Thật là cảnh đau lòng.

Trong một cuốn sách, Thầy Thích-Chân-Tín, vị trụ trì chùa Hoằng-Pháp ở Hóc-môn, có để lại hai câu thơ:



Khuyên người niệm Phật

“Nhân sinh là kiếp vô thường,

Vô thường là cảnh đoạn trường nhân sinh!”.

Hay quá, thấm thía quá! Vô-thường, đoạn-trường, là sự thực của kiếp nhân sinh! Biết vậy hãy gắng sức tu hành, phải hạ thủ công phu tu tập để vượt qua cho được tam giới lục đạo trong một báo thân này.

Thoát khỏi sanh tử luân hồi quý vô cùng, phước đức vô biên, thiện căn vô tận. Tháng 6/2002, con về thăm cha má, thì căn nhà của con ở Úc mở cửa cho mấy người đến tạm trú để niệm Phật. Họ từ Sydney tới Brisbane dự tu, bắt chấp sự từ chối của Ban-Trị-Sự của Tịnh-tông-Học-Hội, vì khóa niệm Phật này người ở các nước đã đăng ký kín chỗ rồi. Họ đi liều như vậy là vì họ chứng kiến cuộc vãng sanh vào ngày 28/3/2002 của bác Nguyễn-Nhất-Quang, người Việt-Nam. Lần đầu tiên trong cuộc đời, họ chứng kiến một hiện tượng quá linh diệu, quá đổi ngạc nhiên, quá sức cảm kích. Bác Nguyễn-Nhất-Quang, sáu mươi ba tuổi, pháp danh là Chúc-Hạ, đã vãng sanh trước mặt họ. Bác nhờ buông xả rốt ráo và niệm Phật chỉ được vài năm thôi mà viên mãn đạo quả. Lúc lâm chung có quang minh sáng ngời, hương thơm bay ra. Sau khi ra



Khuyên người niệm Phật

đi, người ta tiếp tục hộ niệm tám giờ, nhưng sắc diện vẫn hồng tươi, thân thể vẫn mềm mại như đang ngủ. Khi hỏa thiêu để lại rất nhiều xá lợi. Những người tới ở nhà con để tu đều là những người tham dự hộ-niệm.

Niệm Phật vãng sanh thành Phật, đây là sự thực một trăm phần trăm. Xin cha má phải tin chắc chuyện này để một đời này thôi sẽ biết thế nào là cảnh giới Tây-phương, sẽ tận mắt thấy Phật, Phật thực chứ không phải là tượng Phật. Phật dạy, người chí thành niệm Phật một lòng cầu vãng sanh về Tây-phương, thì “Giả sử đại hỏa mãn tam thiên, thừa Phật oai đức tất năng siêu”. Tất năng siêu là chắc chắn được vãng sanh. Quyết lòng trì giữ câu Phật hiệu thì dù cho lửa cháy ngập cả tam thiên đại thiên thế giới đi nữa, thì riêng mình vẫn có đường siêu thoát. Đây là lời Phật dạy. Xin cha má vững mạnh tin tưởng quyết chí mà đi, nhất định đừng chần chừ mà lỡ rơi vào cảnh đoạn trường thì đành chịu thương đau vạn kiếp.

“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, khi lòng đã chí thành, tâm đã tha thiết thì tự nhiên có ứng, ví dụ như em Thứ đã có nhiều cảm ứng không phải thường! Em nó niệm Phật mà nghe được mùi hương thanh lạc bay ra từ quyển kinh, từ tượng Phật, có lần



Khuyên người niệm Phật

Phật xuất hiện an ủi... Đây là những cảm ứng không phải dễ có. Đây đều là do lòng chí thành chí kính.

Tuy nhiên, hãy nói cho em biết rằng, được cảm ứng rồi thì hãy tinh tấn niệm Phật, hãy cố giữ tâm thanh-tịnh đừng vọng động, đừng cầu mong cảm ứng tiếp nữa. Một vài lần đầu thì có thể được, chư Phật, Bồ-tát thấy người có thiện căn tinh tấn tu hành, các Ngài có thể dùng phương tiện xuất hiện để an ủi, khuyến tấn mình tu hành, thì mình phải tăng trưởng lòng tin tưởng nhiều hơn nữa vào chư Phật, vào pháp niệm Phật, giữ chắc một tâm niệm cầu sanh Tịnh-độ, chứ không phải thấy cảm ứng rồi đâm ra tự kiêu tự mãn, cho mình đã có công phu tốt, hoặc tham đắm vào những điềm lạ thì không tốt đâu! Vì sao vậy? Vì một khi đã tham đắm hoặc mơ tưởng đến chuyện cảm ứng, thì tâm không còn thanh-tịnh, lý tưởng tu hành không còn đứng đắn nữa. Một khi tâm bị dao động thì oan gia, trái chủ dễ dàng lợi dụng để lấy chơn làm giả mà phá hoại mình.

Học Phật, ta phải tin Phật, đừng nên nghi ngờ. Ở quê, có người nghi ngờ hỏi rằng, Phật có vạn đức, vạn năng sao các Ngài không đem hết chúng sanh về Tây-phương có gọn hơn không? Xin thưa rằng, đâu có đơn



Khuyên người niệm Phật

giản như vậy. Phật có khả năng cứu độ tất cả chúng sanh, nhưng vì chúng sanh không muốn được cứu, chẳng lẽ Phật phải bắt cóc chúng sanh liệng lên đó sao. Làm vậy có khác gì biến cõi Tịnh-độ thành nhà tù, làm sao còn gọi là Thanh-Lương Cực-lạc được nữa.

Trong kinh Phật có câu, “Sanh-Phật bình-đẳng”, sanh là chúng sanh, chúng sanh và Phật bình đẳng nhau. Lý đạo này rất cao, diễn tả những pháp giới bình đẳng giữa chúng sanh và Phật, tuy hai mà một, tuy một mà hai. “Tuy hai mà một” vì chúng sanh có Phật tánh, có thể thành Phật. “Tuy một mà hai” vì chúng sanh bồn lai là Phật, nhưng vì Phật tánh bị chướng ngại mà xa lìa cảnh giới Phật, để chịu đọa lạc trầm luân.

“Sanh - Phật bình-đẳng”, chúng sanh và Phật là hai lực lượng có sức mạnh vô biên như nhau. Phật thì thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ. Chúng sanh thì tham lam, sân giận, si mê. Phật thì giải thoát rốt ráo, chúng sanh thì đọa lạc triền miên, hai cái năng lực này có sức mạnh vô biên nhưng ngược nhau. Bình-đẳng là hiểu theo nghĩa cái tâm tự do hành động. Để dễ hiểu, con vẽ đồ hình dưới đây:



Khuyên người niệm Phật

Chúng sanh Phật

Hình 1: Sanh Phật bình đẳng.

Phật là đấng giác ngộ, có thể đưa chúng sanh tới chỗ sáng suốt, trí-huệ. Chúng sanh thì mê muội dẫn dắt con người vào nơi lầm lạc, tối tăm. Một tâm hồn nương theo Phật thì nhập vào cảnh giới giải thoát gọi là được “Cứu độ”. Ngược lại, nếu ham thích phạm tục, chạy theo thế gian thì bị lôi vào vòng chúng sanh, gọi là “Đọa lạc”. Như vậy, một người được cứu độ hay không là tùy theo cái tâm nó hành động, nói theo nhà Phật gọi là “Duyên”. Tâm duyên với chúng sanh thì thành chúng sanh, tâm duyên với Phật thì thành Phật. Cho nên niệm Phật thì thành Phật, không niệm Phật thì thành phạm phu. Đây là đạo lý “vạn pháp duy tâm”. Cái tâm quyết định tương lai của một người.

Chúng sanh

Hình 2: Tâm duyên...

Từ trong vô lượng kiếp trong quá khứ đến nay cái tâm của chúng ta chìm sâu trong vòng chúng sanh, đã trải qua nhiều cảnh giới khác nhau rồi, như bị đọa lạc ở địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, làm người hoặc



Khuyên người niệm Phật

cũng đã trải qua vài cảnh giới của các cõi trời rồi mà chúng ta không hay.

Tất cả những cảnh giới đó, so với cảnh giới của Phật, đều là chúng sanh cả. Một thần thức trải qua một lần nhập thai, thọ thai, xuất thai thì đều quên tất cả những gì của quá khứ, thành ra chúng ta không biết sợ, cứ tiếp tục mê muội tạo thêm nghiệp chướng mới. Giả như ta biết rõ kiếp quá khứ, chắc chắn không ai còn dám sống hồ đồ nữa đâu. Trong kinh Phật nói, các vị chứng quả A-la-hán, biết được năm trăm kiếp quá khứ, các Ngài thấy những kiếp bị đọa địa ngục mà sợ đến đổ mồ hôi máu. Thật không phải đơn giản!

Tâm của chúng ta vừa có Phật tánh, vừa có chúng sanh tánh, gia nhập vào vòng chúng sanh thì bình đẳng với chúng sanh, gia nhập với Phật thì bình đẳng với Phật. Như vậy, cái “Tâm” cũng là một lực lượng tự do, bình đẳng. Vì tâm của chúng ta bị vọng tưởng, không có định cho nên rất dễ bị cái duyên nó chuyển. Cái duyên mạnh nhất là duyên chúng sanh, làm cho tâm chúng ta dễ tham đắm vào đó để tiếp tục trôi lăn trong luân hồi khó được giải thoát. Thật là khổ!



Khuyên người niệm Phật

Ở quê trong những ngày trời mưa, đêm đến thường có loài mối có cánh, bay vào ánh đèn để chết. Chúng cũng là chúng sanh đó. Đời sống của chúng rất ngắn ngủi, mới nở ra ban chiều, chui lên khỏi lớp lá mục, chờ trời tối bay vào nhà đâm đầu vào lửa. Đời sống chỉ trải qua vài tiếng đồng hồ thế mà chúng cũng tranh giành, đánh nhau đến rụng cánh, sút chân, trước khi tự sát. Cảnh giới của chúng sanh là vậy đó. Con người sống bảy, tám mươi tuổi tưởng là dài lắm, nhưng so với pháp thân Phật thì chẳng khác gì một giấc ngủ trưa. Ví dụ, như đem thế gian này so sánh với cung trời Đâu-Suất thôi cũng đủ thấy cách biệt rồi. Một vị Đẳng Giác Bồ-tát trước khi xuống trần thị hiện thành Phật, các Ngài tới tu tại nội viện Đâu-Suất Thiên, ở đó tuổi thọ trung bình bốn ngàn tuổi, một ngày dài bằng bốn trăm năm ở thế gian. Tính ra 100 năm ở thế gian này chỉ bằng 1/4 ngày ở đó. Khi ta bắt đầu sinh ra thì các Ngài bắt đầu đi dạo vườn xem hoa, các Ngài chưa kịp trở vào nhà thì chúng ta đã mãn đời rồi. Thế mà loài người tranh từng miếng ăn, miếng uống, giành từng chút danh vọng hão huyền. Thấy vậy các Ngài mới thương hại cho con người sao cứ mãi mê muội trong cảnh đoạn trường mà không chịu tìm lối thoát thân?



Khuyên người niệm Phật

Thừa cha má, hiểu được nhân sinh là vậy thì mau mau tìm về cảnh Phật là trí huệ nhất. Vạn pháp duy tâm, chỉ cần đem cái tâm xả bỏ thế gian, thì ta ra khỏi thế gian. Niệm Phật, tâm ta duyên với Phật, thì ta về với Phật. Người nào biết xả bỏ thế tình, coi nhẹ tiền bạc, xa lìa danh vọng... niệm Phật thì được siêu vượt tam giới đi về Tây-phương Cực-lạc trong một đời này mà thôi. Chúng con đã cố gắng quét dọn sạch sẽ chông gai cho con đường tu hành của cha má phẳng lặng, yên ổn, thì cha má hãy quyết đi, đừng chần chờ lưỡng lự mà lỡ lọt lại đời sau, liệu còn có cơ duyên nào thù thắng tương tự để đi nữa không?

Bố-thí, giúp người, cứ tùy duyên không ai bắt buộc, nhưng đây là cách tu phước và thực hành sự buông-xả. Bố-thí phá trừ tham, giúp người nghèo khó, dù nhỏ nhưng cũng an ủi họ được phần nào. Nhìn thấy người ta vui mình cũng vui, mỗi ngày có được một chút nguồn hạnh phúc như vậy, lâu dần tâm mình sẽ từ bi hỷ xả và sau cùng mình buông xả được thế tục, tâm hồn thanh thản nhẹ nhàng. Đây là tiên triệu của sự giải thoát vậy.

Còn phần con cái, anh chị em nên nghĩ đến chuyện lớn, chuyện giải thoát huệ-mạng của đáng



Khuyên người niệm Phật

sanh thành rất là quan trọng. Chúng ta phải cố gắng làm, nhất thiết không thể đem huệ-mạng của người sanh để ra mình để đổi lấy vài cái danh hảo huyền, vài cái lợi phù phiếm, vô tình hại chết đời cha má qua hàng vạn kiếp, mà mình bị mang tội ác truyền đời khó rửa sạch. Có thể anh chị em chưa hiểu thấu được cảnh giới, chưa rõ về luân hồi nhân quả, cho nên không lo sợ chuyện này, chứ thực sự đây là sự thật.

Hãy tin Phật, hãy làm theo lời Phật dạy, hãy có tâm chân thành cung kính đối với Phật, thì sẽ có duyên lành để hiểu ra chân lý. Phụng dưỡng phụ mẫu là tánh đức đầu tiên của Phật dạy. Người biết phụng dưỡng cha mẹ chắc sẽ được Phật gia trì, nghèo cũng thành giàu, khổ cũng thành sướng, làm ăn khó cũng thành dễ... Thiện nhân thiện báo, cái thiện lớn nhất của con cái là phải biết sắp xếp sự phụng dưỡng, biết niệm Phật hộ niệm cho cha má được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc vậy.

Buông bỏ thế tình thì thế tình sẽ buông bỏ. Xa lìa trần lao thì trần lao sẽ xa lìa. Từ đó, khổ ải, phiền não, từ từ nó buông mình ra. Ta sẽ thanh thoi, an lạc, niệm Phật, vui trong nguồn đạo.

Nam-mô A-di-đà Phật,



Khuyên người niệm Phật

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu ngày 22/11/02).

25. Sự gia trì!

Cha má kính thương,

Con vừa mới hay được tin là em Chương, con cô Sáu ở Bình-Dương, thay mặt Cô Sáu cùng tất cả anh chị em trong gia đình, xuống Sài-Gòn gặp An để bàn việc cấp dưỡng cho cha má để cha má an tâm tu hành. Nghe được tin này, con vô cùng cảm động và thật sự tán thán công đức của Cô và tất cả các em. Có lẽ đây là niềm an ủi rất lớn cho cha má trong tuổi về già. Hay được việc các em ở Bình-Dương đã phát tâm cúng dường cho cậu mợ Hai an tâm niệm Phật, con lại nghĩ đến một điều khá hay!

Trong thư trước, con nói đến “Phật tại môn trung, hữu cầu tất ứng”. Con viết vừa xong thư đó thì thì hay được tin này. Sự ứng cảm của Phật, Bồ-tát đa hình, đa dạng, vô hình, hữu hình, hiện thực, vô thực... khó có thể lường biết được. Đây là một phước đức mà chỉ có người thực tâm tu hành mới cảm thọ được. Thừa cha má, cái phước từ đâu mà có? Từ câu Phật



Khuyên người niệm Phật

hiệu mà có. Chư Tổ dạy rằng, một lòng nhất tâm niệm Phật, thì một câu Nam-mô A-di-đà Phật có thể phá được tám mươi ức kiếp nghiệp chướng trọng tội. Nói cách khác, một câu chí tâm niệm Phật có một công đức, phước báu, lớn bằng tám mươi ức kiếp làm lành. Đây là một công đức mà chư Phật gọi là “bất khả tư nghì”, nghĩa là không thể bàn luận được, không thể giải thích được. Ngài Phổ-Hiền Bồ-tát, trong kinh Niệm-Phật-Ba-La-Mật nói, “Danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật vốn đầy đủ vô lượng, vô biên, hằng sa công đức...”. Trong nhiều kinh điển, Phật nói danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật là “Vạn đức hồng danh”. Đã gọi là vô lượng vô biên rồi thì nó không có giới hạn. Đã không có giới hạn thì làm sao mà giải thích. Chư Phật, chư Bồ-tát đều tán thán như vậy, trong khi con người vốn đã thiếu phước đức mà không tin lời Phật dạy thì bao giờ mới có phần thiện lợi.

Người niệm Phật có hai mươi lăm vị Bồ-tát ngày đêm hộ trì. Các vị Bồ-tát hộ trì người niệm Phật từ ngày phát tâm cho đến ngày vãng sanh bất thối thành Phật, nếu sự phát tâm này không thối chuyển. Một khi các Ngài đã gia trì thì người niệm Phật tự nhiên thấy vạn sự chung quanh hình như có một sự sắp đặt ổn



Khuyên người niệm Phật

thỏa, thuận lợi mà mình không hay biết. Chính vì đạo lý này cho nên con mới dám mạnh dạn khuyên cha má cứ phát tâm niệm Phật đi, còn tất cả mọi chuyện hãy để Phật A-di-đà lo liệu. Người có phước đức thì giữ vững lòng tin, thẳng đường tiến bước mà thành đạt đạo quả. Người nào kém phước đức thì cứ chạy lòng vòng, lộn xộn theo sự thương tình của thế tục, tự lấy sự mê vọng gói kín huệ mạng của mình rồi lặn vào lò lửa. Giải thoát hay đọa lạc thực sự là có biết đón nhận sự gia trì của Bồ-tát hay không.

Bồ-tát ở đâu? Xin thưa, ở bất cứ mọi nơi mọi chốn, vô hình hữu hình, người thân kẻ lạ, người xa kẻ gần... Trong bài kệ tán thán A-di-đà Phật có câu: “Quang trung hóa Phật vô số ức, hóa Bồ-tát chúng diệc vô biên”. Trong ánh sáng của Phật hóa ra vô số Phật để tiếp dẫn chúng sanh, cũng trong ánh sáng đó lại hóa ra vô số vô biên Bồ-tát để bảo hộ người niệm Phật an toàn cho đến ngày gặp được Phật tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương. Như vậy, người niệm Phật đâu phải chỉ có hai mươi lăm vị Bồ-tát bảo vệ, mà được vô số Bồ-tát bảo vệ mà mình không hay.

Bồ-tát sao mà nhiều vậy? Nếu thực tâm niệm Phật thì một ngày nào đó cha má sẽ hiểu thấu suốt vấn



Khuyên người niệm Phật

đề này, giờ đây hãy nhìn thẳng vào hiện tượng thực tế chung quanh để lý giải phần nào. Bồ-tát thì bảo hộ, oan gia thì phá hoại, tất cả đang diễn ra hằng ngày. Người không tu Phật đạo thì con cái, gia đình, vợ chồng, người thân, hàng xóm... đều trở thành oan gia trái chủ. Người có học Phật, hiểu đạo, thì tất cả oan gia, trái chủ đều có thể trở thành những vị có tâm Bồ-tát hộ pháp cho mình. Đây là sự thật.

Phật dạy, “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, hiện tượng xảy ra chung quanh chính là cái gương phản chiếu những gì chúng ta đang làm. Nếu cái tâm biết tu hành thì hoàn cảnh chung quanh sẽ là đạo tràng tu tập. Ngược lại, nếu cái tâm tham đắm trần tục thì hoàn cảnh chung quanh là một trường thị phi, tranh đấu không ngừng. Cái tâm niệm Phật thì người chung quanh là Bồ-tát hộ pháp, cái tâm phàm phu thì người chung quanh sẽ là kẻ ác hiểm, siểm ngụy. Hoàn cảnh, môi trường, tâm thái con người, sự sinh hoạt chung quanh... đều hình thành giống như những gì trong tâm của mình đang nghĩ tưởng tới mà thôi.

Điều này mới nói thì nghe mơ hồ, viễn vông, nhưng nếu quán xét thật kỹ thì chúng ta mới thấy chí lý. Ví dụ, người hiền thì được nhiều người hiền tiếp



Khuyên người niệm Phật

cận, gọi là “Đồng khí tương cầu” người ác tự động lánh xa. Người ác thì chỉ tụ tập với người ác, gọi là “Đồng ác tương đẳng”, người hiền lương họ tự động tránh xa. Cùng chung một môi trường nhưng có nhiều cảnh giới khác nhau, người ưa ăn nhậu thì kết bạn với giới nhậu nhẹt, cả ngày say sưa, nói năng xô bồ, bất chấp tôn ti, thượng hạ. Người tu đạo thì kết bạn với hàng tu nhân, lo trau dồi trí đức, sống cuộc đời an nhiên tự tại, tâm thái an vui, thanh tịnh.

Cho nên, cảnh giới sống là sự hình thành bởi chính cái tâm địa của mình. Cùng trong một môi trường nhưng hoàn cảnh xấu hay tốt tùy theo chính cái tâm của người đó, xấu thì sống với cảnh giới xấu, tốt thì sống trong cảnh giới tốt. Phật dạy, tất cả vạn sự vạn vật đều do tâm tưởng hiển hiện ra, gọi là “Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”. Đây rõ ràng là sự thật chứ đâu có gì là viễn vông. Từ sinh hoạt gần gũi như xã hội, đời sống, tâm lý... cho đến sơn hà, đại địa, vũ trụ, hư không, pháp giới... cũng cùng một đạo lý. Vì tâm trí của con người quá nhỏ hẹp nên không nhìn thấy thấu mà thôi!

Vì sao người không biết đạo thì tất cả người thân kẻ sơ, người thương kẻ ghét, con cháu trong gia



Khuyên người niệm Phật

đình... đều sẽ trở thành oan gia trái chủ? Vì họ đang sống để chờ một ngày nào đó, khi mình lâm chung, sẽ nhận mình vào tam đồ ác đạo, nhất là người thân yêu. Cái nguyên nhân chính là vì không hiểu đạo, không biết cách cứu độ, chỉ biết những hành động đầy dọa người mình thương. Ví dụ, lúc người thân đang lâm chung thì kêu réo, khóc than, níu kéo, gây đau đớn, không nỡ để người thân an lành ra đi... Họ có giữ được chăng? Nhưng kết quả của những hành động này chỉ là đem “Oan hồn” người thân yêu của mình ném vào cảnh giới khổ hải mà không hay! Thê thảm thay, càng thương yêu thì càng khóc lớn, càng quý mến thì càng kéo níu mạnh, càng thân thiết thì càng gây đau đớn nhiều!... Một ngàn người trên thế gian, có lẽ có tới chín trăm chín mươi chín người lúc lâm chung bị cái tai họa này. Có nơi, người thân mới tắt hơi, thần thức đang chới với chưa biết nghĩ sao, thì đã chịu cái nạn bị liệng vào nhà xác, bị bác sĩ mổ phanh ruột ra để khám nghiệm, bị cột chân cột tay cho dễ tầm liệm... Kết quả của hành động phũ phàng này làm cho người ra đi quá buồn tủi, hoặc bị hành xác quá đau đớn làm cho tâm nổi sân giận đến cực độ, kết quả là thần thức bị chiêu cảm thẳng vào địa ngục. Thế gian này đã có biết bao nhiêu trường hợp đau thương như vậy! Còn



Khuyên người niệm Phật

biết bao nhiêu hình thức khác nữa để làm cho người thân yêu bị khổ đau. Chúng sanh trên thế gian này từ trước tới giờ vô lượng vô biên, kiểm lại có được mấy ai thoát khỏi bàn tay đầy dọa của người thân yêu? Vậy thì thử hỏi, nếu không học Phật, có người thân nào mà không trở thành oan gia trái chủ của người thân đâu?!...

Còn người tu hành, thì biến “oan-gia, trái-chủ” thành Bồ-tát hộ pháp. Vì người hiểu được Phật đạo, biết niệm Phật, thì biết định luật nhân quả, hiểu rõ sanh tử luân hồi, nhờ vậy mà biết làm lành lánh dữ, biết bố thí giúp người, biết khuyên người tu hành, biết chọn đường “Tịnh-Nghiệp” để đi, biết chuẩn bị ngày vãng sanh. Họ khuyên người thân niệm Phật, họ dạy con cháu hộ niệm, họ khuyến khích bà con, làng xóm tu hành... thì đâu còn oan gia, trái chủ nữa. Nói chung, họ biết tu cái nhân tốt, thì quả báo chắc chắn sẽ tốt. Người ác lánh xa, người hiền tụ về, người thân hiểu đạo, tất cả đều trở thành một đội ngũ bảo dưỡng họ lúc sống được an lạc, bảo vệ lúc lâm chung được an toàn vãng sanh, chung quanh đều là những người có tâm Bồ-tát hộ pháp.



Khuyên người niệm Phật

Rõ ràng, một tâm hồn thiện lành thì biến hoàn cảnh, con người chung quanh đều thiện lành. “Nhất thiết Pháp tùng tâm tướng sanh”, phải chăng đã hiển bày rõ rệt. Đạo lý của Phật thật sự cao siêu mầu nhiệm, nhưng lại có thể đem ứng dụng trong bất cứ một trường hợp cụ thể nào. Đạo Phật đâu có phải chỉ là thứ triết lý viển vông!

Người chân thành niệm Phật cầu sanh Cực-lạc thì tự nhiên hưởng được một đại phước báu, và cái đại lợi sau cùng là sự vãng sanh. Sự gia trì của chư Phật, chư Bồ-tát vô hình nhưng có thực, đa dạng nhưng cụ thể. Chỉ cần có lòng tin, thành tâm, thanh tịnh, thì sự gia trì hiện ra trong từng hơi thở, nâng đỡ từng bước chân đi. Cứ suy gẫm cho thật kỹ thì thấy liền.

Ngày xưa, khi con chưa biết gì về đạo Phật, con có đầy những tật xấu, đầy cả những tính ác như: sẵn bấn, bắt chim, tranh cãi, háo thắng, ham danh, tham tài, sân giận... đến khi hiểu được giáo lý của Phật rồi thì bây giờ những thứ đó nhất thiết con không thềm cầu nữa. Khi không tu hành thì lời nói của mình không đáng giá một xu, khi thành tâm niệm Phật thì một câu nói đơn giản cũng có thể tạo ra ân đức cứu



Khuyên người niệm Phật

người, đi tới đâu cũng có thể gieo duyên lành tới đó. Tại sao vậy? Vì Phật lực gia trì trong từng hơi thở, từng bước chân đi mà!

Khi cha má không tu học Phật thì phiền não trùng trùng, tâm trí rối bời, lo lắng hết chuyện này đến chuyện khác, nhưng có giải quyết được gì đâu? Còn từ ngày cha má tin Phật, bắt đầu niệm Phật thì sao? Đám ruộng đang làm cũng không cần làm nữa, con heo đang nuôi cũng thả ra đi, tiền bạc muốn lo thì con cái nó lo tính toán cung cấp... Rồi bây giờ, cả một gia đình của một người em gái, những đứa cháu kêu bằng cậu ở rất xa, cũng tự nguyện tham gia bảo trợ không cần một điều kiện, chỉ cần làm sao cho cậu mợ yên tâm tu tịnh. Rõ ràng người thành tâm tu hành thì tự nhiên có cảm ứng. Có cảm ứng tức là có chư Phật, Bồ-tát gia trì, và mình đang ở trên con đường thành đạo vậy.

Thưa cha má, sự cảm ứng này từ đâu ra vậy? Con xin thưa rõ ràng, từ câu niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” đó. Nếu cha má quyết lòng xả bỏ trần lao, vui theo đường đạo, con nghĩ rằng sự cảm ứng này càng ngày càng lan rộng, sẽ cảm hóa thêm nhiều người. Ngược lại, nếu như cha má lại quay trở về con đường



Khuyên người niệm Phật

thế tục, tự mãn trước niềm tin kính của cháu con, hãnh diện trước những lời tâng bốc của thế gian, thì cái phước báu này sẽ không còn tồn tại nữa đâu. Nghĩa là, lại phải tiếp tục nuôi heo, nuôi gà để tạo thêm nghiệp sát, phải trăn mình ra cày cấy thửa ruộng để kiếm vài thúng thóc mà chờ ngày ngã quỵ bên vũng sinh lây. Rồi đau ốm, rồi nghèo nàn, rồi bù đầu vào những việc phải chằng, thị phi, rồi đêm đêm than vắn thở dài, rồi thấy cảnh đời sao toàn là đau khổ!... Nếu biết rằng tất cả vạn sự đều do tâm của mình mà ra, thì phước và họa đều ở trong tay. “Phước họa tự lâm môn”, nó đến để đáp ứng cái tâm niệm của mình mà thôi chứ có gì xa lạ đâu.

Thấy như vậy, cha má nghĩ thử, mình nên chọn con đường nào đây? Chọn con đường trần tục để trầm luân trong tam đồ ác đạo, nghiệp chướng trùng trùng, phiền não vô tận, quả nạn chập chùng? Hay chọn con đường an nhàn thanh tịnh, tự tại, an vui với đạo để giải thoát? Giải thoát cho chính mình, giải thoát cho bà con cả dòng họ, cho cửu huyền thất tổ, cho chúng sanh...

Phàm khi làm điều gì hợp theo “Tánh Đức” thì hợp với lẽ đạo, tự nhiên được chư Phật Bồ-tát gia trì.



Khuyên người niệm Phật

Ngược lại, điều gì hợp theo “Sắc Tướng” thì hợp với phàm tục, xa lìa lẽ đạo, chur vị Bồ-tát lánh xa. Con xin đưa ra hai sự việc điển hình làm ví dụ.

Một là, đề nghị của em An, các con cấp dưỡng đầy đủ cho cha má, thiếu cấp thêm, dư phải đem bố thí. Đây là một đề nghị hợp theo đạo hiếu, hợp với lòng nhân, hợp với hạnh Bồ-tát, hợp cho cha má tu hành, hợp với con cái đáp đền chữ hiếu. Về mặt thế gian thì con cái phụng dưỡng cụ thể, không viên vông, cha má sẽ an tâm khỏi lo về chuyện sanh sống. Về mặt xuất thế thì vẹn toàn, vừa tạo duyên cho cha má tu hành, lập hạnh buông xả, tạo phước đức làm tư lương lót đường vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, còn con cái thì thực hành được điều quan trọng trong đệ nhứt phước của Phật đưa ra, đó là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu”. Vì lời đề nghị này hợp với Phật pháp, cho nên được chur Bồ-tát gia trì. Riêng con thì chấp nhận không cần tính toán. Đến nay thì các em ở Bình-Dương nghe vậy, cũng nhào vô yểm trợ. Sự hỗ trợ này, xét ra, đâu phải là lòng bố thí người nghèo khó, mà chính là sự cảm ứng của lòng chân thành tu hành đó. Được cái phước này, cha má phải vững lòng tin hơn nữa vào pháp Phật.



Khuyên người niệm Phật

Trong gia đình, giả sử có người nào không tin thì xin cha má cũng đừng lo, nên lấy câu “Tùy duyên tiêu túc nghiệp, thiết mặc tạo tân ương” làm tiêu chuẩn, nghĩa là gặp cơ duyên dù xấu hay tốt cũng quyết lòng làm tiêu mòn nghiệp chướng cho ta, cho người. Ai nghe theo thì tốt, không nghe theo thì để tùy duyên của họ, riêng chính mình phải buông bỏ hết không thềm tạo thêm nợ trần mới nữa. Cách giải quyết là, cứ một lòng nhất hướng chuyên niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, dần dần cái tánh đức của cha má sẽ cảm hóa lòng người. Hơn nữa hãy tin rằng các vị Thiên-Long, Bát-Bộ, Bồ-tát Hộ-Pháp họ đủ sức lo liệu. Cái chính yếu vẫn là cha má phải thực tâm niệm Phật cầu về Tây-phương, phải rũ sạch bụi trần, an nhiên tự tại, an vui tịnh dưỡng tuổi già trong đường chánh đạo là được mà thôi.

Hai là, những hành động báo hiếu sôi nổi trong nhân gian, gây tiếng tăm cho nở mặt với thiên hạ. Đây là hình thức hoàn toàn chạy theo sắc tướng thế gian, tham luyến danh vọng, không hợp với tánh đức thanh tịnh, không hợp với người tu hành, chắc chắn sẽ bị chư Hộ-Pháp bỏ rơi. Dù các Ngài không bao giờ làm hại mình, nhưng tự mình phải lo lắng, tự gây nghiệp



Khuyên người niệm Phật

chương tự thọ nghiệp báo. “Nhất thiết duy tâm tạo”, tâm đang tham đắm thế tục thì chắc chắn khó có thể tránh khỏi tam đồ, lục đạo.

Những cách làm này thường thấy ở những giới trung lưu, thượng lưu có tiền có phước báu, hoặc những kẻ thích danh, ham lợi. Vì không hiểu đạo cho nên vô tình dễ trở thành oan gia, giết chết người thân trong ác đạo bởi những hành động phạm tục thường tình như khóc than, kêu réo, níu kéo... Tệ hơn nữa, vì có tiền, quá ham danh, quá mê muội, nhiều người còn đi tìm bọn người than vay khóc mướn tới làm cho thật ồn ào náo nhiệt, để quyết lòng đày người thân yêu của mình tới tận cùng địa ngục mới thôi. Thật đáng thương!

Cha má ạ, phải tin lời Phật, phải thành kính lạy Phật, phải biết quay về với Phật để cầu giải thoát. Thật rất thương hại cho những ai đang xa lìa Phật pháp. Thời mạt pháp này, chúng sanh đau khổ lắm, lý tưởng sống nghèo nàn, hầu hết đều lẫn xả vào vũng bùn tội lỗi tạo nghiệp, nhận cái vô thường làm mục đích, lấy hành động tạo nghiệp chương làm nguồn vui, để chờ ngày lãnh nạn!



Khuyên người niệm Phật

Tại sao có người không tin vào Phật pháp? Lý luận thì nhiều quá, nào là khoa học, triết học, văn học, tư tưởng, kiến giải... Nhưng thực ra, tất cả đều bắt nguồn từ nghiệp chướng quá sâu nặng, đã kết tập lâu đời lâu kiếp làm chướng ngại cho đường tiến hóa của tâm linh. Phật dạy rằng, “Ác kiêu giải đãi cập tà kiến, nan tín Như-Lai vi diệu Pháp”, đây là lý do chính. Nghĩa là, nếu không phải là ác, thì cũng là kiêu gạo, không kiêu ngạo thì người lười biếng, người chạy theo tri thức thế gian. Như cha má đã biết, Phật dạy rằng, có ba hạng người niệm Phật không thể vãng sanh, một là tham đắm phước báu nhân thiên, hai là phân biệt chấp thủ, ba là người thế trí biện thông. Phạm vào ba trường hợp này thì oan uổng cuộc đời cho họ, mãi mãi bị trầm luân trong vòng đọa lạc, nếu không tỉnh ngộ khó có ngày thoát thân.

Tham đắm phước báu nhân thiên thuộc về ác tham. Tiêu chuẩn của thiện là ngũ giới, thập thiện, trong đó tham, sân, si là cái gốc tam đồ ác đạo. Tu thiện thì tốt, nhưng làm thiện để cầu phước báu lại rơi vào cái họa khác, họa tam thế oán, càng có phước báu càng khó tu, càng dễ làm nên tội lỗi và sau cùng bị nạn rất nặng. Cho nên, bố thí giúp người thì có thể



Khuyên người niệm Phật

phá được cái tham thô thiển, nhưng coi chừng lại vướng vào cái tham vi tế. Cái tham thô thiển dễ thấy, dễ bỏ, còn cái tham vi tế thì nằm sâu trong tâm, nó dấu kín dưới nhiều danh xưng hay đẹp khó ai biết được, nhiều khi chính đương sự cũng bị gạt luôn, cho nên rất khó tránh. Đây chính là chủng tử của đọa lạc làm mất vãng sanh. Vì thế, người ham danh vọng, ham được tiếng khen trong xã hội... thường có cái tâm tà vạy nhiều hơn kẻ lỗ mãng, cái nghiệp chướng của họ lớn hơn và quả cũng báo xấu hơn! Cha má tuổi già gần ngày ra đi, muốn được thoát nạn thì bắt buộc phải buông nó xuống.

Vì vậy, tu hành không phải chỉ là làm thiện. Người đời, vì hiểu chưa thấu cái đạo lý sâu xa này thành ra thường nhầm lẫn, cứ nói rằng ăn ở hiền lành, không giết hại ai là đủ rồi, đâu cần gì phải tu hành, đâu cần gì phải niệm Phật. Không ngờ, hầu hết họ đang đi theo con đường sai lạc mà không hay. Cha má đang tu hành để quyết thành Phật thì phải chú ý chuyện này. Đời này Chánh - Tà rất khó phân minh. Phật dạy, chúng sanh trong thời mạt pháp muốn thoát nạn phải nhớ, “y pháp bất y nhân, y ý bất y ngữ, y liễu pháp bất y bất liễu pháp...”. Nghĩa là, thấy người ta



Khuyên người niệm Phật

làm sai, mặc họ! Mình cứ y theo pháp Phật tu hành. Ai nói hay nói giỏi, kệ họ! Mình cứ theo ý Phật hành trì.

“Liễu pháp” là pháp giải thoát viên mãn thành Phật, siêu thoát tam giới lục đạo, còn “bất liễu pháp” là những giáo thuyết nửa vời, mới nhìn thì hay, nhưng xét kỹ thì rốt cuộc không đi tới đâu cả. Ví dụ như nhân đạo, thiên đạo, là tu làm lành, lánh dữ, đây là tốt. Nhưng đó chỉ là bước khởi đầu, chứ không phải là mục đích tối hậu, vì tất cả đều là bất liễu pháp. Vì sao? Vì đây là thiện nghiệp cầu phước, chứ không phải là tịnh nghiệp giải thoát.

“Thiện nghiệp” là làm lành để hưởng phước, “Tịnh nghiệp” là làm lành để đắc đạo, vãng sanh bất thối thành Phật. Người tu hành phải hiểu chính xác, rõ ràng vấn đề, để nhất định một đời này siêu việt tam giới, thoát ly sinh tử. Tu thiện nghiệp không giải thoát được, tốt thì có phước trong đời này hoặc đời sau, không tốt thì ngay đời này được chút ít tiếng khen hảo huyền, rồi sau cùng tiêu tan, nhưng tất cả rốt cuộc cũng theo đường luân hồi. Tu tịnh nghiệp mới được thoát nạn. Có nhiều chứng minh cụ thể như cụ Triệu-Vinh-Phương 1999, ông Trần-Quang-Việt 2001, ông



Khuyên người niệm Phật

Nguyễn-Nhất-Quang (Việt-Nam) 2002. Gần hơn nữa là ông bác ở Long-Khánh, chỉ cần đọc mấy cái thư, làm theo đúng như vậy, một thời gian ngắn được vãng sanh. Những người tu đúng theo tịnh nghiệp thì “vạn người tu, vạn người đắc”, không tu theo tịnh nghiệp vạn người tu khó tìm một người đắc. Đây là sự thật.

Thừa cha má, cùng một cách tu, nhưng biết tu thì giải thoát, không biết tu thì còn phải chịu trầm luân. Phật dạy, người tham cầu phước báu Nhân-Thiên không thể vãng sanh. Phước báu Nhân là tu “Nhân đạo”, có chỗ gọi là “Thế đạo”, cầu công danh lợi lộc, thành hiền nhân quân tử. Phước báu Thiên là tu “Thiên đạo”, cầu thành Tiên, thành Thần, sinh lên Trời để hưởng phước báu. Ghép chung lại gọi là tu cầu phước báu nhân thiên hay “Nhân-Thiên thừa”. Tu phước báu nhân-thiên tốt hơn người không tu, nhưng về lâu dài thì bị tai họa của tam thế oán. Tại sao vậy? Phật dạy, vì đây chính là phép tu bất liễu giáo, một giáo nghĩa không toàn vẹn, khuyên người làm lành rồi thả họ giữa đường, mộng lung vô định hướng, trước bao nhiêu cạm bẫy hiểm nghèo của thời mạt pháp. Mong cầu phước là ý nguyện muốn ở trong tam giới, lục đạo. “Nhất thiết duy tâm tạo”, nguyện ở lại trong



Khuyên người niệm Phật

lục đạo thì bắt buộc phải chịu sanh-tử luân-hồi. Cho nên người tu nhân đạo, thiên đạo không thể được vãng sanh là vì lý do này. Cho nên, tu hành cần phải có trí huệ mới phân biệt được lợi hại. Nếu mập mờ thì rất dễ lạc đường, thành ra tu hành suốt đời, suốt kiếp, rốt cuộc cũng hoàn không.

Phật dạy “Bế tắc chư ác đạo, thông đạt thiện thú môn”. Thông đạt thiện thú môn là tu thiện, bế tắc chư ác đạo là đóng cửa ba đường ác, đóng tham, sân, si. Phải đóng ác đạo thì tu thiện mới thật là thiện. Không đóng ác đạo thì tu thiện, nếu sơ ý, có thể biến thành ác quả. Ví dụ, làm thiện thì tốt, phước thiện tự nhiên có, còn làm thiện để cầu hưởng phước là không tốt, vì vô tình đã mở đường ác vi tế trong tâm. Người đời không thông đạo lý này, cứ thấy tu thiện thì tưởng là hay, nhưng đâu ngờ có thiện môn nhưng khai mở lòng tham vi tế, vô tình “thiện môn” là cái mồi đặt trong cái bẫy “ác đạo” mà không hay!

Nói như vậy không có nghĩa bác bỏ sự làm lành. Ngược lại, chúng ta phải tu thiện nhiều hơn nữa, nhưng xin đừng ngừng lại đây. Ví dụ, như con đang ngày đêm khuyên cha má tu hành để làm tròn đạo hiếu, đây là tu thiện. Nhưng, nếu có cái tâm niệm



Khuyên người niệm Phật

rằng, ngày nay ta làm cho có hiếu với cha mẹ để ngày sau được con cái trả hiếu, thì tất cả công việc con làm biến thành phước báu hữu lậu của nhân thiên, nói gọn hơn là tu Thiện-Nghiệp, tu Nhân-Thiên.

Chính cái tâm tham cầu đã biến hẳn cái thể tính của pháp tu hành. Con cái sau này có trả hiếu hay không chẳng quan hệ gì lắm đối với việc mình đang làm, chúng nó đến theo cái nghiệp riêng của chúng nó: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Ngược lại, việc làm giống nhau, nhưng con chỉ có tâm cứu cha má, làm tròn chữ hiếu. Con không cầu mong được đền đáp cho đời này, đời sau. Bao nhiêu công đức có được, thành tâm hồi hướng về Tây-phương, hồi hướng cho tất cả chúng sanh, ai có duyên sẽ hưởng, con chỉ cầu được vãng sanh về Tây-phương... thì con đang tu Tịnh-Nghiệp. Tu tịnh-nghiệp là tu tâm thanh tịnh, tâm lượng rộng rãi, mong cho rất nhiều người cùng được có duyên tu hành, có cơ hội giải thoát. Cho nên, không những con làm mà còn vận động tất cả mọi người đều lo tròn hiếu thảo, con thành tâm muốn tất cả mọi người đều được thiện lành, được vãng sanh. Như vậy thiện nghiệp hay tịnh nghiệp chỉ căn cứ vào tâm tưởng. “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”,



Khuyên người niệm Phật

cùng một việc làm, cùng một công sức nhưng kết quả lại khác nhau.

Để cho sự việc cụ thể hơn nữa, cha má đi giúp đỡ người nghèo khó cũng nên tùy duyên, cái chính là niệm Phật. Giúp người, nếu trong tâm cứ nghĩ để tìm phước, để đời sau khỏi khổ, thích cho thiên hạ biết việc mình làm... thì cha má không thể vãng sanh, dù cho có tu tám chín chục năm, tu suốt đời... cũng phải trở lại trong tam đồ, lục đạo. Vì sao? Phật dạy, “tất cả do tâm mình tạo ra”, tâm niệm đang ở trong lục đạo luân hồi thì phải ở trong luân hồi, chắc chắn không thể thoát ly được. Tâm duyên chúng sanh thì phải nhập vào vòng chúng sanh, “Sanh Phật bình đẳng”, tự ta chọn lựa, tâm mình đã chọn cảnh giới lục đạo thì Phật cũng không cứu được. Phật dạy, người tham phước nhân thiên không thể vãng sanh. Nói cách khác, tu “Thế-đạo” và “Thiên-đạo” không được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, chắc chắn phải bị lọt lại trong tam đồ lục đạo để chịu nạn.

Ngược lại, cha má phát tâm bồ-thí vì lòng từ bi thương người, không thêm để ý đến tiếng khen, không cầu phước. Một bát cơm một câu A-di-đà Phật, một đồng bạc một câu A-di-đà Phật, tâm tâm niệm niệm



Khuyên người niệm Phật

đều muốn gieo duyên niệm Phật cho tất cả mọi người. Có cơ hội thì khuyên người niệm Phật, không có cơ hội thì ngày đêm niệm Phật cầu sanh Cực-lạc. Đem tất cả những công đức đó hồi hướng về Tây-phương để lóat đường vãng sanh. Làm như vậy, gọi là tu tịnh-nghiệp, chắc chắn được vãng sanh. Một đời này thôi siêu vượt tam-giới, thoát ly sanh-tử luân-hồi, chờ ngày thành Phật tại Tây-phương Cực-lạc quốc. Điểm thứ hai, người phân biệt, chấp thủ không được vãng sanh. Đây thuộc về kiêu mạn. Trong ba độc tham, sân, si thì đây thuộc về độc tố ngu si, vì ngu si nên mới tự cao, ngã mạn, khinh người. Kiêu căng, ngã mạn là do tư tưởng cạn cợt, tâm địa hẹp hòi. Người không mở tâm lượng, ích kỷ, hẹp hòi, mình niệm Phật mà không muốn người khác niệm... cũng không thể vãng sanh.

Điểm cuối cùng, người vì quá thông minh, hiểu biết chuyện thế gian quá nhiều cũng là một trở ngại lớn cho đường tu đạo. Đây thuộc về vọng-tưởng, hầu hết kiến thức thế gian thuộc về hữu lậu, căn cứ trên hiện tượng vô thường, hữu hạn, không thể thấu suốt chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chấp vào kiến thức thế gian, gọi là thế trí biện thông, khó hiểu thấu cảnh



Khuyên người niệm Phật

giới của Phật thành ra vô minh, không tin Phật. Người thông minh mà biết thức ngộ thì rất dễ khai ngộ Phật pháp. Đáng tiếc, con số này rất hiếm!

Thưa cha má, học Phật rất dễ mà cũng rất khó. Khó hay dễ đều ở chỗ có lòng tin hay không. Tin Phật khó lắm! Chỉ có người đã trồng được đầy đủ thiện căn, phước đức, từ vô lượng kiếp đến nay rồi, cơ duyên thành Phật nay đã đủ rồi, mới có thể tin được. Cha má đã gặp được pháp môn niệm Phật, đã phát tâm niệm Phật, thì nên tự biết rằng chính mình đã có cái thiện căn phước đức này, đừng sợ ý bỏ mất cơ hội.

Những năm trước đây, cứ mỗi lần con về quê thì có ông Mười ghé thăm. Lần này con về thì ông Mười vĩnh viễn không còn tới thăm nữa! Ông Mười lội ngang qua sông, bị dòng nước cuốn trôi và nhận thân xác của ông tạt dưới đáy rạn cây. Tội nghiệp quá! Nếu lúc đó ông vớ được một chiếc phao thì may mắn biết bao!

Cha má ạ, con người suốt trọn cuộc đời thả trôi huê mạng theo dòng đời chuyển dịch, thì có khác gì họ đang hụp lặn trong dòng nghiệp lực cuốn cuộn, để chờ ngày bị chìm chết đâu! Cha má tuổi xế chiều mà gặp được pháp niệm Phật thì đây là một cơ duyên quá



Khuyên người niệm Phật

may mắn, giống như người sắp sửa chìm đã vớ được chiếc phao. Nhất định phải bám chặt chiếc phao đó, đây là cơ hội duy nhất để thoát nạn.

Niệm được câu Phật hiệu “Nam-mô A-di-đà Phật” thì có cơ hội được vãng sanh, nhưng phải nhớ hãy liệng tất cả những gì còn mang trên lưng, trên vai, trên cổ xuống. Tiền bạc, danh vọng, nhà cửa, sự nghiệp... chỉ là giả tướng, chỉ là số không. Ân tình, nhơn nghĩa, con cái, họ hàng... chỉ là nghiệp duyên, sinh vì nghiệp, tử theo nghiệp, để tiếp tục trả cái kiếp vô thường nhân sinh. Vậy thì, phải biết buông bỏ tất cả để được nhẹ nhàng giải thoát, có tự giải thoát được mới cứu được mình, cứu được họ. Nếu còn quyến luyến thì gánh nặng này sẽ trì kéo mình lại, làm cho lật phao, phải buông tay, đành chịu chết chìm trong dòng nghiệp chướng.

Phải sáng suốt nhận rõ đâu là lợi, đâu là hại, đừng hy sinh vô ích mà hại mình, hại luôn người thân yêu cha má ă. Sự vãng sanh của cha má là một đại phúc báu cho chính cha má, cho con cái, là niềm hy vọng cứu độ rất lớn cho cả một đại gia tộc, cho vô số chúng sanh nữa chứ không phải thường đâu.



Khuyên người niệm Phật

Cho nên, phải quyết lòng tin tưởng, quyết định
buông xả, quyết tâm niệm Phật, quyết chí cầu sanh
Tịnh-độ cha má ạ.

A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu, 9/12/02).

Dem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đồng sanh nước Cực Lạc.

- Hết tập 1B -